

Tác Giả và Tác Phẩm

Dương Hùng Cường

Tiểu sử

Bút hiệu Dê Húc Càn, Lão Dương. Sinh ngày 1.10.1934 tại Hà Nội.
Qua đời ngày 21.11.1987 tại nhà tù Phan Đăng Lưu, Gia Định.

Tác phẩm

Buồn vui phi trường (1966) – Linh thành phố (1969) - Vĩnh biệt Phượng.



Mục Lục

Dương Hùng Cường – Nguyễn Thụy Long – 2
Kỷ niệm trong tù với ... - Vũ Uyên Giang – 7
Dương Hùng Cường và ... – Nguyễn Mạnh Trinh – 19
Nhà văn Dương Hùng Cường – Hoàng Hải Thủy – 26
Vĩnh biệt Phượng... – Nguyễn Mạnh Trinh – 33

Phụ đính:

Khóc bạn - Âu Oanh

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Dương Hùng Cường Nguyễn Thụy Long

Khi tôi không chờ đợi nữa thì chuyện lại xảy ra. Tôi nộp đơn gia nhập Không Quân từ ba tháng trước, nay Không Quân gọi nhập ngũ. Tôi tưởng rằng đơn tôi đã bị bác, như ngành Không Quân từng bác cả ngàn đơn khác. Con số được chọn có trăm mạng. Theo người ta nói lính Không Quân phải có học lực khá. Có thể hôm nay anh chỉ là lính trơn, ngày mai anh trở thành sĩ quan trong mọi ngành nghề. Thời Pháp, một hạ sĩ thôi cũng có thể là phi công. không thuần chỉ sĩ quan. nhưng nay quân đội VNCH nâng lên cho bảnh. Điều đó được tuyên truyền rộng rãi trong giới sinh viên học sinh. Không Quân thu hút người gia nhập rất đông đảo.

Tôi ra quán cà phê Con Nhạn ngồi một mình. Trời đất sau bão rớt trời thật đẹp, nắng chỉ ửng vàng trên ruộng hoa lài bát ngát. con bé của bà chủ chơi thơ thả dưới ruộng hoa, nó sâu những đoá hoa thành vòng tròn, đội lên đầu con búp bê. Cái đầu con búp bê bây giờ bằng trái cam. Ai đó khoét giùm mắt mũi miệng cho cái đầu, cái miệng vênh lên

hình vòng cung thành nụ cười.

Tôi lan man nghĩ tới tương lai của mình, những ngày sắp tới trong quân đội. Mình sẽ ra sao nhỉ.

Điều này không thể biết được, dù tôi đã có ngày sống đời sống quân ngũ học thiếu sinh quân. Nhưng đó chỉ là nghiệp binh lỗ.

Tôi trình diện nhập ngũ tại cổng Phi Long của phi trường TSNhất. Tôi ngạc nhiên vì gặp nhiều bạn bè từng là bạn học với tôi. Buổi trưa ăn cơm lính đầu tiên rồi đi lãnh quân trang quân dụng.

Những bộ quần áo từ thời Tây để lại rộng thùng thình. Chúng tôi nhận số quân và số chỉ tạm, chưa có thằng nào có chỉ số chính thức. nhưng chúng tôi vẫn bàn tán đến nghề nghiệp mà mình sẽ theo đuổi, hầu hết thằng nào cũng mơ ước mình lái phi cơ. Mắt tôi kém, tôi hy vọng sẽ được sang chiến tranh tâm lý để làm báo Lý tưởng. nhưng điều đó tôi không nói ra với ai. Tôi vẫn mơ làm văn sĩ. Không Quân hồi đó có mấy nhà văn nhà thơ nổi tiếng, thứ nhất là toàn Phong, Cung Trầm Tưởng, và Dương Hùng Cường.

Dương Hùng Cường mới chỉ là trung sĩ. Sau khi đi học ở bên Tây về....

Tôi thằng lính mới tò te....chưa là cái gì cả.

Một tuần lễ sau chúng tôi được đưa lên quân trường học quân sự. Chúng tôi học chung với bộ binh ở trung tâm 3. Tại đây tôi gặp nhạc sĩ Lam Phương, anh đi quân dịch. Bài hát anh sáng tác hồi đó được hát vang trại tôi nhớ những câu lồm bồm Xuyên lá cành trăng soi lều vải.... Gặp anh, anh nói với tôi:

- Hy vọng tớ sẽ được chiến tranh tâm lý.

Đời lính quân trường gian khổ, với thể hình trâu nước như tôi nhiều khi tưởng không chịu đựng nổi, kỷ luật kinh khủng. Tôi nhớ những câu khẩu hiệu sơn trên tường: Thi hành trước, khiếu nại sau. Quân trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu...v.v.....

Những buổi chiều tan sở, tôi lấy xe đạp ra khỏi trại, hoặc đi học thêm, hoặc gặp bạn bè. Những người bạn văn nghệ thuở nào, có người đã vào hẳn nghề, có người còn đi học. Hoài Nam từ Huế trở về SG. Có lẽ chuyến xe lửa cuối cùng trước khi đường xe lửa Huế - SG bị cắt đứt. Tiếng súng từ rất xa vọng về SG. và ngày tháng thì buồn hơn. Hoài Nam đổi bút hiệu là Trần Dạ Từ, Thu vẫn có bút hiệu mới là Trần Thy Nhã Ca. bài vở, thơ đăng nhiều trên các báo, tôi vẫn còn nao nức về nghiệp viết. Tôi yêu thích những bài thơ của Cung Trầm Tưởng, cuốn phóng sự 'buồn vui phi trường' của Dương Hùng Cường và vẫn hy vọng được tiếp xúc với anh, góp phần vào tờ báo Lý Tưởng của đơn vị.

Trong phi đoàn trực thăng có nhiều anh mơ mộng lắm, hy vọng thơ văn mình sẽ được đóng góp vào tập san Lý Tưởng. Anh hạ sĩ làm việc dưới sân bay Lưu Văn Giới, làm thơ ca tụng nghiệp bay 'ngiên đôi cánh sắt' đăng trên báo Lý Tưởng, anh trang trọng cất bài thơ dán vào tập vở, trình bày hoa lá cảnh thật đẹp, dĩ nhiên có cả hình chiếc máy bay. Anh hy vọng sẽ thu góp thành một tập thơ rồi ấn hành.

Buổi sáng trời nắng hanh, tôi lái chiếc xe tractuer ra khỏi cổng phi đoàn an toàn, chiếc xe tôi đi một khúc đường dài gheo trái sang bộ tư lệnh cải hối thất nhốt lính phạm kỷ luật ngay trên lối đi. Trước khi đến bộ tư lệnh. Hàng toán lính kỷ luật đang phải làm 'cỏ vè' bên rìa đường. Anh hạ sĩ 'cai ngục' la hét om sòm, tay cầm cái cây sắn sàng quát bất cứ anh nào ra vẻ chây lười.

Một anh, cooi có vẻ lớn tuổi hơn cả bọn tù quân quăng cái xẻng xuống đường hét lên :

- Này cái thằng cai ngục kia, mày dám đánh trung sĩ không thì đến đây. Tao trung sĩ Dương Hùng Cường, ba gai số một đây, giỏi thì đụng ông.

Anh cai ngục không vừa, xách cây hầm hầm đi đến:

- Ở tù rồi thì thằng nào cũng như thằng nào, bất kể quan quyền. Ở đây tao là người có quyền, cấp bậc trung sĩ của mày không phải là to đâu, anh đánh hết.....

Trung sĩ Dương Hùng Cường đứng chống nạnh:

- Giỏi thì cứ việc

Đám tù đứng xõng người lên, một tay coi có vẻ ngang bướng:

- Mày mà đụng vào trung sĩ Cường hay bất cứ thằng nào ở đây nữa, chúng tao thịt mày liền.

Trung sĩ Ngự từ trong văn phòng cải hối thất đi ra, ô hay sao bây giờ ông ta lại ở đây, ông ta là xếp xõng ở cổng Phi Long kia mà, hắc búa số một, chuyên bắt ne bắt nét những thằng lính khi ra cổng trại, tôi từng bị ông ta phạt kỷ luật vài lần vì quân phục không nghiêm chỉnh. những bộ quân phục nhà kho phát ra thế nào thì tôi mặc thế, không sửa chữa cho vừa vặn. Đôi giày 'săng đá' của Tây để lại tôi không thể đánh bóng soi gương được, hay con kiến bò lên phải trượt ngã. Khoá thất lừng rì sét tôi cũng không đánh bóng nổi. cái mũ tiêu đội trên đầu rúm ró, không đội 'kêpi' mũ không quân. Tôi luôn luôn là hiện của chú lính gẻ.

Trung sĩ Ngự hôm nay tù đến cải hối thất. Ông ta can thiệp liền:

- Thằng hạ sĩ còi kia, dù sao anh Cường cũng là hạ sĩ quan, mà không nên quá đáng. Thôi được, làm việc đi, anh Cường, tôi với anh là bạn, anh cứ cho nó thi hành nhiệm vụ, riêng với anh hưởng quy chế đặc biệt.

- Mà cói chừng, ông tướng kia tao cìn không sợ, ' mó dái ngựa ' đều đều nên mới vô đây, chúng mày chưa là giống gì.....

- Thôi mà đừng nóng !

Trung sĩ Ngự nói bằng nụ cười. Chiếc xe tôi cũng vừa tới, đám tù quân nhao nhao xin thuốc lá tôi. Tôi quăng cho chúng cả bao thuốc lá Boston đang hút dở:

- Chia nhau mà hút, lát trở về tôi mua một bao nữa cho các anh.

Trung sĩ ngự thốt nhiên quay nhìn chiếc xe tôi đang lái, ông ra oai liền:

- Ê, thằng lính ghê kia, mà lái xe chở hàng đi đâu ?

Tôi vẫn ngồi trên xe, đưa tay chào:

- Báo cáo trung sĩ, tôi sang phía bộ tư lệnh

- Báo cáo chính xác mà chở đến đơn vị nào bên bộ tư lệnh. Xuống khỏi xe.

Tôi nhảy xuống xe, đứng nghiêm trước mặt trung sĩ Ngự:

- Báo cáo, tôi chở những thứ này theo lệnh của trung úy Hiền, trưởng phòng tiếp liệu.

- Đi đâu ?

- Dạ về nhà ông, cũng ở trong phi trường thôi.

- Giấy tờ xuất kho.

- Dạ chỉ khẩu lệnh.

Trung sĩ Ngự hừ một tiếng:

- Lái xe vào bên đường rồi vào văn phòng khai cho thật.

Bỏ mẹ tôi rồi, an ninh bộ tư lệnh mó đến tôi. nhưng tôi vẫn phải theo chân trung sĩ Ngự vào văn phòng. Một ông thiếu ngồi làm lì sau cái bàn rộng nghe trung sĩ Ngự báo cáo. Ông nắm nắt vấn đề rất nhanh, nhìn thẳng vào mặt tôi:

- Xuất kho mà không có giấy tờ hả ?

- Dạ khẩu lệnh cấp trên.

Ông thiếu úy ra lệnh cho trung sĩ Ngự:

- Nhốt thẳng này vào cái hổi thất, để tôi điều tra sau, tôi sẽ gọi điện thoại hỏi trung sĩ Hiền.

Tôi ăn liền một cái bặt tai của trung sĩ Ngự, tống cổ vào cái hổi thất, cửa khoá tách. Tôi nghe tiếng nói chuyện qua điện thoại của ông thiếu úy ở phòng ngoài, những câu nói ngắt quãng nên tôi không rõ nội dung, tiếng nói của ông thiếu úy mỗi lúc một nhỏ. Một lát sau, một gã binh nhất tới cửa cái hổi thất ra lệnh cho tôi:

- Đưa chìa khoá xe.

Tôi trao lại chìa khoá xe. rồi tôi nghe tiếng tractuer đi về phía bộ tư lệnh.

Tiếng động cơ xe máy chạy ngoài đường, tôi biết giờ tan sở đã đến. Bọn tù quân phạm đã vào cái hổi thất, mỗi thằng có một ga men cơm với miếng cá mỗi nấu nát rưới trên cơm. Trung sĩ Dương Hùng Cường cũng vậy, anh nói với tôi:

- Mà tù mới nên chưa có cơm, may ăn chung với tao.

Tôi ưỡ oải ăn từng miếng cơm. Trung sĩ Cường nói:

- Mà to gan thật, dám ăn cắp cả một xe đồ, tội nặng đấy, có thể ra toà án binh, rồi tống vào khám chí hoà, ở đó có mấy phòng dành cho quân phạm, tao nghe nói vẫn còn rộng.

Tôi la lên:

- Tôi có ăn cắp bao giờ, tôi làm theo lệnh cấp trên.

- Không tin được, đã xuất kho ít ra phải có giấy tờ gì, nếu không thì mày sẽ kẹt như hôm nay, mày sẽ là thằng ăn cắp, tao nghe ông thiếu úy nói chuyện với xếp mày. Xếp mày không biết chuyện này, cho là thật đi mày vẫn là con chót thí. Mày chẳng ra gì cả trong quân đội, một hạt bụi, không được bằng hạt cát, thân phận tối đen, tao đã trải qua rồi, tao nổi khùng, tao nói tao chửi toáng lên, sức mạnh của tao là ngòi bút, tao là văn sĩ mày biết không ? Tao chống bất công ở bất cứ đâu.

- Tôi có đọc ' buồn vui phi trường ' của trung sĩ. Và cũng đọc cả những sách của ông Toàn Phong.

- Trái ngược hẳn nhau đấy mày ạ ! Giữa sách tao với sách ông toàn Phong ! Nhưng tại sao mày lại đọc.

- Tôi yêu văn nghệ, trước đây tôi cũng có vài ba bài được đăng báo

Trung sĩ Dương Hùng Cường cười, đưa tay bắt tôi:

- Thì ra mày là thằng ' mơ làm văn sĩ ', không biết giấc mơ của mày có bền không. riêng tao có lẽ suốt đời.

Tôi nắm chặt bàn tay Dương Hùng Cường:

- Tôi cũng muốn như vậy trung sĩ ạ !

Dương Hùng Cường lắc tay tôi:

- Cú gọi tôi là Dương Hùng Cường hay Dê Húc càn cũng được, đừng gọi tao là trung sĩ, khi nào ' ra khỏi tù ' tao với mày sẽ gặp nhau, liên lạc với nhau qua báo Lý Tường. Mà cũng không biết được, có thể người ta sẽ tống tao đi nơi khác, ngồi như khi ở đài kiểm soát, như hồi nào tao ở Pleiku. Mày phải tìm cách thoát khỏi cái tội ăn cắp này đi, có bằng chường gì không, rằng mày không ăn cắp.

Tôi chợt nhớ ra có một mảnh giấy viết tay của trung úy trưởng phòng. Rất may là tôi không vô duyên vất đi, nó vẫn còn ở trong túi áo tôi. Tôi lấy ra đưa cho Cường coi:

- Thôi cũng được, đáng lẽ là cái phiếu xuất kho. nhưng đồ ăn cắp mà, đúng chữ của xếp mày chứ !

- Cam đoan !

- Tao sẽ làm chứng cho mày rằng mày đã đưa trình tài liệu này cho ban an ninh phi trường. Minh phải làm ngay.

Trung sĩ Dương Hùng Cường đứng dậy đập cửa tù, một thằng lính an ninh thò cổ trước song sắt hỏi:

- Chuyện gì đó ?

- Tao cần gặp thiếu úy trưởng phòng.

- Ông đi nghỉ rồi, ông nằm võng ngoài hành lang.

- Kêu ông dậy, nói có Dê Húc Càn cần nói chuyện.

Tôi không biết cái uy của trung sĩ Dương Hùng Cường to đến đâu. Ông thiếu úy đi vào, ông nhận mảnh giấy của Dương Hùng Cường đưa, quay sang nói với tôi:

- Sao không đưa ngay mảnh giấy này, thôi được, không cần điều tra nữa, mai anh sẽ ra về nhớ trình diện xếp của anh. Xếp anh còn nói giam anh vài ba ngày, nhưng nể tình anh Cường, mai tôi thả. Nhưng dù sao tôi vẫn phải ghi tội anh vào quân bạ, đó là nguyên tắc.....

Trung sĩ Dương Hùng Cường hăng hái:

- Tôi làm chứng cho binh nhì Long, rằng đã đưa mảnh giấy này cho thiếu úy.

Ông thiếu úy cười:

- Tôi không thủ tiêu đâu, nếu có thủ tiêu thì Dê Húc Càn có đưa lên báo đơn vị không ?

- Có chứ sao không, còn những bao bên ngoài đơn vị nữa kìa, tôi chống đối tất cả mọi chuyện hiếp đáp con người. Thiếu úy thấy tôi đã sợ ai chưa ?

- Bởi vậy anh mới vô đây.

Tuy nói vậy, nhưng ông thiếu úy vẫn đưa ra điều thuốc mời DHCường. nhưng Cường túm lấy cả gói:

- Cám ơn thiếu úy, thiếu úy có thể đi mua gói thuốc khác, bọn này ở đây và thuốc lắm.

Ông thiếu úy lắc đầu đi ra. Tôi nghe tiếng ông thiếu úy loáng thoáng nói chuyện trong điện thoại, sao lại sơ xuất thế....mai tớ phải thả nó ra thôi. không hkep tội được...cậu thông cảm cho tớ...tớ đã lo cho cậu cả rồi. Được rồi, tớ không bắt nó đi làm cỏ về đâu, để nó không lộ mặt.....

DHCường kéo tôi về chỗ nằm, anh chia đều những điều thuốc cho tất cả các bạn. Trong khói thuốc mù mịt ở cái hồi thất, DHCường nói với tôi:

Chúng nó âm mưu với nhau ăn cắp đấy, chuyện này chưa bị lộ nên chúng nuốt trôi cả rồi. Mà là lính mấy năm rồi, có chỉ số chưa ?

- Chưa gì cả, chưa lên nổi cái binh nhất, vẫn lính ghê !

Vậy thì đường binh nghiệp của mày coi như tắc nghẽn, đen như miệng cống vì mày đã phạm kỷ luật, mày ở tù, dù là chỉ một ngày tù oan uổng. Sẽ không đi học ở bất cứ đâu, nói chi đi Mỹ. Tao gia nhập không quân từ thời Tây, ở ngoài Bắc, rồi đi học Marakech. sang chính phủ quốc gia tao lên được trung sĩ rồi đứng nguyên ở đó đến bây giờ. Bạn bè tao lên quan cả rồi. Tao ngành không lưu khí tượng, nhưng tao lại làm nghề viết văn làm báo, thỉnh thoảng tao nóng máu làm thịt bậy một ông xếp của tao, tao được vào cái hồi thất nằm nghỉ ngơi. Trong quân bạ của tao ghi đầy tội danh, nhưng cần quái gì, binh nghiệp của tao, coi như plafond rồi....Chúng nó vẫn ngán tao vì tao có sách có báo in ngoài quân đội. Kỷ luật quân đội không bịt được miệng tao. Mọi chuyện bất công ở bất cứ đâu là đề tài cho mình viết dài dài, không sợ cạn nguồn.

Tôi cũng kể cho DHCường nghe về những người bạn làm văn nghệ của mình còn ở ngoài quân đội, họ đến tuổi nhập ngũ cả rồi nhưng không ai chịu đi quân dịch, có lẽ họ trốn lính.

DHCường phang luôn một câu:

- Chính nghĩa quốc gia hay giải phóng miền Nam chỉ là chuyện bố láo. Chiến tranh dân mình khổ thôi.

Tôi không ngờ lần gặp DHCường ấy, sau đó chúng tôi trở nên thân tình trong tình đồng nghiệp kéo dài mấy chục năm trời, đến khi nghe tin anh chết trong trại tù, lúc tôi đang là anh thợ sửa xe đạp ngồi ngoài lề đường. Tôi nhớ mãi hình ảnh nghênh ngang của anh, chẳng biết sợ chi ai. Cái sĩ khí của anh ở đó trong giấc mơ làm văn sĩ lữ làng và ngán ngủ. Ly rượu ' nước mắt quê hương ' tràn đầy cụng nhau ở quán 12 bến nước đường Trương Minh Giảng khi chúng tôi là kẻ ngã ngựa.

Trong đơn vị tôi, xung quanh tôi biết bao nhiêu chuyện buồn cười. Tôi không hiểu vì sao DHCường viết được ' buồn vui phi trường ' bối cảnh là phi trường Biên Hoà và xóm chơi bời dốt Sỏi ở đó. những tiếng cười dậy lên trong nỗi buồn. Tôi đọc nhiều hồi ký, phóng sự, truyện ngắn, truyện dài của những người không quân viết mà tôi thấy không bằng bút pháp của DHCường, cái được, cái thực ở đó.

**Kỷ niệm trong tù với nhà văn Dương Hùng Cường
Vũ Uyên Giang**

(Để nhớ đến bạn tôi nhà văn quân đội Dương Hùng Cường đã bị CS bức hại trong lao tù)

1.

Vũ đi dọc con suối nhỏ chạy giữa khu rừng tre già ở Vùng Kinh Tế Mới Cẩm Đường (Long Giao, Long Khánh) mong tìm kiếm được ít rau tàu bay, cải trời để làm món ăn độn cho cả bọn, vì hôm nay tới phiên anh "đi chợ" (1)...

... Kinh nghiệm tù đầy trong "vòng tay nhân ái" của đảng CS đã cho bọn anh những bài học quý giá; nếu không muốn bị chết vì đói khát dưới sự lao động khổ sai và sự quản lý hà khắc của cai ngục thì phải biết đoàn kết, phải biết kết hợp thành từng nhóm nhỏ từ 2, 3 người để giúp đỡ lẫn nhau trong lao động cũng như sinh hoạt và ngay cả trong công việc tìm kiếm những cọng rau lang, rau muống, củ sắn, củ khoai... làm đầy cái bao tử vốn thường xuyên lép kẹp. Rừng tre già với những thân tre cao vút, oằn xuống.

Tàn tre đan kín không gian, che khuất ánh sáng mặt trời chói chang bên trên, khiến khu rừng trở nên âm u, hoang vắng lạ lùng. Tiếng gà rừng xao xác, xen lẫn với tiếng kéo kẹt của thân tre cọ vào nhau sau mỗi cơn gió thoảng. Tiếng chặt tre chan chát xen lẫn với tiếng reo hò của đám cải tạo mỗi khi chặt được một cây tre tạo thành những thanh âm hỗn độn, ồn ào, vang động cả một góc rừng. Vũ men theo triền suối, nước trong vắt chảy lững lờ. Một vài con cá lòng tong bơi tung tăng ngược dòng nước tạo thành những vệt sóng nhỏ lăn tăn.

Vũ nghĩ, nếu giờ này mà có một cái vợt, anh sẽ vớt được những chú cá lòng tong bé tí kia, và đến chiều, cả bọn anh sẽ có một nồi canh rau với chút mùi tanh tanh của cá. Nghĩ đến đó tự dưng anh nuốt nước miếng... Anh chợt cười vu vơ, xua đuổi ý nghĩ vừa thoáng hiện trong đầu. Đời sống khổ ải trong lao tù khiến con người trở nên ti tiểu; suốt ngày chỉ nghĩ kế làm sao đánh lừa được cái bao tử bằng những cọng rau, những mẩu khoai, mẩu sắn nhạt nhạch được trong khi lao động.

Vũ dừng lại lắng tai nghe ngóng. Dường như có tiếng nói cười lao xao vọng lại từ bên kia bờ suối. Anh thận trọng nghe ngóng, dò xét để đi đến quyết định có nên sang bên đó không? Đây là một chọn lựa khôn khéo mà bắt buộc bất cứ người nào được cử "đi chợ" cũng phải dẫn đo, thận trọng vì có thể đó là tiếng nói cười của bọn vệ binh canh tù. Lớ ngớ để chúng tóm được thì ốm đòn; có khi dám xơi cả bằng AKAMICINE (2) vào người không chừng; nhưng cũng có thể đó là tiếng nói cười của đám tù nhân Trại khác cùng lao động ở khu vực này...

Nhưng béo bở nhất là gặp được những người dân đi làm rừng, làm rẫy; đúng là trúng số, vì sẽ có cơ hội mua được tí đường, tí đậu, tí thuốc Lào... Đôi khi có anh còn mua được cả lít "máu nhân dân" (3) hoặc ký thịt, ký cá v.v... về để dành ăn cả tháng.

Anh còn đang phân vân không biết có nên băng qua con suối sang bên kia không, thì loáng thoáng nghe trong gió thoảng tiếng nói vọng đến: "Tụi mày biết không? Lúc tao ở Không Quân..." Giọng nói quen thuộc lắm anh nhớ là đã nghe tiếng người này nói ở đâu đó một đôi lần thì phải nên chắc là quen với anh. Vũ mỉm cười quyết định bước sang bên kia bờ suối.

2.

Người đàn ông gầy guộc, làn da sạm đen, hai má hóp lại và khi cười để lộ hàm răng có những chiếc răng cửa bị gãy. Anh ta nằm ngửa dưới tàn một cây "cám" lớn. Chung quanh anh, lổ nhổ những người tù quần áo vá chằng, vá đụp đang kẻ đứng, người ngồi nghe anh nói chuyện. Chiếc điếu cày lỏng chỏng trên nền đất. Trong trại tù thì chiếc điếu cày là hình ảnh quen thuộc lúc nào cũng đi sát với cải tạo như vũ khí bên mình, chẳng thế mà có nhiều anh ví von là đeo Bazôka đó sao? Tiếng nói của người đàn ông sang sảng, ánh mắt sáng và khuôn mặt cương

ngợi khiến Vũ nhớ đến một người bạn thân của một thời xa xưa: Dương Hùng Cường, tức Dê Húc Càn, nhà văn Quân Đội ở binh chủng Không Quân QLVNCH, tác giả của Buồn Vui Phi Trường, Vĩnh Biệt Phượng... Vũ mạnh dạn bước về phía những người cải tạo đang quây quần nói chuyện. Người đàn ông ngồi bật dậy như giầy lò so, gọi:

- Vũ! Mà phải không? Lại đây.

- Sao "ông" thay đổi nhiều quá vậy? Ở Trại nào ?

Vừa hỏi, Vũ vừa đưa mắt ngòm chào những người bạn chung quanh Cường. Từ lâu, mặc dù chơi với anh, nhưng Vũ vẫn có thói quen gọi anh bằng "ông", vì Cường lớn hơn Vũ khoảng 5, 6 tuổi gì đó; nhưng vì cùng là đồng nghiệp trong giới viết lách, văn nghệ văn gừng, báo chí; hơn nữa hai người lại chơi thân với nhau; nên trong đối xử Cường vẫn coi Vũ như một người bạn cùng trang lứa; ngược lại Vũ vẫn coi Cường như một người anh. Cường có thói quen gọi bất cứ người bạn thân nào cũng bằng mày, tao; nên Vũ cũng không ra khỏi cái thói quen thân tình đó.

- Mẹ kiếp! Mày thì có hơn gì tao ? Cũng thay đổi như bất cứ thằng tù nào. Vào đây mà mày không thay đổi, cứ phây phây mập mập là làm hỏng kế hoạch của đảng và nhà nước mất. Tao ở T.11, L.2. Còn mày? Cường hỏi. Anh vẫn giữ lối nói ồn ào, dí dỏm ấy.

- T.5, L.1

- Mày có gặp thằng nào "phe ta" không? Tao chẳng gặp thằng nào cả.

Vũ đáp:

- Có. Thằng Trần Ngọc Tự (4), Nguyễn Đăng Thạch (5), Nguyễn Thanh Trang (6) ở T.5 chung với tôi. Nguyễn Nguyên Phương (7), Phí Ích Bành (8), Nguyễn Đức Quang (9), Dương Kiên (10), Dương Cự (11) ở T.1; Đỗ Kim Bằng (12), Đào Văn Khánh (13) ở T.3, Khả Năng (14) ở T.2 và khi ở Phú Quốc gặp Nghiêm Phú Phát (15) và Võ Thế Hào (16)...

Nói xong Vũ cầm chiếc điều cày rít một hơi. Những sợi thuốc Lào Lạng Sơn chính hiệu, vàng óng, được cắt thật nhuyễn đưa anh vào cơn say ngày ngật, tê dại. Dương Hùng Cường quay sang giới thiệu Vũ với đám bạn bè anh đang bu chung quanh:

- Đây là thằng Vũ, đồng nghiệp làm báo của tao. Thằng này nhiều tài vật lắm viết văn cũng được, làm thơ nghe cũng khá, đặc biệt nó chẳng học trường vẽ mà vẽ cũng có nét lắm... Trong đám viết lách tao chịu thằng này nhất vì nó thẳng thắn, không lươn lẹo, quanh cọ. Nhiều lúc nó "phang" những búa mà cả tuần sau thằng bị phang mới biết, mới hiểu. Đâu không chịu được... Như hôm Tết Mậu Thân, nó phang thằng Cả Quỳnh, Giám Đốc Trị sự của tờ báo nó đang làm ngay trên tờ báo Xuân; vậy mà mãi sau Tết con nhà Cả Quỳnh mới biết. Đâu không để đầu cho hết đau. Bọn làm báo tại tao thằng nào cũng cấm mấy ông chủ báo keo kiệt, hà tiện mà chẳng làm được gì, chẳng dám lên tiếng; chỉ có thằng này hiên ngang phang cả nhà thằng Quản Đốc tờ báo mình đang làm trên báo nhà; mà lại là báo Xuân nữa mới đau điếng. Dường như lúc đó mày làm chung với thằng Viên Linh (17) phải không?

- Ủ! Nhưng Viên Linh đã rời tòa soạn vì xích mích với Cả Quỳnh. Bây giờ chỉ còn Anh Hoàng Sơn và Đạm Phong...

- Mày có nghe tin tức gì của thằng Nguyễn Vũ và Du Tử Lê không?

- Không!

- Tao nghe mấy thằng nó nói, chính mắt bọn nó trông thấy thằng Du Tử Lê bị chét ở chân cầu Thị Nghè. Có thằng còn quả quyết nhìn thấy chiếc xe Vespa của nó nằm lật gọng ở lề đường. Còn thằng Nguyễn Vũ thì có đứa nói với tao là đến chiều ngày 30/4/75 còn gặp nó ở Sài Gòn; mãi ngày 2/5/75 nó mới lần mò ra Vũng Tàu và "téch" ở đó. Tao thích tính thằng Nguyễn Vũ, nó chơi chí tình với bạn bè, hơi màu mè một chút nhưng không thủ. Có tiền là xả láng... Mà nhớ bữa tiệc lột lon ở Trung Thành Quán ngày nó giải ngũ không? Vui quá hả mày?

- Ông nghe những tin đồn về Phách và Chiêu (18) ở đâu vậy? Nhiều khi chỉ là những tin đồn nhằm thổi. Sau ngày đứt phim, thiếu gì những huyền thoại! Vũ đáp.

- Ủ, tao cũng nghĩ thế.

Nổi mừng vui xôn xao trong lòng; Vũ không thể nào ngờ gặp lại Dương Hùng Cường trong hoàn cảnh tù đầy này. Hai thằng ngồi nhắc nhớ nhau về những kỷ niệm của thời làm báo; nhắc đến bạn bè, đứa ở, đứa đi mà ngậm ngùi. Cường thở dài:

- Chắc chẳng có dịp gặp lại bọn nó quá! Mà có tính gì không?

- Tính toán gì được ông? Bây giờ còn chưa biết sống chết ra sao; cứ được ngày nào hay ngày đó đã.

- Ủ! Đành vậy. Mà còn trẻ. Ráng sống mà về. Còn tao bệnh hoạn hoài. Không biết có ra được không?

- Hai Trại ở xa nhau quá; chứ nếu không tôi tìm cách gửi cho ông ít thuốc tây. Vũ nói.

- Mẹ kiếp! Làm sao mà gặp được? Hôm nay đúng là may mắn, tao không ngờ gặp lại được mày. Tao mừng lắm. Nhất là biết tin tức của một số bạn bè... Để tao gói cho mày ít thuốc lao và ít đường thẻ tao vừa mua được của người làm rẫy.

3.

Sau lần gặp gỡ tình cờ ở khu rừng tre Cẩm Đường, Vũ không gặp lại Dương Hùng Cường nữa; dù anh cố tình dò hỏi các anh em bên trại T.1 và T.3 là hai trại kề cận với T.5 của Vũ; nhưng không có kết quả gì. Vì dù ở trong cùng một Liên Trại (19) gặp được nhau đã là khó, huống gì Cường ở Liên Trại L.3, còn Vũ ở Liên trại L.1... Khi về đến Trại, Vũ mang niềm vui bâng khuâng vì gặp được bạn cố tri trong hoàn cảnh khốn cùng nhất.

Vũ kể chuyện gặp gỡ Cường cho Trần Ngọc Tự nghe khiến Tự cứ tiếc hùi hụi là đã né không đi rừng hôm đó nên không được gặp Cường, vì Tự và Cường cùng phục vụ trong tờ báo Lý Tưởng của Binh chủng Không Quân. Bẵng đi cả năm sau, Vũ chẳng có cơ hội nào gặp lại Cường và cũng không nghe bất cứ tin tức gì về Cường nên không biết anh còn bị giam ở T.11 hay không?

Trần Ngọc Tự thì đã bị chuyển ra ngoài Bắc trong đợt chuyển một số lớn anh em cải tạo thuộc thành phần "ác ôn, có nhiều nợ máu với nhân dân" như An Ninh, Tình Báo, Chiến Tranh Chính Trị... bị cho là nguy hiểm nên phải đẩy ra núi rừng Việt Bắc vào đầu năm 1977. Cái lý do Tự bị đưa đi Bắc chỉ vì anh đã khai cấp bậc và chức vụ là: Trung úy Chiến Tranh Chính Trị, Thư ký Tòa soạn Tập san Lý Tưởng Không Quân. Bọn VC vốn ghét An Ninh, Tình Báo và Chiến Tranh

Chính Trị, mà Tự lại khai là Thư ký Tòa soạn Tập san Lý Tưởng Không Quân; bọn VC ngu dốt cho là anh có nhiệm vụ soạn tài liệu về lý tưởng cho Không quân chống cộng. Hơn nữa trong một lần học tập chính trị, Tự đã phát biểu một cách văn hoa là: "Thưa các bạn, xuyên qua quá trình lịch sử VN cận đại, đảng CSVN xuyên suốt sợi chỉ hồng..." Tên quản giáo VC ngồi theo dõi buổi học tập đã chặn anh lại và "giáo dục những kẻ làm đường lạc lối" (20) như sau:

- Anh Tự. Anh là một người cực kỳ phản động, vào đến đây rồi mà anh vẫn còn tiếp tục chống phá cách mạng bằng cách dùng thủ đoạn chiến tranh tâm lý để tuyên truyền xuyên tạc đường lối của đảng và nhà nước ta; đổi trắng thay đen làm suy yếu đi cái tính chất vĩ đại thần thánh của đảng CS tạ Đảng CSVN là một đảng vĩ đại với sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt và vĩ đại của Bác, nên đã chiến thắng được 3 tên đế quốc sừng sỏ đó là Thực dân Pháp, Phát xít Nhật và Đế quốc Mỹ; đã dẫn dắt đến chiến thắng ngày nay, giành được tự do, độc lập. Đánh bại Đế quốc Mỹ và phá tan bộ máy chiến tranh khổng lồ của Ngụy quân, Ngụy quyền Sài Gòn. Vậy mà anh dám xuyên tạc lịch sử VN là cận đại Lịch sử VN chỉ có vĩ đại chứ làm gì có cận đại? Đảng CSVN với biểu tượng là lá cờ đỏ rực rỡ thì anh xuyên tạc ra là sợi chỉ hồng là thế nào?

Cả Tổ đã không nhin được cười trước sự lý luận ngu dốt và sự hiểu biết nông cạn của tên cán bộ VC. Chính vì vậy mà y đã ghim Tự vào trong hồ sơ đen của những người ngoan cố chống đối; và hậu quả là trong đợt chuyển trại lần này nhằm đem những tên nguy hiểm ra Miền Bắc, nơi có điều kiện giam giữ khắc nghiệt hơn.

Hôm Tự đi, Vũ đưa tiễn ra tận cổng trại, một đoàn người tiễn đưa bịn rịn. Tự cười toe toét, đưa tay sửa lại gọng kiếng cận thị nói:

- Kỳ này tớ lại có dịp thăm lại Ninh Bình quê tớ rồi. Vũ nhét vào tay Tự mấy vần thơ anh viết tặng Tự và dặn "...Đọc xong thì đốt đi!"
Tiễn bạn lưu đầy đất Bắc
(Tặng Trần Ngọc Tự)

Mây đi nặng gánh lao tù
Gió mưa Việt Bắc mịt mù từ đây
Còn tao heo hút chân mây
Khổ sai, lao dịch dưới tay vợ n người
Mây đi, môi vẫn mỉm cười
Cỏ cây rữ rượi khóc lời chia xa..
(Viết tại Long Giao 1977 - VUG)

4.

Đến cuối năm 1977, khi mặt trận vùng biên giới Việt - Miên trở nên sôi động, tình hình chiến sự không còn ở mức va chạm nhỏ nhỏ vì hiểu lầm nhau nữa mà chuyển sang mức độ giao tranh lớn. Khi ấy tình nghĩa của hai nước "CS xã hội chủ nghĩa anh em đời đời bền vững" Việt Miên đã tan vỡ sau khi tình hữu nghị Việt - Hoa đã biến thành thù hận. Mặt trận ở biên giới phía Bắc đã khiến cho "tên đàn em phản trắc Bắc Việt" phải nghĩ đến chuyện thanh toán "tên đàn em phản trắc" Khmer. Khu vực Liên Trại L.1/ Trại giam Long Giao được lệnh giải tán, dồn tù cải tạo sang Liên Trại L.3 để lấy khu L.1 trống làm chỗ huấn luyện tân binh cho lực lượng SPK.

Lực lượng Cách Mạng Giải Phóng Kampuchia là con đẻ của CSVN. Chúng lập ra Lực lượng này gồm một số lớn là đồng bào Việt gốc Miên ở vùng biên giới Gò Dầu Hạ, Vĩnh Bình, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Châu Đốc... bị VC lừa bắt dồn về L.1. Chúng bắt đủ mọi thành phần dân chúng, người già, trẻ em, đàn bà...không từ một ai; tất cả những người sống ở những vùng giáp ranh với Miên đều chúng bắt lừa vào các trại thuộc Liên Trại L.1, mà chúng đã dụ dỗ họ là

chờ đi tị nạn, tránh sự tấn công sát hại của người Miên. Ngay khi vào Trại, chúng liền lập thành đội ngũ, phát quân phục bộ đội và cho tập tành thao diễn cơ bản. Xen lẫn vào đám dân lành này là những cán binh VC được cài vào để nằm chung trong đội ngũ Lực lượng SPK, chuẩn bị cho kế hoạch xâm lược Kampuchia.

Bọn tù cải tạo như Vũ nhìn thấy cảnh những người dân lành bị lừa vào trại tập trung như một bầy gia súc mà thương hại cho họ vô cùng; có những em bé mũi dài còn cháy lòng thông đói ăn mặt mũi vêu vao; có những bà mẹ trẻ, bỗng con còn đỏ hỏn trên tay; có những cụ già móm mém tóc bạc da mồi... họ chẳng biết gì về chiến lược lớn của đảng nên khóc lóc, kể lể, phản đối đòi về quê hương xứ sở thì bị bọn cán bộ canh gác đánh đập tàn nhẫn... Bọn Vũ thấy vậy thương hại thường nhín phần ăn thiếu thốn của mình ném sang cho họ. Nhất là lúc này đang là mùa thu hoạch lúa, ngô, khoai, sắn, nên bọn Vũ có "chôm" (21) được nhiều lương thực cất giấu dự trữ phòng khi đói. Bây giờ được dịp cứu đói mấy người dân lành bị VC bắt ở vùng giao tranh với Miên lừa về đây...

Các tù nhân cựu quân nhân VNCH thuộc Liên trại L.1 bị lừa sang Liên Trại 3, họ dồn các trại lại với nhau: Hai trại T.2 và T.5 dồn chung vào trại T.13 ở sát hàng rào trại T.11; Hai trại T.3 và T.1 dồn vào trại T.12. Ngay buổi chiều hôm ấy, bên hàng rào trại T.11 và T.13 đã trở thành cái chợ trời ồn ào. Tù nhân hai trại túa ra hàng rào tìm bạn bè, thân thuộc. Tiếng kêu réo nhau vang động cả một khu vực. Dịp này Vũ cũng gặp lại một số bạn bè cũ như Dương Hùng Cường, Trần Quan Điều (22), Đoàn Đức Thuận (23), Trần Văn Quốc (24)...

Vũ và Cường đứng bên hàng rào vừa trò chuyện, vừa thông báo cho nhau tất cả những diễn biến sau hơn một năm đứt liên lạc. Thôi thì đủ thứ chuyện... từ chuyện tiễn Trần Ngọc Tự đi Bắc, đến chuyện Thanh Trang, Nguyễn Đăng Thạch được thả về... miên man mãi đến tối mịt.

Vũ ném sang cho Cường mấy cuốn truyện mà anh giấu được trong Trại. Suốt thời gian này, Vũ được anh em đồng tù gọi đùa là "Thư Viện Quốc Gia" vì cất giấu nhiều sách chống cộng được xuất bản từ trước năm 1975, và bí mật chuyền tay cho anh em trong trại đọc; dĩ nhiên chỉ chuyền trong số những người thật thân thiết và tin cậy được. Trong số này có các quyển của Djilas (25), Georghiu, Nguyễn Mạnh Côn, Vũ Khắc Khoan v.v... anh đã chuyền sang cho Cường đọc. Một hôm gặp nhau ở hàng rào, khi trả lại cho Vũ quyển Giờ Thứ 25 (La Vingt-Cinquième Heure) của Georghiu, Cường nói:

- Mẹ kiếp! Bây giờ đọc lại mấy quyển sách này mới thấm thía cái cảnh tù đầy triền miên, đi hết trại tù này sang trại tù khác của anh chàng Moritz. Minh thì cũng vậy. Có khác gì đâu? Cũng chuyển hết trại này sang trại khác, cũng khổ như chó...

- Ông có xem cuốn phim đó chưa? Thằng Anthony Quinn đóng vai Moritz sao mà hay thế. Vũ nói:

- Có. Tao chịu nhất cái scène nó phải diễn xuất nửa cười nửa mỉa của anh chàng Moritz khi hai thằng phóng viên phỏng vấn, chụp hình...

Ngày và tháng cứ trôi đi hờ hững, những người tù sống chen chúc trong các trại T.11 và T.13 Long Giao, hàng ngày vẫn bị đầy ải trong các công tác lao động khổ sai. Trại L.1 cũ nơi Vũ bị giam sau một thời gian giam giữ những người Khmer Krôm (người Việt gốc Miên), bây giờ lại nhốt thêm những người Khmer chính gốc bị bắt ở những làng giáp ranh biên giới đem về và họ cũng được cấp phát quân phục bộ đội, hàng ngày cũng ra sân tập diễn hành và cơ bản thao diễn (VC sau này xử dụng họ để núp dưới chiêu bài là Lực lượng SPK để tràn sang Kampuchia cướp chính quyền của bọn Pon Pot và Ieng Sari). Số tù Miên mỗi ngày một đông ở

xen lẫn với đám bộ đội VC hàng ngày cứ đứng dọc hàng rào chờ nhóm tù cải tạo đi lao động về để ngửa tay xin củ sắn, củ khoai đám tù mót được ngoài ruộng, ngoài rẫy.

Lại sắp đón một cái Tết nữa trong tù, Tết Mậu Ngọ... và cũng là thời điểm sắp đến hạn 3 năm tù mà trước đây VC thường cho tù nhân học tập về cái mốc để học tập cải tạo tiến bộ. Nhân dịp này Trại tổ chức một đợt học tập nhằm trấn an sự nôn nóng của một số tù nhân nhẹ dạ ngây thơ tin vào những hứa hẹn của VC.

Đa số tù cải tạo đã quá ê chề với những lời nói của VC nên trong trại họ thường nhắc nhở nhau câu nói của Ông Nguyễn Văn Thiệu, cựu Tổng Thống VNCH: "Đừng nghe những gì CS nói mà hãy nhìn kỹ những gì CS làm" nên anh em thường bỏ ngoài tai những tuyên truyền láo khoét của cán bộ cai tù. Vì vậy khi CS đưa ra chiêu bài cái mốc học tập cải tạo 3 năm, anh em chỉ cười và an tâm với cái mốc ở tù "mút mùa lệ thủy" cho nó chắc. Tiêu đề của đợt học tập kỳ này là: "Củng cố niềm tin vào đảng CS và hạ quyết tâm học tập cải tạo cho đến khi nào tiến bộ thì về". Cái tiêu chuẩn mơ hồ "đến khi nào tiến bộ thì về" là một cái bánh vẽ nhằm trấn an, lừa mị những người ngây thơ, ngu dốt chứ chẳng gạt được ai. Nhiều người khi trước vì quá tin vào lời hứa hẹn học tập 3 năm nên đã tích cực lao động hùng hục, đoạt nhiều thành tích xuất sắc, được biểu dương trước Đội, trước Trại và trước Liên Trại...; trong sinh hoạt hàng ngày thì tích cực đấu tranh phê bình bới móc người khác. Họ nghĩ rằng như thế là học tập - thật là tội nghiệp cho hai chữ học tập vô cùng - nghĩ rằng như thế thì sẽ chóng được thả về...

Nhưng nay được học về Củng cố tư tưởng họ sinh ra bất mãn, căm phẫn; vì thế để cho số này bớt uất ức, trong một buổi lên lớp ở Trại T.11, Cường đã đứng giữa hội trường lớn tiếng chất vấn giảng viên về sự thiếu thành thật của bài học về cái mốc cải tạo 3 năm và bài học mới về củng cố tư tưởng quyết tâm học tập lâu dài này mà anh kết án là sai chính sách, lừa mị và gian dối... Tên giảng viên cứng họng trước lý lẽ sắc bén của Cường. Anh em sững sốt trước lời phát biểu cứng rắn, mạnh mẽ của Cường. Ai cũng nghĩ rằng thế nào anh cũng sẽ bị nhốt vào nhà kỷ luật; nhưng anh chỉ bị gọi lên làm bản tự kiểm điểm rồi được cho vào trại.

Sau khi các Cải tạo viên làm xong Bản Thu Hoạch và hạ quyết tâm tin tưởng vào đường lối chính sách nhất quán của đảng CSVN là giam giữ lâu dài bọn Ngụy Quân, Ngụy Quyền phản động; để an tâm ngồi tù. Toàn thể 3 trại T.11, T.12 và T.13 đều bị giải tán để biên chế sang hai trại T.14 và T.15 ở gần sát hàng rào tiếp giáp với Quốc lộ. Trại 11 và một nửa trại 12 được đưa vào T.14; còn T.13 và một nửa còn lại của T.12 chuyển vào Trại T.15. Cường về T.14, còn Vũ sang T.15. Khi vào Trại, Vũ gặp Dương Cự, Dương Kiên, Châu Kim Thi (26), Khả Năng (14)... cùng ở chung một trại với anh. Về trại mới, Khả Năng được giao làm trưởng bếp lo nấu nướng cho anh em toàn trại.

Đêm thứ hai, ngay sau khi chuyển sang Trại T.15, Vũ lợi dụng đêm tối đã leo rào chui sang T.14 tìm Dương Hùng Cường. Phải mất khá nhiều thì giờ anh mới tìm thấy dãy nhà Cường ở, sau khi dò hỏi nhiều người. Dãy nhà giam Cường nằm gần khu nhà bếp. Đây là những barracks bằng ván thông do Quân đội Mỹ cất lên làm doanh trại đồn trú của Sư đoàn Không Kỳ số 1 từ trước năm 1972. Cũng như tất cả các trại giam khác, tù nhân nằm xếp lớp như cá mè hai bên, mỗi người chỉ có một chiều ngang vừa đủ thân mình. Sở dĩ Vũ liều lĩnh leo rào sang thăm Dương Hùng Cường là vì buổi chiều, trong khi lao động ngoài rẫy anh được Đoàn Đức Thuận báo cho biết Cường đang bị đau nặng, có lẽ do chuyển trại phải khâu vác mệt quá sức anh chẳng? Vì vậy Vũ quyết định vượt rào sang thăm bạn và mang cho Cường một ít thuốc tây.

Cường đang nằm dài trên nền đất, dưới ánh sáng vàng vọt, èo uột của ngọn đèn chai. Trông anh có vẻ mệt mỏi nhiều. Cường mừng rỡ ngồi nhồm dậy khi nhìn thấy Vũ.

- Làm sao mà sang đây được?

- Nghe nói ông bị bệnh, tôi vượt rào sang xem ông thế nào, nhân tiện mang cho ông ít thuốc tây.

- Tao cảm thấy mệt nhiều. Mấy năm nay cái phổi hành tao muốn chết luôn. Không biết có qua khỏi không?

- Sao ông bị quan quá vậy? Ráng uống thuốc và giữ gìn sức khỏe. Mình phải sống để viết chứ. Phải nói cho hậu thế biết cái thảm trạng của đất nước ngày nay do ai gây ra chứ!

- Ủ! Tao cũng nghĩ như vậy nên cố ráng sống cho qua ngày. Mà cũng biết đấy. Nhà tao chẳng dư giả gì, nên thỉnh thoảng bà ấy mới có điều kiện thăm nom tao. Mấy năm nay tao đâu dám cho bà ấy biết tình trạng sức khỏe suy yếu của tao...

- Thôi! Ông đừng nghĩ ngợi vớ vẩn. Tôi sẽ đi kiếm thêm cho ông một số thuốc nữa. Đừng lo lắng làm gì cho hại sức khỏe. Tôi tin rằng với sự giao thiệp rộng của tôi, bằng hữu sẽ sẵn sàng giúp lại khi cần.

Cường miên man nhắc nhở những kỷ niệm trong đời sống quân ngũ của anh; những kỷ niệm của đời viết văn, viết báo. Cường cũng thổ lộ cho Vũ biết anh có một người bà con rất gần là cán bộ khá lớn ở Miền Bắc, họ đã bảo lãnh cho anh. Mới đây, anh được tên Chính trị viên Trại cho biết anh có thể sẽ được về phép vài ngày do sự can thiệp của người bà con là cán bộ CS nói trên. Có lẽ chính vì thế mà dù hôm học tập về an tâm cải tạo lâu dài anh nổi máu Dê Húc Càn đứng giữa hội trường bắt bẻ tên giảng viên mà chỉ bị làm bản tự kiểm mà thôi.

Ngồi nói chuyện với Dương Hùng Cường cho đến khuya, Vũ chia tay leo rào trở về Trại. Ngày hôm sau Vũ tìm cách gói một gói thuốc tây đủ loại, quỳen góp được của bạn bè, ném sang bên kia rào cho Cường.

Một hôm, khi đi lao động về, Vũ được Khả Năng cho biết tin Dương Hùng Cường vừa được đi phép 15 ngày về Sài Gòn. Khi đi ngang rào T.15, Cường có nhờ Khả Năng nhắn lại cho Vũ biết...

5.

Ngày tháng trôi qua như chiếc bóng; quay qua quay lại đã đến Tết Nguyên Đán nên toàn thể Trại được nghỉ lao động 3 ngày để vui xuân. VC cũng phát cho tù vài điều thuốc lá Hoa Mai khét lẹt và một ít thuốc Lào. Khẩu phần ăn cũng được thêm tí thịt, tí mỡ to bằng đầu ngón tay cái... Trưa mừng một Tết, Vũ đang ngồi bên hông nhà tán dóc với bạn bè thì Dương Hùng Cường leo rào sang thăm. Hai thằng ngồi trò chuyện bên hiên nhà nơi Vũ quây tấm poncho làm chỗ ngồi ăn cơm cho cả bạn. Vì là ngày Xuân, nên anh cũng vẽ một cành mai trên vách và chưng mấy nhánh hoa vạn thọ. Vũ đã viết hai chữ nho: "Sinh Sinh" trên vách với hàm ý mọi người đều được sinh tồn.

Cường cho Vũ biết anh mới trở lại trại chiều hôm 29 Tết sau khi đã nghỉ 15 ngày phép ở Sài Gòn.

Vũ hỏi:

- Sao ông không lặn luôn mà còn trở vào làm gì?

- Lúc đầu tao cũng nghĩ như vậy, nhưng khi về nhà thấy hoàn cảnh gia đình, tao sợ liên lụy đến mọi người nên thôi. Hơn nữa tao cũng gặp người bà con cán bộ VC, họ nói kỳ này tao trở lên trại là về.

- Vậy 15 ngày nghỉ ở Sài Gòn ông làm được những gì? Tình hình chung ra sao?

- Mà thấy đó. Nó cho tao 15 ngày phép về Sài Gòn để xin một Giấy Chứng Nhận của bất cứ cơ sở nào xác nhận là sẽ thu nhận tao vào làm, cầm nộp cho Trại thì nó sẽ thả. Vì vậy suốt mười mấy ngày tao chỉ lo chạy đôn chạy đáo gõ hết mọi cửa, đến mọi cơ quan, xí nghiệp của nhà nước xin một chân lao công, tùy phái ngộ hầu được trả tự do. Tao nhớ đến thằng Ngô Công Đức đang có trong tay tờ Tin Sáng, nên mò đến nó. Tao đâu có mơ ước cầm bút viết lách trở lại; mà viết cái chớ gì ở cái xã hội này khi người cầm bút chỉ là một thứ mỗ làng, một thứ máy móc viết theo toa đặt hàng của nhà nước, nói theo lời nói của đảng, nghĩ theo suy nghĩ của đảng. Tao chỉ cần nhận vào làm thợ sắp chữ, lao công lau chùi, quét dọn v.v... để được thả về.

Mẹ kiếp! Thằng này đã man không chịu được. Tao đợi nó suốt 3 ngày, ngày nào cũng từ sáng đến chiều. Nó cứ cho thư ký ra nói bận, không tiếp. Đến ngày thứ tư, nó để tao chờ suốt buổi sáng mới cho vào gặp. Gặp tao nó cũng giả vờ mừng rỡ, tay bắt mặt mừng, hỏi han đủ thứ chuyện. Rõ kịch! Khi tao cho nó biết tình trạng của tao. Tao không cần phải có công ăn việc làm thật, mà chỉ cần tờ giấy chứng nhận sẽ thu nhận để nộp cho Trại thì mới được thả về. Thế mà nó từ chối mày ạ. Tức đ. chịu được. Vũ chen vào:

- Ông đến nhờ vả cái thằng phản phúc ấy làm gì? Sao không thử xoay sở mấy chỗ khác?

- Tao lang thang suốt mười mấy ngày như vậy, hết chỗ này đến chỗ nọ. Khi đưa giấy cải tạo là chúng lác đầu nguây nguậy, xua đuổi như xua đuổi tà. Thế mới biết tụi nó chèn ép mình, đẩy mình vào tuyệt lộ, cùng đường; coi mình như hủi không muốn giây vào. Ngày thứ 14, tao đang đạp xe lang thang trong tuyệt vọng; bất ngờ lại gặp thằng Hoàng Trọng Miên ở bùng binh chợ Bến Thành. Mà còn nhớ thằng Hoàng Trọng Miên không? Đúng là trời giúp mày ạ! Gặp tao nó hỏi han tíu tít, thân tình lắm chứ không lạnh nhạt đẩy đưa như thằng Ngô Công Đức; và khi nghe tao tả oán về cái vụ chạy đi xin 1 tờ Giấy Chứng Nhận sẽ tuyển dụng làm công nhân viên, nó liền kéo tao vào một quán cà phê lề đường, móc trong cặp ra một tờ giấy đã đánh máy sẵn hí hoáy viết.

Viết xong, cũng lại lôi trong cặp ra một con dấu in vào đáy một phát, rồi đưa cho tao. Nó nói:

- Đây là Giấy Chứng Nhận sẽ tuyển ông làm Nhân Viên Hậu Đài của Đoàn Văn Công Thành Phố. Ông đem lên trại nộp cho họ rồi chờ ngày được phóng thích nhé.

Tao kinh ngạc nhìn thằng Hoàng Trọng Miên, rồi nhìn tờ giấy... Thì ra nó là Giám Đốc Đoàn Văn Công Thành Phố mày ạ! Thế là tao có tờ giấy trong tay. Ai ngờ có ngày mình lại làm "gã kéo màn". Mình đã nhớ những nhiều quá rồi, bây giờ đi kéo màn cho thiên hạ đóng tuồng cũng vui... - Kể cũng may. Thôi cũng hy vọng ông sớm được về cho chị ấy đỡ lo lắng và ông có phương tiện chữa bệnh. Bây giờ ông nói chuyện tình hình bên ngoài như thế nào? Liệu có sáng sửa không?

Cường kể tóm tắt cho Vũ nghe tình hình xã hội bên ngoài, từ chuyện bọn đầu sỏ Hà Nội háp tấp gạt bỏ tụi Giải Phóng Miền Nam và bọn tay sai ăn cơm Quốc Gia thờ ma CS; gây nên một làn sóng bất mãn và chia rẽ trong nội bộ đến tình hình dân chúng chống đối ở Miền Nam... và tình hình an ninh chung trong xã hội của VC sau hơn 2 năm cưỡng chiếm Miền Nam v.v...

Cường nói:

- Tóm lại, tình hình xã hội thì vô cùng khó khăn vì bọn VC kiểm soát gắt gao về lương thực. Đời sống người dân nghèo khổ. Nhiều nơi nổi lên chống đối bị bọn chúng thẳng tay đàn áp và tiêu diệt một cách dã man. Tin đồn về các ông Ngô Quang Trưởng, Nguyễn Cao Kỳ thì nhiều, giống như mình được nghe trong trại, nhưng vẫn chỉ là những tin đồn vô căn cứ và khó phối kiểm.

Người ta thì nhau vượt biên nhiều vô số kể; nó đang trở thành một cái mode, một phong trào mà VC không cách nào ngăn cản nổi. Có những thằng vừa ngồi uống cà phê với mình bữa nay, ngày mai đã nghe tin biến rồi. Phe VC trốn đi cũng không phải là ít, chúng từ Hải Phòng chỉ cần đi thuyền buồm là sang đến Hồng Kông dễ dàng. Mà đừng có nản chí; ráng sao về được, bọn mình tìm cách chơi lại tại nó. Tao đã liên lạc được mấy thằng đệ tử của ông Kỳ, tại nó còn hăng lắm, còn cất giấu nhiều súng đạn lắm...

Hai thằng ngồi nói chuyện với nhau suốt mấy tiếng đồng hồ. Đến chiều Cường mới từ giả trở về trại T.14. Trước khi về, Cường nhìn trên vách thấy 2 chữ "Sinh Sinh" nên hỏi: "Mày viết phải không? Nét chữ mày vẫn bay bướm lắm. Để tao đổi lại nhé". Nói xong, Cường lấy cây bút viết hai chữ "Xuất Xuất" (với hàm ý mọi người được ra khỏi trại) lên vách tạo nên một vẻ cân đối và ý nghĩa: mọi người sống sót và được về hết cả. (27)

Dương Hùng Cường đi rồi mà Vũ còn băng khuâng ngồi nhìn ra sân nắng. Mặt trời đang ngả dần về hướng Tây, hắt những tia nắng vàng vọt trải dài trên những tán cây cao. Bất giác thì hứng nổi lên, Vũ cầm bút viết một bài thơ Xuân để kỷ niệm buổi gặp gỡ đầu xuân trong lao tù giữa hai người bạn cố tri:

Xuân ở Long Giao

(Tặng bạn tôi Dương Hùng Cường)

Heo hút đời cao bụi phủ mờ
Những thân còm cõi đáng chơ vơ
Bốn vòng gai sắc như dao nhọn
Đâm suốt hồn ai nhát hững hờ?
Đã mấy mùa xuân trong đống đầu
Cao su vàng lá úa u sầu
Bọn ta chung kiếp tù tăm tối
Ngày tháng chừng trôi qua rất lâu.
Từ đáy ngục sâu gặp cố tri
Cầm tay chẳng biết nói năng chi
Rưng rưng khóe mắt đôi giòng lệ
Tủi hận vương đầy trên lối đi
Cùng đón xuân sang giữa ngục tù
Chẳng trà, chẳng bánh, chẳng hạt dưa
Uống ly nước lạnh thay men rượu
Rồi cũng rền vang mẫu chuyện xưa
(VUG - Long Giao Xuân Mậu Ngọ 1978)

Buổi tối, Vũ leo rào sang trại T.14 đưa cho Cường bài thơ. Đọc xong, Cường tỏ vẻ xúc động, khóe mắt có những giọt long lanh. Anh nói:

- Có lẽ vài ngày nữa tao được về. Mày có cần nhắn gì ở nhà không? Chắc không có dịp gặp mày trước khi về quá; vì sợ lúc đó mày đi lao động. Thôi thì cố giữ gìn sức khỏe và vững tinh thần nghe mày.

Hai thằng ngồi dưới hiên nhà cho đến khuya. Sương xuống lành lạnh. Văng vẳng từ đám đông gần đó, tiếng anh chàng Kháng Sơn đang hát một bản nhạc lời Việt dựa theo nhạc của bài "Proud Mary" của Mỹ:

"Rồi một ngày nào trong tù cải huấn
Anh với tôi cùng nhau ra sức phấn đấu.
An tâm! An tâm! Nhưng còn tin mù mờ...
Rồi một ngày nào được phân công đi vùng kinh tế mới
Anh với tôi chúng ta cùng nhau bồi rối.
Không đi! Không đi! Ta cùng nhau ù lì..."

Tiếng cười dòn dã của các tù nhân khi nghe bài hát của Kháng Sơn đã làm vơi đi nỗi buồn xa nhà của những người tù trong ngày đầu xuân.

6.

Sau mấy ngày nghỉ Tết Mậu Ngọ, toàn thể tù nhân hai trại T.14 và T.15 lại bắt đầu lao vào công tác lao động khổ sai dưới sự quản thúc hà khắc của lũ cai ngục răng đen mã tấu CS. Khu vực Long Giao trước kia có 10 trại giam gọi là T. thuộc hai Liên Trại L.1 và L.3; ngày nay chỉ còn 2 Trại phải thu hoạch lúa, ngô, khoai, sắn, bầu, bí, rau... của 10 trại, nên ngày nào cũng phải gánh gồng, khiêng, vác từ mờ sáng đến tối mịt. Khu lao động cách xa trại trên 10 cây số, nên phải đi bộ đến hiện trường lao động, xong lại phải khiêng sản phẩm thu hoạch được về trại nhập vào kho của Hậu Cần.

Sở dĩ chúng giữ lại 2 Trại T.14 và T.15 là để có nhân công thu hoạch lúa, ngô, khoai, sắn nhập vào kho trước khi chuyển họ đi nơi khác. Các anh chàng tù cải tạo cũng đâu có dại dột gì, đoán biết được âm mưu của CS, nên khi thu hoạch thường lén cho dân đi mót lúa, khoai, sắn rất nhiều sản phẩm vì có hai cái lợi: một là đỡ phải khiêng về trại nặng nề, hai là cho dân chúng để họ có lương thực cho đỡ đói, bù lại người dân cũng cho lại các anh thuốc hút hoặc đường, kẹo, bánh v.v...

Có những ngày bọn cán bộ quản giáo phải tập hợp tù lại để chửi bới vì những đồng lúa ngô khoai mót của người dân còn cao hơn, nhiều hơn đồng của cải tạo thu hoạch. Từ trên cao nhìn xuống thung lũng vàng rực lúa chín, từng đoàn tù nhân như cả một đàn kiến lớn xúm vào gặm nhấm những cánh đồng lúa vàng mênh mông, trĩu nặng bông và trên con đường nhựa dẫn về Trại Cải tạo Long Giao, từng đoàn tù nhân nhếch nhác mồ hôi, kịt kịt quang gánh, gánh lúa về Trại..."gánh lúa về, gánh về, gánh về..."

Ngày xưa trong những ngày mùa thì niềm vui "gánh lúa về" đã được nhạc sĩ Phạm Duy diễn tả trong bản nhạc của anh khiến người nghe cũng cảm thấy vui lây cái vui được mùa; còn đám cải tạo thì chẳng vui chút nào vì họ biết chắc, có gánh lúa về thì họ cũng chỉ được những lát sắn khô chua loét, sượng sùng... Cái độc ác và dã man của VC là ở chỗ đó, bắt người tù lao động cực nhọc, làm ra rất nhiều lúa gạo nhưng không cho họ được ăn gạo mà chỉ được ăn ngô, khoai, sắn... Không chỉ những người cải tạo mới bị chúng bắt ăn độn kiểu này mà cả nước đều bị đẩy xuống đáy vực thẳm giống nhau, đều bị chúng cho hóa thú giống nhau. Có như vậy đảng mới đạt được chỉ tiêu bản cùng hóa nhân dân để khống chế cái bao tử của người dân, bắt họ phải thuần phục theo chúng muốn.

Cường được phóng thích sau tết khoảng 5 ngày. Hôm đó tình cờ Vũ cũng lên cơn "chảy lười lao động", nên khai bệnh nghỉ ở nhà phụ Tổ tăng gia tưới rau. Khi anh đang múc nước ở giếng, bỗng nhiên nghe tiếng ồn ào bất thường bên trại T.14; anh ngừng tay đứng xem chuyện gì xảy

ra thì thấy tên Chính trị viên đang dẫn Cường đi ra cổng Trại T.14, theo sau là một đám tù bàn tán xôn xao... theo đưa tiễn. Cường mặc một bộ treillis còn tương đối lành lặn, tay cầm một túi xách nhỏ, miệng cười tươi rạng rỡ. Cường dừng lại trước cổng, giơ tay vẫy từ biệt bạn bè rồi cúi đầu cúi thủ đi về phía cổng lớn của Trung đoàn để ra Quốc lộ.

Vũ chạy ra sát hàng rào, đứng đón Dương Hùng Cường, vì muốn ra cổng Trung đoàn phải đi dọc hàng rào T.15. Hàng rào dày hơn 3 mét, không thể bắt tay nhau được, nên cả hai chỉ đưa tay vẫy chào nhau. May mà hàng rào mới được đẩy cỏ trồng trơn nên hai người mới nhìn thấy nhau.

- Mà ở lại ráng giữ sức khỏe và giữ mồm nghe không?

Cường nhắc nhở Vũ vì anh biết tính của Vũ thẳng thắn không sợ bất cứ một thế lực, không chế nào... Uy vũ bắt nạt khuất mà! Cường cũng nghe anh em nói cho biết Vũ hay phát ngôn châm chích mỗi khi học tập phải phát biểu. May mà lũ cán bộ VC ngu dốt (Vũ thường hay gọi chúng là giặc dốt và đã có lần phát biểu kêu gọi mọi người phải đứng lên diệt giặc dốt) không hiểu được cách nói của một thằng cầm bút như anh.

- Ủ! Ông về cũng cẩn thận giữ mình. Thì ông có thua gì tôi? Cho gửi lời thăm chị và các cháu. Vũ nói. Cường dừng lại, nhìn Vũ thật lâu mắt ướt sũng, rồi quay lưng lầm lũi bước đi Dáng người gầy gò, lỏng không bước thốt thều về phía cổng Trung đoàn. Vũ thấy mắt mình cay cay. Anh đứng lặng bên hàng rào nhìn Cường đi mỗi lúc một xa, nhòe nhoẹt trong màn sương mỏng của buổi sáng. Anh khế thở dài! Anh không ngờ đó là lần cuối cùng trong đời anh được nhìn thấy Dương Hùng Cường. (28)

Ghi chú:

- (1) Đi chợ: người tù chia phiên nhau mỗi ngày một người trong toán đi nhặt nhanh rau cỏ, khoai sắn cho anh em trong toán ăn thêm nên gọi là đi chợ.
- (2) Akamicine: ám chỉ đạn AK.47
- (3) máu nhân dân: để chỉ rượu đế
- (4) Trần Ngọc Tự: Trung úy CTCT Không Quân. Cùng bị bắt và bị xử chung trong vụ Dương Hùng Cường, Hoàng Hải Thủy, Doãn Quốc Sĩ móc nối với nhân viên Bưu Điện gửi tài liệu ra hải ngoại.
- (5) Nguyễn Đăng Thạch: Trung úy Biệt phái, Giáo sư Đại học. Thạch là con trai cụ Nguyễn Đăng Thục, Khoa trưởng Đại học Văn Khoa Sài Gòn. Hiện Thạch định cư ở Canada
- (6) Nguyễn Thanh Trang: Trung úy, Giáo sư Trường Võ Bị Đà Lạt, Nhạc sĩ.
- (7) Nguyễn Nguyên Phương: Trung úy, Giáo sư Triết.
- (8) Phí Ích Bành: Trung úy, Chủ sự Phòng Văn Nghệ Đài Phát Thanh Sài Gòn. Bành là em ruột của nhà văn Dương Nghiễm Mậu (Phí Ích Nghiễm)
- (9) Nguyễn Đức Quang: Trung úy, Nhạc sĩ. Hiện Quang cư ngụ ở Nam California
- (10) Dương Kiên: Trung úy, Ủy Viên Chính Phủ Tòa Án Quân Sự Vùng 2. Hiện cư ngụ ở Na Uy
- (11) Dương Cự: Trung úy, Ủy Viên Chính Phủ Tòa Án Quân Sự Vùng 4. Hiện còn ở Sài Gòn
- (12) Đỗ Kim Bảng: Trung úy, Giáo sư, Nhạc sĩ
- (13) Đào Văn Khánh: Trung Úy, Ký giả báo Tiền Tuyến của Quân Đội. Khánh là phu quân nhà văn nữ Lệ Hằng. Hiện nay Khánh đang cư ngụ ở San Jose, California và viết văn ký dưới bút hiệu Đào Khanh
- (14) Kịch sĩ Khả Năng: Chuẩn úy, tên thật là Nguyễn Văn Tây, phục vụ tại Biệt Đoàn Văn Nghệ Trung Ương. Sau khi cải tạo về có làm việc cho Đoàn Văn Công Thành Phố một thời gian. Đã chết vì bệnh.

(15) Nghiêm Phú Phát: Trung úy Công Binh. Đoàn trưởng Đoàn Văn Nghệ Sinh Viên Học Sinh Nguồn Sống cùng với Hà Quốc Bảo. Phát là em ruột của nhạc sĩ Nghiêm Phú Phú Hiện Phát cư ngụ ở California

(16) Võ Thế Hào: Trung úy, Giáo sư Toán

(17) Viên Linh là Tổng Thư ký Tòa soạn nhật báo Hoà Bình thay thế cho Mạc Giao Phạm Hữu Giáo đặc cử Dân biểu Hạ Nghị viện. Nhưng làm được một thời gian ngắn thì nghỉ vì xích mích với Trần Hữu Quỳnh, Quán đốc của tờ báo. Hiện nay Viên Linh đang trông coi tờ Khởi Hành ở Nam California.

(18) Du Tử Lê tên thật là Lê Cự Phách. Nguyên Vũ tên thật là Vũ Ngự Chiêu

(19) Liên Trại cấp bộ tương đương như Trung đoàn. Gồm nhiều Trại; mỗi Trại thường mang bí số T hoặc K để giam giữ tù cải tạo.

(20) VC thường gọi tù cải tạo là những "kẻ làm đường lạc lối được đảng giáo dục".

Dương Hùng Cường và những nhà văn Không Quân Nguyễn Mạnh Trinh



Một bài viết mà có tham vọng ghi chép đầy đủ các chân dung tác giả cũng như vóc dáng tác phẩm của những người KQ có lẽ khó đạt được. Làm sao ở vị thế của một cá nhân mà có đầy đủ chi tiết về người và văn, về đặc tính văn chương của rất nhiều người trong hàng ngũ những người làm nghệ thuật mặc quân phục mang huy hiệu Tổ Quốc Không Gian?

Vì thế, đây chỉ là một bài tạp ghi nhỏ phác họa sơ sài một vài chân dung của những người KQ cầm bút. Trong khuôn khổ một bài viết nhỏ như thế này dĩ nhiên không thể đề cập đầy đủ hết tất cả các khuôn mặt văn nghệ của quân chủng. Nên, thôi thì, nhớ ai thì viết nấy, hy vọng có một vài chi tiết lý thú về những người KQ cầm bút.

Đáng lẽ phải là " Những nhà văn KQ mà tôi biết ' mới đúng. Nhưng cụm từ ấy đã có quá nhiều người xử dụng. Nên, xin như một hiểu ngầm khi dùng nhan đề như ở trên.

Có lẽ KQ là một quân chủng hào hoa nên số người cầm bút rất đông đảo và dù sau này, khi đã mất nước và tan hàng, chất KQ vẫn còn đậm đặc trong tác phẩm. Tính chất trẻ trung, chan chứa sinh lực, nhìn cuộc đời dù trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng lạc quan và không đầu hàng với số mệnh.

Người KQ của KLVNCH dù viết văn hay làm thơ, dù đang chiến đấu hay không còn dịp để chiến đấu nữa, vẫn một thái độ đăm chất nhân bản, không đầy chất sắt máu như những tiểu thuyết cũng chung một đề tài KQ nhưng khác chiến tuyến của miền Bắc như Mặt Trận Trên Cao của Nguyễn Đình Thi, hay Vùng Trời của Hữu Mai, hay Chim Én Bay của Nguyễn Trí Huân,à. Những người KQ miền Nam viết văn làm thơ bằng trái tim rất người của họ và chất lãng mạn, từ đời sống, trong suy nghĩ đã làm văn chương trở thành một nét đặc biệt biểu trưng cho một thời đại nhiều biến cố của dân tộc Việt Nam.

KQ VNCH chỉ có một thời gian ngắn hai chục năm để thành lập và phát triển không lực. Trong thời gian ấy đã có nhiều tác giả và tác phẩm có những nét riêng của những cuộc sống nhiều thay đổi, của thời thế lịch sử và của những nghịch cảnh của từng đời thường của mỗi cá nhân. Cái chung bàng bạc trong cái riêng, của một nền văn học khai phóng và tự do nên phản ánh được một phần nào nỗi niềm của một thế hệ thanh niên trong chiến tranh.

Một điều khá lạ là trong các vị tư lệnh KQ có tới hai người là nhà văn có tác phẩm và biểu trưng được phần nào tinh hoa của quân chủng. Đó là nhà văn Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh và nhà văn Trần Văn Minh.

Nhà văn Toàn Phong, tức đại tá Nguyễn Xuân Vinh, giữ chức tư lệnh từ tháng 2 năm 1958 đến tháng 8 năm 1962, tác giả của Đồi Phi Công, Theo AỒnh Tinh Cầu, ngoài một nhà văn còn là một toán học gia, một khoa học gia có nhiều cống hiến cho thế giới. Đồi Phi Công là những bức thư của người phi công gửi cho người yêu tên Phượng. Những bức thư kể lại một cuộc sống vừa lãng mạn vừa văn chương chuyên chở được suy tư và mơ ước của một phi công Việt Nam thời chiến. Đọc những trang của Đồi Phi Công, không khỏi liên tưởng tới những trang thơ hào hùng của Chinh Phụ Ngâm hay những trang sách của truyện Saint Exupery của những không gian bao la, của những Bay Đêm, của Cậu Hoàng Con, của những giấc mơ đi thăm viếng giải ngân hà.

Đồi Phi Công đã ảnh hưởng rất lớn tới tuổi trẻ thời đó và hình ảnh những chàng trai phi công đã là một mơ ước của nhiều người. Đọc Đồi Phi Công, như phiêu lãng với nghiệp dĩ một đời và mở ra vòng ôm rộng lớn của tổ quốc không gian. Cuốn sách này đã được tặng giải thưởng Văn Chương Toàn Quốc năm 1961. trong một bài phỏng vấn , tác giả Đồi Phi Công đã nói về tác phẩm đầu tay của mình:

“ Đồi Phi Công là một tuyển tập những bức thư của một phi công viết cho một thiếu nữ còn đang là sinh viên ở đại học để kể cho nàng nghe cuộc đời của những người hàng ngày bay trên gió bạn với mây trời. Tôi bắt đầu viết vào năm 1959 và đăng mỗi tuần một kỳ vào ngày thứ hai trên báo Tự Do là một nhật báo có nhiều độc giả trên toàn quốc mà giáo sư văn khoa Phạm Việt Tuyền là chủ nhiệm.

Giới trẻ hồi đó hay đón đọc vì ai có một chút mơ mộng cũng có thể tưởng tượng được rằng nếu sau này trở thành phi công thì mình cũng có thể là người viết những bức thư tâm tình đầy thi vị như thế này..

.. Nhằm mục đích nêu lên tình người và tình yêu tổ quốc cùng không gian mà tôi viết Đồi Phi Công. Nhờ sự phổ biến sâu rộng của cuốn sách này mà giới thanh niên và sinh viên hiểu biết thêm về Không Quân Việt Nam và chúng tôi đã tuyển mộ được nhiều thanh niên ưu tú để gửi sang theo học những khóa huấn luyện bay những phi cơ tối tân của Không Quân và Hải Quân Hoa Kỳ..”

Nhà văn Trần Văn Minh, tư lệnh KQ từ năm 1967 đến 1975, tác giả của những tập truyện ngắn Trong Đục và Chết Non ở trong nước và Chốn Lao Xao ở hải ngoại. Theo phần tiểu sử ở cuối tác phẩm Chốn Lao Xao:

“ Tác giả Trần Văn Minh là một người lính cầm bút có tên tuổi trong giới văn nghệ sĩ quân đội. Ông viết văn làm thơ đăng trong các tập san Không Quân ký dưới nhiều bút hiệu như Trần Trụ Y, Trần Mộng Thường, Md. Cô Dương .. và có hai tác phẩm đã xuất bản với tên thật làm bút hiệu.

Những bài thơ ông sáng tác phản ảnh chất hài hước trong nghịch cảnh , vui tếu trong gian nan , biểu tượng sức sống trẻ trung của một Quân chủng oai hùng hào hoa mà ông từng là cánh chim đầu đàn à”.

Từ những truyện ngắn viết ở trong nước đến những bài cảm hứng ngắn viết ở hải ngoại, tác giả Trần Văn Minh dù trải qua nhiều sóng gió trong cuộc sống nhưng vẫn một tâm hồn tiểu ngạo , dù có chất mĩ mai nhưng vẫn đậm đà tình nghĩa nhất là đối với những người đã có chung màu cờ sắc áo.

Trong Chốn Lao Xao, có lần ông cựa tượng nhà văn tâm sự:

“ Tôi ấy à ?! Mười mấy năm nay, cái lạc hằng ấp ủ của tôi thì thật đơn sơ, là sẽ đưa hương nhan tri kỷ về lấy lại mái nhà xưa trong Tân Sơn nhứt không có tiếng động cơ phản lực gào rú ngày đêm, đêm mưa nàng gối đầu trên cánh tay tôi, nghiêng người ôm tôi, hai đứa nằm lặng yên trong bóng đêm nghe tiếng mưa rơi rạt rào trên mái ngói, nặng trĩu tàu tiêu ngoài vườn cũ sau hè, nghe tiếng kêu thương của con nhạn lạc ngang trời trong gió mưa, để .. để làm gì tôi không biết nữa! Chỉ thế thôi! Có chút xíu thế thôi , mà , hỡi ôi, mười mấy mùa mưa đã về trên trại Phi long dập vùi tả tơi hoa cỏ mà mộng nhỏ chưa thành đầu đã bạc, gối đã mỏi lưng đã chùn người đã xác xơ!”

Một người KQ làm thơ nổi tiếng là Cung Trầm Tưởng , một người đã đem hình ảnh rất Paris , rất Tây Phương mang vào thi ca Việt nam:

*“Mùa thu Paris
trời buốt ra đi
hẹn em quán nhỏ
rưng rưng rượu đỏ tràn ly
Mùa thu đêm mưa
Phố cũ hè xưa
Công trường lá đổ
Ngóng em kiên khổ phút giờ
Mùa thu âm thầm
Trong vườn Lục Xâm
Ngồi quen ghé đá
Không em buốt giá từ tâm
Mùa thu nơi đâu?
Người em mắt nâu
tóc vàng sợi nhỏ
Mong em chín đỏ trái sầu”*

Cung trầm Tưởng tên thật là Cung Thúc Cần, sinh năm 1932 tại Hà Nội, gia nhập Không Quân năm 1952 và du học tại Pháp và tốt nghiệp học viện hàng không quân sự nổi tiếng Salon của Pháp nơi xuất thân của hầu hết các cấp chỉ huy cao cấp của Không lực sau này. Sau năm 1975 ông bị cải tạo 10 năm và hiện nay đang định cư tại tiểu bang Minnesota, Hoa Kỳ. Thời kỳ 20 năm văn học miền Nam .ông là một nhà thơ có nét đặc biệt riêng và ông cũng là người chủ trương tủ sách Con Đường nhằm phổ biến tác phẩm trong vòng hạn hẹp và gạn lọc. Sang sống ở hải ngoại ông xuất bản 3 thi phẩm: Bài ca Núi Quan Tài , Lời Viết Hai Tay , và Những Dấu Chân Ngang Trên Một Triền Phiếm Định. Hơi thơ của ông viết ở hải ngoại rất khác biệt với thơ của ông thời trong nước. Thơ lục bát của ông thời kỳ trước 1975 mở ra những phương trời lạ , những ý tưởng độc đáo. Còn, bây giờ, ở những tập thơ xuất bản , ông viết thơ lại khác biệt lúc trước cả từ ý lẫn lời. Thơ, mang theo nhiều suy tưởng, nên chất cảm ít đi nhưng chất luận lý lại tràn đầy và nét khai phá dường như phong phú trong cùng cách sáng tạo. Có người nói thơ nhiều khi dị ứng với lý luận mà chất cảm phải có nhiều để tạo được sự chia sẻ. Đó cũng là một ý kiến . nhưng , thi sĩ lam sao không suy tư cho được khi cuộc đời đầy những biến cố làm thay đổi nhiều khi toàn bộ con người. Hình như , tới bây giờ những bài thơ như Chưa Bao Giờ Buồn Thế của Cung Trầm Tưởng vẫn là một khuôn khổ đẹp cho những bản tình ca muôn thuở:

*“ lên xe tiễn em đi
chưa bao giờ buồn thế
trời mùa đông paris*

*suốt đời làm chia ly
tiễn em về xứ mẹ
anh nói bằng tiếng hôn
không còn gì lâu hơn
một trăm ngày xa cách
ga Lyon đèn vàng
tuyết rơi buồn mênh mang
cầm tay em muốn khóc
nói chi cũng muộn màng..”*

Nhà văn Huy Quang Vũ Đức Vinh cũng là một cây bút KQ kỳ cựu dù rằng ông là người đi song hành giữa chính trị và văn chương ở Việt nam và giữa công việc xã hội và văn học ở hải ngoại. Ông đã viết những tiểu thuyết như Đôi Ngả và Những Mái Đầu Xanh từ năm 1952 xuất bản ở Hà Nội. Ông cũng có thời làm Tổng giám đốc hệ thống Truyền Thanh Quốc Gia và là một người có nhiều cải cách trong nhiệm vụ này. Qua hải ngoại ông là người chủ trương bán nguyệt san Đất Mới xuất bản từ năm 1975 đến năm 1984. Trong quân chủng KQ, ông là một cây bút chủ trương và chủ lực của tập san Lý Tưởng, một nơi quy tụ nhiều cây bút nổi tiếng của văn học Việt Nam. Dù là người đi song hành trên nhiều lãnh vực, nhưng ở nhiều mặt ông đã đạt được nhiều kết quả tốt đẹp. Là một người lãnh đạo ngành truyền thông, ông làm việc hiệu quả và có nhiều cải tổ có kết quả tốt đến mãi thời gian sau. Là nhà văn, ông viết với cái tâm của mình cùng với sự chân thực.

Đọc những bài ghi chép lại như những dòng hồi ký của những giây phút lịch sử trong cuốn sách Về Một Người Đã Khuất : Huy Quang Vũ Đức Vinh” mới thấy được sự cần trọng của một người kể lại như vai trò của một chứng nhân lịch sử. Viết về những giây phút cực kỳ sôi động của biến cố Tết Mậu Thân hay viết về những phi vụ Bắc phạt, ông đã cho độc giả những chi tiết thực độc đáo và biểu trưng được những giây phút đầy chất quyết định thua được của thời thế lịch sử. Không phải ông KQ Vũ Đức Vinh chỉ viết về những người đồng đội của ông mà ông còn viết về Huyền Vũ, về Phan Nghị khi ở trong nước hay Thanh Nam ở hải ngoại. Dù viết về bất cứ nhân vật nào ông cũng tìm ra được những nét biểu trưng được cá tính riêng biệt cũng như những thời thế, không gian, thời gian họ đã sống. Thí dụ như ông viết về Thanh Nam:

“Qua thơ Thanh Nam người đọc cảm thấy hồn thơ man mác trên từng ý, từng lời. Thơ của ông còn một đặc điểm là được viết bằng men rượu, qua hơi rượu. Không phải là hơi rượu cuồng say của Lý Bạch, hay hơi rượu ngạo thế khinh đời của Vũ Hoàng Chương, mà là hơi rượu đủ ngát để tỏa hồn thơ. Có thể nói rượu xuất hiện hầu khắp thơ của Thanh Nam.

Tiền bạn phải có rượu:

*Hãy uống cho say trời sắp sáng
Mai này hai đứa đã hai phương.
Nhớ bạn, phải có rượu:
Bạn cũ hay nương theo rét lạnh
Về đây cùng nhập một cơn say.
Chờ bạn, lại càng phải thêm rượu:
Rượu mời ta rót cho ta
Bạn gần không tới bạn xa chưa về*

Rồi để tiễn năm cũ, ông cũng tìm đến rượu :

*Rót thêm ly nữa chào năm cũ
Tuổi bốn mươi rồi thương lắm thay*

*Mà đón mừng xuân mới, ông cũng không quên rượu:
Đất khách năm tàn vẫn gió mưa
Ngồi bên ly rượu đón giao thừa.*

Thanh Nam có đủ mọi cơ để nhắc đến rượu tìm về rượu thậm chí ngay cả lúc ru con:

*Bố uống cho con ly rượu này
Ly rượu mừng con tròn mộng đẹp
Niềm vui hoa nở ngày tháng dài
Ngủ đi con hỡi mai khôn lớn
Đời sẽ bình yên không lửa gai..”*

Nhà văn Huy Quang Vũ Đức Vinh đã viết một đoạn về nhà văn Dương Hùng Cường khá lý thú: “anh Dương Hùng Cường là một trong những ứng viên hoa tiêu ngay trong thời kỳ KQVNCH mới thành lập nhưng chắc sinh cùng ngày giờ với nhà thơ Tú Xương nên khoa cử lận đận anh đã không qua khỏi kỳ tuyển chọn để cuối cùng trở thành một chuyên viên điều hành không lưu. Ngành này cũng như các ngành hành chính, tài chính, tiếp liệu, vũ khí, kỹ thuật, thông tin, xã hội, an ninh, phòng thủ, được liệt vào các ngành mang chức năng hỗ trợ và kêu là không phi hành, tức không bay. Nhà văn nhà báo họ Dương thành chim không bay hay Không Quân Bò, rồi thành dê- Dê Húc Càn. Anh ví mình với kiếp Kiwi để tự diễn, rồi cũng từ đó chọc chơi mấy ông hoa tiêu có cánh mà ngán bay thì cũng không hơn gì Kiwi. Có lúc anh còn đi xa hơn, chọc quê, chọc phá mấy ông lớn ngoài Không Quân trong giới “chính trị chính em” khiến Phủ Đầu Rồng nổi nóng và tư lệnh Trần Văn Minh than trời vì cứu không nổi. Dê Húc Càn lần đó đã khăn gói già từ Tân Sơn Nhất của sư đoàn 5 KQ ra chân núi Sơn Trà của sư đoàn 1 KQ gặm cỏ gần một niên..”

Đọc “Buồn vui phi trường” thấy được đời sống những người lính mũ xanh của một thời kỳ có nhiều biến cố của dân tộc. Lúc ấy quân chủng còn những bước chập chững sơ khai. Những người trẻ tuổi xuất thân từ Rochefort, Salon, Marakech, đã đặt nền móng cho một không lực hùng hậu gồm hơn năm chục ngàn chiến sĩ trong hàng ngũ và hai ngàn máy bay đủ loại về sau này. Những phi trường lúc ấy còn nhỏ bé lắm và sinh hoạt cũng trong nhịp rời rạc không như về sau này nhộn nhịp cùng với nhịp độ của chiến tranh.

Tác phẩm thứ hai của Dương Hùng Cường là “Vĩnh Biệt Phượng”, một chuyện tình thời chiến của những chàng phi công. Tâm và Dương là hai bạn thân cùng đơn vị, là cặp bài trùng của phi đoàn khu trục ở Biên Hòa. Dương trong một phi vụ hành quân đã bị bắn rớt và trải qua những giây phút thập tử nhất sinh để mưu sinh thoát hiểm. Trong khi đó ở trên trời, Tâm đã nhất quyết không rời vùng để cover cho bạn. Kết cuộc là Dương thoát hiểm trở về được căn cứ. Rồi, đến khi Tâm bị bắn rớt và Dương đau đớn khi bị mất một người thân. Họa vô đơn chí với gia đình Tâm, Thu Hương, em gái của Tâm, bị một anh chàng bác sĩ sở khanh dụ dỗ đến mang thai và Dương vì tình bạn đã cứu mang cái bào thai ấy và nhận lấy Thu Hương làm vợ dù đã có người yêu là Phượng, một mối tình trong sáng và thánh thiện.

Kết quả, là Vĩnh Biệt Phượng :

“ Phượng bàng hoàng như bị ai đập mạnh một nhát búa. Bàng hoàng hơn cả sáng nay, nghe tin Tâm chết. Tai Phượng như ù đi, không còn nghe thấy Dương nói gì nữa. Hình như Dương còn nói nhiều lắm nhưng Phượng như bần bồng lao đao muốn ngã. Nàng phải vịn vào một thân cây để đứng vững. Dương muốn đỡ lấy Phượng, nhưng rồi lại thôi, sau một giây ngập ngừng.

Như thế mỗi tình ấy tới đây là hết rồi Trong một khoảnh khắc Phương thấy như trên thế gian này có hai người chết . một người là Tâm nằm trong kia và một người là Phương đang đứng ở đây. Mắt nàng mở lớn nhìn vào khoảng trống trước mặt và nàng biết rằng bây giờ chỉ cần nhẹ chớp mắt là nước mắt sẽ ào ào tuôn ra. Tiếng dương thoang như tiếng gió:
Thôi , vĩnh biệt Phương !..”

Trong hai tác phẩm , Dương Hùng Cường đều lấy khung cảnh của nghĩa trang để cho những nhân vật của mình chia tay nhau . Ở “ Buồn vui phi trường “ cũng là nghĩa trang , khi người đàn bà vừa mất chồng nắm tay đưa con thơ đi trên con đường nghĩa trang của buổi chiều nạt nắng . Bóng dáng ấy cô đơn và buồn thảm quá .

Hình ảnh của người phi công hào hùng dường như bị nhòe đi bởi những dòng lệ thương xót. Tôi đọc truyện của Dương Hùng Cường trong sự chia sẻ , bởi tôi biết , tác giả đã ảnh hưởng rất nhiều của sự thực . Bàng bạc trong truyện , là tâm cảm của một người lính rất yêu quân chủng của mình , và những nhân vật là tổng hợp của nhiều khuôn mặt có thực của đời quân ngũ. Cái đặc thù ấy , là của riêng của những người cầm bút Không quân.

Nhà thơ Hoàng Song Liêm cũng là một vóc dáng thi sĩ quen thuộc của quân chủng KQ. Trong hai tập thơ vừa xuất bản ở hải ngoại, thơ trở thành một cống hiến cho đời để văn chương được trân trọng à

Tách bạch từng bài thơ , vẫn là bàng bạc mối sầu thương nhà nhớ nước . Nỗi buồn của một người , đứng trên bờ nhìn dòng nước mãi miết trôi , thấy quá khứ chập chờn và hiện tại chông chênh. Có một tiếng thở dài , trầm và sâu. Nhưng, trong kiếp người và trong cuộc đời, có điều gì vượt qua được cái hữu hạn của cuộc nhân sinh. Đọc bài thơ “Rồi một ngày qua đi”, để thấy cái chạnh lòng của một người thơ nhiều suy tưởng :

*“ Rồi ngày và tháng cũng qua đi như chưa bao giờ có thật
Anh còn gì trong nắm tay xuôi?
Tuổi và năm cũng trôi về nẻo khuất
Nỗi nhớ trong Em rồi cũng phai phôi
Mặt trời chiều nay vẫn đây
Hỏi thăm bóng cũ ta đâu
Vầng nguyệt đêm nay vẫn vậy
Còn không hai bóng chung đầu?
Ngày và tháng cũng qua đi như chưa bao giờ có thật
Hăm bốn giờ qua có nghĩa gì chẳng?
Giây và phút cũng theo nhau đuổi bắt
Đông sẽ tàn và Xuân lại sang Xuân
Ngày lênh đênh và tháng cũng lênh đênh
Kỷ niệm cũ sẽ chôn vùi đáy mộ.
Em chưa về cỏ dại vẫn vậy quanh
ôm hữu hạn ta xuôi miền ảo tưởng
Ngấn ngơ tim, tim mãi , ngấn ngơ thôi
Ta hiện diện nào hay vô sắc tướng
Mây chiều bay , chìm nổi cuối chân trời”*

Hình như, thơ ngân vang những rung cảm , những sợi dây căng lên từ miền cảm xúc . Tôi muốn hỏi tự mình: Đây có phải bài thơ hay? Và , hình như có một người cũng cảm được từ ngôn ngữ và vần điệu ấy để mượn những cung bậc âm thanh phổ nhạc bài thơ.

Có những bài thơ sống mãi với quê hương , những bài thơ của Tế Hanh , Bằng bá Lân , Anh Thơ , Thanh Tinh, Tôi nhớ đã đọc những bài thơ ấy cách nay mấy chục năm đến bây giờ vẫn còn in trong óc từng câu từng chữ và cả nỗi nao nao trong tâm, trong trí. Những bài học thuộc lòng của tuổi thơ ấu nào thật xa mà cũng thật gần gũi. Bây giờ , đọc bài thơ “ Về Làng Cũ “ của Hoàng Song Liêm , tôi lại còn nguyên cảm xúc cũ :

*“ ôi nhớ quá bừng lên từng tuổi đại
như gã tiểu phu tìm trầm ngâm ngải
Tôi trở về như một khách hành hương
Tôi chắt chiu từng mảnh vỡ thiên đường
Thành chuỗi ngọc tuổi hồn nhiên sắc biếc
Tiếng cu gáy vườn xưa ngày tiễn biệt
Lời chim sâu riu rít ngọn tre già
Bên ao đình còn đó gốc đa xưa
Chùm khế ngọt giậu mướp vàng xóm giếng
Mảnh sân công qua mấy mùa dâu biển
Gót chân về mòn vệt gót phiêu du
Cội soan già, hàng cau biếc non tơ
Oai nhớ quá hắt hiu chiều ngõ trúc
con chuồn chuồn còn đậu đó ngu ngơ
Trái sấu xanh thuở đầu đời đi học
vị trên môi còn chát chát chua chua ..”*

Nhà văn Thế Phong đã nổi tiếng từ trước khi gia nhập vào quân chủng Không Quân cũng là một vóc dáng lạ của văn học. Ông đã viết những tác phẩm như Nửa Đường Đi Xuống , Thế Phong , Nhà Văn , Tác Phẩm , Cuộc Đời , .. với giọng văn khác thường ý đã kể lại những bất toàn của chính bản thân mình bằng một giọng văn thật tự nhiên và tương tự như thế với những người ông biết hoặc có liên hệ . Ông chủ trương nhà xuất bản U Đại Nam Văn Hiến và cũng là một thi sĩ có lối suy nghĩ khác thường và là người phê phán chiến tranh bằng thi ca. Gần đây ông viết Hồi ký Ngoài Văn Chương có đề cập đến nhiều khuôn mặt quen thuộc của KQ. Một điều đáng tiếc là ông nêu ra quá nhiều những dữ kiện không đẹp hay đã có những nhận xét không được trong sáng lắm về nhân vật này, tác phẩm nọ. Viết hồi ký , có lẽ là dịp để cho ông giải bày ra tất cả những ám ức về cuộc đời mình nên người đọc chỉ thấy nhiều những nét bi quan hơn là lạc quan của văn chương.

Trong khuôn khổ của một bài tạp ghi , tôi không thể nào viết đầy đủ về những khuôn mặt văn chương của KQ. Có lẽ , tôi phải cố gắng để tiếp tục viết về Phan Lạc Giang Đông, Trần Ngọc Tụ, Đỗ Quốc Anh Thư, Đào Vũ Anh Hùng, Hoàng Khai Nhan, Đào Quang Bình, Trường Sơn Lê Xuân Nhị, Võ Ý , Lê Bá Định, .. trong một bài kế tiếp nếu có cơ hội.

KQ VNCH có rất nhiều nghệ sĩ , ở tất cả các bộ môn . Như về nhạc có Ngô Mạnh Thu, Nguyễn Trung Cang,.., hội họa có Ngý Cao Uyên, Cao Bá Minh,.. làm thơ làm văn chuyên nghiệp hoặc tài tử thì vô số. Tôi cũng là một KQ nên khi viết những trang chữ này trong lòng cũng lay lắt cái hãnh diện của một người được chia sẻ và tôi nghĩ tiếp , có lẽ tinh hoa của dân tộc đã đổ vào quân đội chăng nên mới có những sự kiện này?

Nhà Văn Dương Hùng Cường

Hoàng Hải Thủy



Họ đọc lệnh bắt tôi tại nhà tôi lúc 2 giờ đêm rạng ngày 2/5/1984. Đây là lần thứ hai Alice phải đứng nghe những người công an TP HCM đọc án lệnh bắt chồng nàng. Nàng đã đứng nghe án bên chồng một lần trước đó 6 năm -- năm 1977 -- cũng trong căn nhà nhỏ không có mùa xuân nhưng nồng đượm tình yêu của vợ chồng nàng. Lần ấy khi thấy đọc bản án xong người ta công tay chồng nàng, Alice phản đối :

- Chồng tôi làm gì mà công tay chồng tôi ?

Tôi -- thản nhiên hay tỉnh queo thì không đúng hẳn, khi đã biết trước mình sẽ sắp bị công an VC đến bắt thì còn sững sốt, bàng hoàng chi nữa -- lúc đó mềm như bún, tôi nói với nàng.

- Đừng em. Việc anh bị bắt mới là quan trọng, việc anh bị công tay có đáng gì để em buồn tủi đâu...

Khi thấy nàng nghẹn ngào muốn khóc, nhìn nàng, tôi lắc đầu thảm nói với nàng bằng mắt : "Em đừng khóc..."

Năm 1960, hay 1961 -- xa như một kiếp nào xưa -- tôi được đạo diễn Hoàng Anh Tuấn cho đóng một vai phụ trong bộ phim xi-la-ma "Hai Chuyến Xe Hoa". Vai nữ chính của cuốn phim là Thanh Nga. Đúng là đóng phim nó vận vào mình. Thanh Nga, chắc vì la đào hát chính cống, không những một đời chỉ có 2 chuyến xe hoa mà đi những 5, 7 chuyến xe hoa. Còn tôi, kếp xi-la-ma rởm, tôi cũng, và tôi chỉ được 2 chuyến xe thôi. Sáng ngày 2/5/1984 chiếc xe bông thứ hai của Sở công an TP HCM đến cư xá Tự Do, Ngã Ba Ông Tạ, đón anh Con Trai Bà Cả đi vào ô-ten số 4 Phan Đăng Lưu cư hạn dài hạn lần thứ 2.

Tôi lại được đưa trở vào và nhà giam số 4 Phan Đăng Lưu lúc 6 giờ sáng. Cảm giác của tôi lúc ấy là cảm giác của 2 cậu Lưu Thần, Nguyễn Triệu buồn nhiều hơn vui. Tôi cũng vậy. 4 năm trước, một buổi sáng tôi đã rảo bước đi ra khỏi nhà tù này, tim đập mạnh, vai nhẹ nhàng, lòng mừng vui. Sáng nay, 4 năm sau tôi trở lại nơi xưa. Cảnh sắc tiêu điều hơn, những hành lang rạn nứt, ướt nước.

4 năm trước, họ giam tôi trong cái gọi là Phòng Biệt Giam số 6 Khu C Một. Nhà giam Phan Đăng Lưu, bên cạnh Tòa Tỉnh trưởng Gia Định, nay nơi này là "Trường Đảng -- Nguyễn Văn Cừ". Nhà giam này nguyên là Đề lao Gia Định được VC mở rộng lên lớn gấp 4 lần. Cái gọi là

Biệt giam chỉ là cái sà-lim của những nhà tù thời Đông Dương còn bị thuộc Pháp. Tái đáo thiên thai, người ta lại đưa tôi vào Khu C Một. Chỉ có khác là lần trước tôi nằm Biệt Giam số 6, lần này tiến bộ hơn, tôi nằm ở Biệt Giam số 10.

Cũng như lần trước, việc làm đầu tiên của tôi khi cánh cửa sắt Biệt Giam vừa đóng lại là cởi áo, cởi quần dài, ở trần, chỉ mặc có cái quần sà-lông, sà-lim với sà-lông là anh em cùng cha, cùng mẹ -- ra đứng nhìn qua cửa gió ra hành lang.

Mới 6 giờ sáng, bọn cai tù còn lịch kịch áo thun, sà-lông, rửa mặt ở những vòi nước bên ngoài hành lang C1. Khi đang láo nháo trả lời, báo tin bên ngoài cho vài anh em đứng ở sau cửa phòng Tập thể số 2, số 3 trước mặt, tôi bỗng nghe tiếng người gọi :

- Dương Hai...

Anh em chúng tôi, mấy người liên lạc với Trần Tam Hiệp ở Paris vẫn quen gọi Tiệp là Dương Ba. Tôi được gọi là Dương Hai vì tôi cao tuổi hơn anh em.

Tôi ngạc nhiên :

- Ai đấy ?

- TỰ đây, Trần Ngọc TỰ...

Trần Ngọc TỰ Không quân, TỰ và Dương Hùng Cường quen biết lính Không quân Trần Tam Tiệp khá thân. TỰ ở ngay Biệt Giam 9 cạnh Biệt Giam 10 có tôi vừa được đưa vào. TỰ vào đây trước tôi. Vì cùng ở một dãy nên TỰ và tôi chỉ nghe được tiếng nhau mà không nhìn thấy mặt nhau. Hai chúng tôi chưa nói gì được với nhau nhiều thì ghé mắt nhìn ra đầu hành lang chúng tôi thấy Dương Hùng Cường được dẫn vào.

Dương Hùng Cường bận áo pull xanh, quần kaki -- cái áo pull này chắc là của Trần Tam Tiệp mới gửi về. Sau thủ tục gia nhập sổ hộ khẩu thường trú : khám quần áo, hỏi tên tuổi, tội trạng, ghi vào sổ, Cường được đưa vào Biệt Giam 15 hay 16 bên dưới tôi. Cường đi qua sà-lim giam TỰ và tôi nhưng Cường không trông thấy chúng tôi. Chúng tôi nhìn thấy Cường rất rõ.

Trong buổi sáng đầu tiên ấy, TỰ và tôi được biết Khuất Duy Trác bị giam ở Biệt Giam 1. Biệt giam này ở ngay đầu hành lang, cạnh bàn làm việc của cai tù gác khu C1 nên Khuất Duy Trác không thể nói năng, hỏi han, trao đổi tin tức gì được với những bạn tù phòng bên. Như vậy là anh em tôi 4 người : Dương Hùng Cường, Trần Ngọc TỰ, Khuất Duy Trác và tôi -- được công an thành Hồ đem xe bông đến nhà rước đi. Trong cùng một đêm. Vài ngày sau chúng tôi được tin anh Doãn Quốc Sỹ cũng bị bắt, đang nằm Biệt Giam khu C2 đầu lưng với khu C1 của chúng tôi.

Sáng sớm hôm sau, TỰ và tôi mới hỏi qua, nói lại được với Dương Hùng Cường. Biệt Giam Cường ở khá xa Biệt giam 2 chúng tôi. Cường và chúng tôi nói chuyện nhau qua vệ tinh : chúng tôi nói qua phòng tập thể trước mặt, nhờ anh em bên đó nói lại với Cường. Chúng tôi cũng chỉ nghe được lời Cường nhờ anh em ở những phòng tập thể trước mặt truyền lại.

Khi nghe chúng tôi nói sang :

- Nó bắt mấy thằng liên lạc với Dương Ba rồi...

Cường bảo chúng tôi :

- Phải giữ an ninh cho Dì Út...

Dì Út là tên chúng tôi dùng để gọi cô Nguyễn Thị Nhạn, nhân viên Bưu điện Trung ương thành Hồ, người trung gian nhận thư từ, sách báo, thuốc do Trần Tam Tiếp ở Paris gửi về cho chúng tôi và gửi thơ, bài viết, bản thảo của chúng tôi qua Trần Tam Tiếp.

Khi dặn nhau phải giữ an ninh cho Dì Út Nguyễn Thị Nhạn, anh em chúng tôi không biết rằng cô Nhạn đã bị bắt trước chúng tôi cả tháng trời. bắt rồi được thả ra. Và bắt lại cùng với chúng tôi.

Cuộc sống tù đầy chung của anh em chúng tôi bắt đầu từ sáng ngày 2/5/1984.

Sau thời gian bị nhốt ở Biệt Giam -- thời gian này gọi là thời gian cách ly, dài ngắn, lâu mau tùy theo từng người tù. Khuất Duy Trác sang ở Phòng Tập thể 2, Dương Hùng Cường ở Phòng Tập thể 3, tôi ở Phòng Tập thể 6, Trần Ngọc Tự sau thời gian được chuyển sang nằm Biệt Giam khu B, được đưa trở lại ở Phòng Tập thể 5 khu C1.

12 tháng sau -- tháng 5/1985 -- chúng tôi, những người được Công an Thành phố gọi là "Những tên biệt kích cầm bút" -- được đưa lên xe bông sang nơi tôi gọi là "thánh địa Chí Hòa". Đây là lần thứ nhất anh em tôi được "đoàn tụ" trong vòng 2 tiếng đồng hồ. Xe chở chúng tôi từ số 4 Phan Đăng Lưu sang Nhà giam Chí Hòa là loại xe vận tải. Công an TP dùng loại xe này vừa chở hàng, chở gạo, chở heo và chở tù. Bọn Biệt Kích lách thếch xách giỏ, chiếu lên xe bông sáng ấy gồm 6 mạng : Doãn Quốc Sĩ, Dương Hùng Cường, Khuất Duy Trác, Trần Ngọc Tự, Hoàng Hải Thủy. Và 2 nữ : Lý Thụy Ý, Nguyễn Thị Nhạn.

Xe ra khỏi số 4 Phan Đăng Lưu, sang đường Đinh Tiên Hoàng về Dakao, vào đường Hiền Vương -- chúng tôi thấy nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi đã trở thành công viên -- vào đường Lê Văn Duyệt, đã đổi tên thành Cách mạng Tháng 8. Trên xe anh em tôi cười nói râm ran. Tôi có cảm tưởng chúng tôi đang trên xe đi dự đám cưới chứ không phải là xe chở tù.

Đây là lần thứ nhất 6 anh em chúng tôi đặt chân vào "đất thánh Chí Hoà". Chỉ có cô Nguyễn Thị Nhạn là người bị bắt lần đầu, còn chúng tôi -- kể cả Lý Thụy Ý -- đều đã bị bắt một lần nhưng chưa ai "được" vào Chí Hòa. Chúng tôi vào khu ED. Lầu 8 góc Chí Hòa được gọi theo vần A,B,C,D,E,F,G,H. Cứ 2 tòa nhà hợp thành một khu : AH chứ không phải HA, rồi khu BC, khu ED (gọi là Ổ Đê). Cai tù Vixi nói "nễ nỡn, nòng nọc", nhưng vẫn gọi tên khu như người Saigon là Ổ Đê chứ không gọi là Đê E. Cuối cùng là là khu FG. Sau 2 giờ "đoàn tụ" thân mật, vui vẻ trên xe chở tù, chúng tôi lại được ưu ái chia ra mỗi tên ở một phòng. Lý Thụy Ý, Nguyễn Thị Nhạn vào 2 phòng 3, phòng 4 ở dưới đất. 2 phòng này dành cho tù nữ. Có Thích Trí Hải -- bị bắt trong nhóm Già Lam Tuệ Sĩ, Trí Siêu, Lê Mạnh Phát, Thượng Tọa Thích Đức Nhuận -- đã ở trước trong khu giam tù nữ này. Cường và Tự và ở 2 phòng 7, phòng 8 lầu 1, Khuất Duy Trác vào phòng 9 lầu 2, tôi vào phòng 10 lầu 2, Doãn Quốc Sĩ lên phòng 14 tầng lầu 3 cao nhất.

Khi vào phòng 10 khu ED Chí Hòa, tôi mới biết anh Hiếu Chân Nguyễn Hoạt đã từ Phan Đăng Lưu sang đây trước tôi đang ở phòng 11 cạnh phòng tôi.

Chúng tôi đã sống 12 tháng trong nhà giam Phan Đăng Lưu. chúng tôi lại sống 12 tháng thứ hai trong nhà tù Chí Hoà. Thời gian trong tù thật ly kỳ -- qua thật chậm mà cũng thật mau -- thậm thoát đã qua năm 1986, năm Đảng CSVN họp Đại hội Đảng kỳ 6.

Anh Hiếu Chân bị bắt sau chúng tôi chừng 2 tháng. Anh cũng bị ghép vào bọn "Biệt Kích Cầm

Bút" chúng tôi. Anh bị chứng huyết áp cao và qua đời vì cơn bệnh này trong một đêm đầu năm 1986.

Ban đêm khi có người tù lên cơn bệnh nặng cần được cấp cứu, những anh em tù cùng phòng phải la lớn qua những chấn song sắt :

- Báo cáo cán bộ... Phòng 11 có người bệnh nặng... Xin cấp cứu... Tiếng kêu trong đêm, yên tĩnh, vang đi khắp nhà tù, văng vào tất cả các phòng giam. Thường thì phải kêu lớn cả chục tiếng như thế bọn cai tù trực đêm mới lịch kịch xách chìa khoá lên mở ba bốn lần cửa sắt cho tù khoẻ công tù bệnh đi xuống cái gọi là Trạm Xá.

Chỉ một tháng sau ngày anh Hiếu Chân qua đời, một sáng tôi đang sửa soạn đánh cờ thì được anh em tù ra đưa cơm nước đến ngoài song báo tin :

- Doãn Quốc Sĩ, Dương Hùng Cường chuyển trại...

"Chuyển trại" là việc người tù bị đưa từ nhà tù này sang nhà tù khác.

Như Solzhenytsin đã viết trong truyện "Tầng Đầu Địa Ngục" (The First Circle), kể chuyện tù đày ở Liên-xô -- người tù ở đâu quen đó, việc đổi phòng giam chỉ gây phiền nhiễu cho người tù -- và thường khi đã chuyển trại thì cả một bọn đồng vụ cũng bị chuyển trại. Anh tù ra làm lao động -- lao động là tên gọi việc đưa cơm nước -- báo cáo cho tôi biết 2 người đồng bọn với tôi được gọi chuyển trại, tôi cũng phải thu xếp hành trang và tôi sắp được, hay bị gọi ra chuyển trại.

Đi đâu đây ? Tim tôi đập mạnh. Xếp quần áo vào giỏ xong xuôi tôi hỏi hộp ngồi chờ. Nhưng không thấy cai tù đến gọi tên tôi, ra lệnh cho tôi bằng 3 tiếng gọn : "Lấy đồ ra...". Tôi bồn chồn đợi mãi đến lúc anh bạn tù lao động trở lại cho biết :

- 4 người Sĩ, Cường, Lý Thụy Ý, Nguyễn Thị Nhạn... đưa đi rồi. Coi bộ như đưa trở về Phan Đăng Lưu... Khi người tù đã chịu thẩm vấn ở số 4 Phan Đăng Lưu đã qua Chí Hòa mà lại bị đưa trở về Phan Đăng Lưu thì nguyên nhân thường là trở về để chịu thẩm vấn lại lần nữa. Người tù này có gia nhập những tổ chức khác, hay có can một số tội mới được phát hiện. Tôi thắc mắc mãi về việc 4 anh em chúng tôi : Sĩ, Cường, Ý, Nhạn... Trở về Phan Đăng Lưu khi chỉ còn 3 anh em tôi -- Trác, Tự và tôi -- vẫn còn ở lại Chí Hòa. Lúc này anh Hiếu Chân đã chết... Bọn bị ghép vào tội Biệt Kích Cầm Bút chúng tôi gồm 8 người đã bị hy sinh mất một.

Tôi nhớ không rõ tháng mấy năm 1986, tôi chỉ nhớ việc xảy ra trước ngày Đảng CS họp Đại hội 6. Một hôm Trác, Tự và tôi được gọi ra để "đi nghe đọc cáo trạng". Chúng tôi sắp ra tòa. Một thư ký Tòa Án đến đọc bản cáo trạng và báo cho tù nhân biết ngày ra tòa trong một phòng thẩm vấn ở dưới đất. Đến lúc này người thư ký đến đọc cáo trạng mới biết một người tù có tên trong cáo trạng là Nguyễn Hoạt đã chết. Anh thư ký này cũng đến lúc đó mới biết là 4 người được anh đến đọc cáo trạng cho nghe là Doãn Quốc Sĩ, Dương Hùng Cường, Lý Thụy Ý, Nguyễn Thị Nhạn đã được chuyển sang nhà tù khác.

"Công an thành phố HCM khởi tố vụ gián điệp hoạt động trên địa bàn TP HCM...". Đó là mấy giòng chữ đầu tôi đọc được trên bản cáo người công an thẩm vấn tôi đặt trên bàn, rất tiếc là mắt tôi kém, tôi lại đọc ngược giòng chữ nên không đọc được nhiều hơn.

Xin cho tôi nói thêm một chuyện có vẻ như không liên hệ gì đến "Vụ gián điệp rằm 1986". Đó là chuyện sau khi Saigon bị đổi tên là Hồ Chí Minh thì 2 tiếng Thành phố luôn luôn đi trước 3 tiếng HCM. Thế rồi 2 tiếng "Thành phố" tức là "Thành phố HCM...". Trong khi ấy Cần Thơ, Đà Lạt

cũng là thành phố nhưng không gọi là thành phố mà chỉ trống trơn Cần Thơ, Đà Lạt.

Đồng bào miền Nam thường dễ dãi, không ưa rườm rà màu mỡ riêu cua, nên hay gọi tắt. Năm xưa ta thường nói mà chẳng ai mất lòng những câu như "Mấy thằng Sègòong, bọn Đà Lạt". Nhưng nay nếu nói "Mấy thằng HCM, bọn HCM cà chớn" thì phạm húy. Thành ra thiên hạ gọi vắn tắt là "Thành phố"...

Một buổi sáng Trác, Tự và tôi đứng xó rớ chờ xe chờ ra tòa. Sáng ấy chỉ có 3 anh em tôi từ Chí Hòa ra tòa nên công an áp giải dùng chiếc xe Jeep. Hôm nào đồng thân chủ họ dùng xe vận tải. Trên xe anh lái xe hỏi anh Cai Tù áp giải tù :

- Trưa về hay chiều về đây ?

- Chiều -- Cai Tù áp giải trả lời, nói thêm -- Chiều mà mai còn di nữa.

Công an Chá xé ngạc nhiên :

- Cái gì ? Có 3 gòe mà xử những 2 ngày sao ?

Cai Tù áp giải trả lời ngọt : 8 mạng tất cả. Một mạng tạnh rồi. 4 mạng ở Phan Đăng Lưu...

"Một mạng tạnh rồi..." "Tạnh", nguyên văn lời Cai Tù sáng ấy. "Tạnh" không phải là do tôi bịa ra. Người làm chứng cho tôi là Khuất Duy Trác.

Công an Chá xé nghiêng mặt về phía sau :

- Mấy em này văn nghệ chi đó, phải không ?

Công an thành Hồ, kể cả Công an Chá xé, cũng loáng thoáng biết vụ văn nghệ sĩ ra tòa vì 2 tờ báo mạnh nhất ở thành Hồ là tờ Công An và Tuổi Trẻ, đang mở chiến dịch mạt ly chúng tôi ồn ào và đe dọa. Họ đã viết về chúng tôi nhiều bài từ 2 năm trước. Nay chúng tôi ra tòa, họ hâm nóng trở lại vụ án. Họ dàn dựng một vụ xử thật nặng nề để răn đe kẻ khác, "Bọn chúng phải ra trước Tòa Án Thành Phố HCM để trả lời về những tội trạng của chúng..." Đó là một trong những lời nói đầu loạt bài chửi rửa chúng tôi.

Nhưng năm 1986, họ không xử được bọn Biệt Kích Cầm Bút. Ra tòa chúng tôi mới biết tòa đình xử. Vì Cường và Sĩ, Ý, Nhạn ở số 4 Phan Đăng Lưu. Nhà tù này thuộc thành phố. Chỉ cần Sở Công an Thành phố chi một cú điện thoại là những anh Cai Tù Phan Đăng Lưu biết tòa không xử và không mất công đưa tù ra tòa. Nhưng với nhà tù Chí Hòa thì phải có giấy tờ đảng hoàng. Vì vậy sáng hôm ấy Trác, Tự và tôi được xe Jeep đưa từ Chí Hòa ra tòa án, được gặp vợ, con, cháu, em, chị, thoải mái trong suốt một buổi sáng. Chị Oanh, vợ Cường, mắt đỏ lên khi nhìn vợ chồng, bố con, ông cháu chúng tôi ngồi quần quít với nhau.

Một công dân chỉ sau khi bị tòa án phán quyết có tội, mới bị coi là có tội. Đây là nguyên tắc luật pháp của tất cả những xã hội, bị những người CS gọi là "thối nát, sa đọa, vô pháp luật...", nhưng XHCN vẫn minh, tiến bộ không công nhận nguyên tắc ấy. Lenin từng viết trên giấy trắng mực...đỏ : "Việc chia chính quyền ra làm 3 ngành, lập pháp, hành pháp, tư pháp là trò bịp bợm của bọn tư sản. Quyền hành phải được tập trung vào một mối, và phải do giai cấp vô sản hành xử..."

Những người CSVN không có qua một sáng kiến gì cả. Tất cả những thủ đoạn họ làm, đều do

họ học mót của CS Nga, Tàu. Việc bắt người, điều tra, kết tội đều do một người, hay do vài người quyết định, thực hiện. Đảng viên CS đều có tính cách y hệt nhau. 3 đảng viên hay 10 đảng viên thì ý kiến cũng chỉ là một. Vì vậy những người CS ở khắp các nước bị đảng CS cai trị đều có một hành động giống nhau : khi công an của họ bắt giam một người nào đó, người bị bắt đã bị coi là có tội. Công an thay tòa án, công an kết tội công dân, trước khi tòa án của chính họ xét xử. Việc ra tòa dưới chế độ CS, chỉ là một màn kịch vô duyên. Tất cả những diễn viên bắt đắc dĩ, cùng nhà đạo diễn đều biết mình vô duyên, nhưng cứ trơ mặt, trán bóng đóng kịch.

Khi còn sống ở thành Hồ, nghe tin loan trên những làn sóng điện VOA, BBC, tôi vẫn thắc mắc về việc những người đấu tranh cho dân chủ trên thế giới, những người bảo vệ quyền lợi của những người tù chính trị ở VN, "những tù nhân của lương tâm", vẫn lên tiếng đòi nhà cầm quyền CS, phải đưa những người bị CS bắt giam vì bất đồng chính kiến ra trước tòa. Việc người tù như anh em chúng tôi, được đưa ra Tòa án Nhân dân Thành phố HCM -- Tòa án chuyên xử nhân dân -- xét xử năm 1986 không phải là việc có lợi cho anh em chúng tôi. CS có cái gọi là Ủy Ban Luận Tội -- thành viên của ủy ban này gồm các cán bộ công an, Viện kiểm sát và Tòa án. 3 cơ sở nhưng chỉ có một đảng viên quyết định. Ủy ban này đã luận tội, đã định mức án cho người tù. Bọn Chánh án VC chỉ là những anh chị thi hành quyết định của Ủy Ban Luận Tội mà thôi.

Nhảy múa trên xiềng xích của người khác

Đại hội Đảng CS kỳ 6, năm 1986, đưa Nguyễn Văn Linh lên làm Tổng Bí Thư. Linh tuyên bố thi hành chính sách đổi mới, cởi trói cho văn nghệ, v.v.. Trước Linh, Trường Chinh cũng lép nhép nói đến chuyện phải đổi mới.

Những anh em Công an Thành Hồ, những anh viết 2 tờ báo Công an, Tuổi Trẻ bị tên tò, vì không xử được bọn Biệt Kích Cầm Bút. Các anh đã la lối om sòm, đã lớn tiếng tố cáo chúng tôi là "gián điệp", các anh đã nhảy múa, ca hát trên xiềng xích của chúng tôi, đón chờ cái chết của chúng tôi. Nhưng rồi...êm ru bà rù. Chìm xuống nặng. Mấy ảnh tự động chấm dứt loạt bài viết đả kích, nhục mạ chúng tôi trên báo. Mới hôm trước các anh la là "gián điệp", hôm sau mấy ảnh im luôn.

Trở về phòng giam Chí Hòa, chúng tôi lại ngày ngày gò lưng đánh cò, lại bắt chước ông Trần Văn Hương mần thơ... Giữa, hay cuối năm 1987, tôi bàng hoàng khi được tin Dương Hùng Cường đã chết ở số 4 Phan Đăng Lưu.

Sống 4 năm trong tù, riêng tôi, ý tưởng chết đôi khi cũng đến ám ảnh tôi. Nhưng tôi gạt nó đi. Tôi vẫn nghĩ anh em tù chết, mình tù như anh em, cũng có thể chết như anh em. Cùng lúc ấy tôi lại nghĩ tôi không chết trong tù, tôi sẽ trở về với vợ con tôi, với cuộc sống. Thường lệ, cứ mỗi tháng lại có một chuyến đưa tù nhân từ số 4 Phan Đăng Lưu sang Chí Hòa. Chúng tôi lại được nghe kể về trường hợp "Dê Húc Càn" Dương Hùng Cường qua đời trong biệt giam.

Cường và Doãn Quốc Sĩ bị đưa vào nằm biệt giam khi 2 anh trở lại số 4 Phan Đăng Lưu. Một lần nữa Cường lại trở vào khu C1. Anh em nói tối hôm trước họ, ở những phòng tập thể, còn nghe tiếng Cường đang hát ở cửa gió Biệt Giam. 6 giờ sáng hôm sau, Cai Tù đi 1 vòng điểm số. Không thấy Dương Hùng Cường đứng đưa mặt ra ô cửa gió vào phòng biệt giam. Người tù nằm ngửa trên sàn xi-măng. Gọi không dậy. Mở cửa vào, người tù đã chết trong đêm qua.

Dương Hùng Cường, sĩ quan Quân Lực VNCH, đã đi cải tạo 3 năm. Trở về, anh không sốt sắng với việc xin trở vào sổ. Gia đình anh sống ở khu gần Cơ sở Trung tâm Nữ Quân nhân của Quân ta xưa, đường Lý Thường Kiệt. Chị Cường -- chị Vương Thị Oanh -- là cô giáo, nguyên

nữ sinh Trưng Vương. Anh chị có 5 con gái. Đến năm 1975, chị mới có bầu cháu thứ 6. Anh chị rất mong có mụn con trai. Anh xách túi lên đường "đi cải tạo" trước khi con anh chào đời. Con út của anh chị là con trai. Anh đặt tên con là "Phụng Hoàng" với ngụ ý "thờ phụng màu vàng".

Cường có bệnh ở tai. Anh phải dùng thuốc Ampiciline thường xuyên. Trước ngày bị bắt, tháng 5/1984, mắt bên trái của anh đã bắt đầu thấy nhức vì tai làm ñộc.

Thi thể Dương Hùng Cường được đưa từ số 4 Phan Đăng Lưu về nhà xác Chí Hòa. Vợ con anh được gọi đến nhà xác Chí Hòa nhìn mặt anh, chứng kiến tầm liệm anh. Công an CS tối kỵ việc cho thân nhân lãnh xác tù về nhà làm đám ma. Chúng cung cấp cho Dương Hùng Cường quan tài, xe chở lên chôn ở một nghĩa trang bên Lái Thiêu.

Biệt Kích Cầm Bút kiêm Giám Điệp...

Đầu năm 1988 -- hơn 2 năm sau ngày chúng tôi bị đưa ra tòa năm 1986 với tội "gián điệp" -- nhóm Biệt Kích Cầm Bút chúng tôi lại trở ra tòa.

Lần này họ đã đổi tội "gián điệp" họ gán cho chúng tôi ra thành tội "tuyên truyền phản cách mạng". Án phạt của tội gián điệp từ tối thiểu là 12 năm tù đến tối đa là tử hình. Án phạt áp dụng cho tội "tuyên truyền phản cách mạng" là tối thiểu 2 năm đến tối đa là 12 năm.

8 anh em chúng tôi bị bắt cùng một đêm, bị khép cùng một tội, bị tập trung cùng một tổ chức. Sau 4 năm tù, 2 trong 8 anh em chúng tôi đã chết trong tù.

Bản cáo trạng kể tội bọn Biệt Kích Cầm Bút đọc ở tòa án HCM năm 1988 không còn ghi đến các anh Hiếu Chân Nguyễn Hoạt, Dương Hùng Cường.

4 năm trước, anh em chúng tôi bị bắt là 8 người. Trong 4 năm tù tội, 2 người trong chúng tôi đã chết. Tôi biết khi người ta chết thì dù người ta ở đâu, ở chỗ nào cũng có thể chết. Nhưng 2 anh bạn chúng tôi, anh Nguyễn Hoạt bị áp huyết cao, anh Dương Hùng Cường bị bạo bệnh chết trong phòng biệt giam. Nếu 2 anh không bị tù, nếu 2 anh ở ngoài có thuốc, được chạy chữa, được cứu cấp, 2 anh đã có thể không chết. Hôm nay chỉ có 6 anh em chúng tôi đứng ở đây. Nhưng thực ra chúng tôi là 8 người. Đứng bên trái tôi đây là anh Dương Hùng Cường từ trần trong nhà tù mang tên một anh CSVN (Phan Đăng Lưu).

Một trong những đặc điểm của nhà số 4 Phan Đăng Lưu là những cửa sắt phòng tù đều có 2 khóa. Khóa trên, khóa dưới. Đặc điểm "phòng giam đôi khóa" ấy của số 4 Phan Đăng Lưu được nói đến trong bài thơ tôi mượn để gửi đến hương hồn Dương Hùng Cường. Bài thơ này không phải do tôi làm. Tác giả là một người tù đã làm, khi người bạn của ông chết trong tù số 4 Phan Đăng Lưu

Thôi thế còn ai dám quấy rầy
Mấy thằng chấp pháp cũng khoanh tay
Ăng-ten lép nhép, thầy cha nó
Quảng giáo hăm he, kệ mẹ bầy
Vĩnh biệt phòng giam đôi khóa sắt
Tiêu dao cực lạc, chín từng mây
Lê-nin, Các-Mác bao giờ gặp
Sẵn gậy ông phan chúng mấy cây

Dương Hùng Cường...Dương Hùng Cường...Chúng ta cùng đi chuyến xe từ Bà Chiểu sang Chí Hòa một sáng tháng 5/1985. Thấm thoát đã 10 năm rồi đấy. Chúng ta trao đổi với nhau vài câu nói, vài tiếng cười, vài ánh mắt trên chuyến xe ấy. Rồi thôi. Ngàn năm xa cách. Hôm nay ngồi bình yên trên đất Virginia -- Virginia đất của tình yêu, đất dành cho những người yêu nhau -- Virginia is for Lovers -- tôi nhớ lại hình ảnh Cường trong chiếc áo pull xanh, quần kaki, túi quần áo đặt dưới chân, đứng trong hành lang C1, chờ Cai Tù mở cửa phòng biệt giam.

Dương Hùng Cường...Tôi đã gọi tên Cường một lần ở giữa lòng Saigon bị chiếm đóng của chúng ta.

"Vĩnh biệt Phượng", vĩnh
biệt "Buồn vui phi trường"
Nguyễn Mạnh Trinh



ảnh Văn Mùi

Mấy ngày hôm nay ở Nam Cali, trời thật nóng. Mặt đường nhựa mềm nhũn dưới nắng. Khung trời thì lúc nào cũng xanh hơn hớn màu lụa nhưng chói chang của ánh mặt trời. Trong không khí ấy, người ta hoặc là đua nhau ra biển hoặc nằm nhà trốn nóng. Tự nhiên thềm những cơn mưa và những hạt mưa của thời xa xưa. Nằm trong nhà, nhìn ra biển, trong trí nhớ lại thường hay nhắc đến chữ "ngày xưa", một từ ngữ mà nhân vật của Dương Hùng Cường hay nhắc nhở. Ngày xưa. Ngày của một thời tuổi trẻ, của những mơ mộng trẻ con đến nỗi buồn cười.

Buổi trưa hôm nay, nằm đọc lại truyện Dương Hùng Cường. Nhìn ra nắng chói chang ngoài trời, nhớ lại những buổi xế trưa ngoài phi đạo. Những cánh chim đi và đến, chẳng khác nào sự ví von của máu trở về tim. Tiếng động cơ gầm rú của một thời chiến đầy bão lửa, những cánh phi cơ nặng trĩu bom đạn của những nỗi chết từ không trung bủa xuống địch quân. Ở Biên Hòa, thời Dương Hùng Cường mô tả với thời sau này thật nhiều thay đổi. Nhưng vẫn còn y nguyên nỗi bàng bạc của những người lính lãng mạn nhiều mơ mộng. Ở phi trường Biên Hòa

sau này, hình như rất hiếm hoi những cây cao su và những tòa nhà xây gạch nung kiểu Pháp ngày xưa. Những dãy nhà kiểu Mỹ, lầu gương kiểu Mỹ, đường xá kiểu Mỹ... Nhưng những con người của “ngày xưa” vẫn còn gần gũi. Vẫn còn những nét của một thời hào hoa...

Dương Hùng Cường có hai tác phẩm: một là “Buồn Vui Phi trường”, hai là “Vĩnh Biệt Phượng”. Cả hai đều là những tác phẩm viết về những người Không quân và có chất Không quân đậm đặc : một chút tếu tếu, một chút khinh bạc nhưng là của những tâm hồn lãng mạn sống gần gũi với mây trời cao rộng. Khác với Thế Phong, đã khởi nghiệp cầm bút từ ngoài dân sự, đi vào không quân chỉ là một cách để yên thân nên tác phẩm của Thế Phong “Hồi Ký Ngoài Văn Chương” được in sau này không phải là một tác phẩm làm đẹp cho Không quân mà trái ngược lại. Thế Phong viết trong cái tâm tư đầy mặc cảm của một người không thành đạt, kể những chuyện để tự khen mình nhưng bộc lộ cái vị thế yếu kém trong quân ngũ nên bất mãn chung thân...

Bốn mươi năm. Đọc lại những cuốn sách. Tâm tư vẫn y nguyên, bất biến. Bồi hồi xiết bao, những ngày cũ xưa khi nhớ lại. Đọc “Buồn vui phi trường “. Bốn mươi năm sống lại. Bốn mươi năm, một thời gian thật dài để xóa nhòa tất cả, để quên lãng hầu khắp. Thế mà, kỳ lạ quá. Rung động vẫn còn, có lúc mãnh liệt hơn. Bởi lẫn lộn trong đó còn chân dung của tác giả được tìm thấy, từ những ngày sống với và chia xẻ ở trại tù sau ngày tan ngũ.

Đọc “Buồn vui phi trường” thấy được đời sống những người lính mũ xanh của một thời kỳ có nhiều biến cố của dân tộc. Lúc ấy quân chủng còn những bước chập chững sơ khai. Những người trẻ tuổi xuất thân từ Rochefort, Salon, Marakech,... đã đặt nền móng cho một không lực hùng hậu gồm hơn năm chục ngàn chiến sĩ trong hàng ngũ và hai ngàn máy bay đủ loại về sau này. Những phi trường lúc ấy còn nhỏ bé lắm và sinh hoạt cũng trong nhịp rời rạc không như về sau này nhộn nhịp cùng với nhịp độ của chiến tranh.

Những trang sách giở ra, một vùng trời nào quen thuộc trở về, tôi có cảm giác của ngày xưa, một buổi trưa hè ngồi đầu lác với những ông thượng sĩ già lão làng trong đơn vị. Lúc ấy, chữ ngày xưa được nhắc đến, triu mến và cảm khái xiết bao. Ngày xưa, thời của những chiếc F8F khu trục, những chiếc L’Alouette trực thăng còn vùng vẫy bầu trời. Ngày xưa, lúc các ông tá, ông tướng của quân chủng còn là những sĩ quan thiếu úy, trung úy bình thường. Ngày xưa khi còn Tây, còn những chuyến viễn du, còn những giấc mơ có ga Lyon đèn vàng, có nàng tóc vàng sợi nhỏ... Ngày xưa, những phi trường như Nha Trang, Pleiku, Biên Hòa,... chỉ là những ga xếp, so với thời gian về sau.

Kỷ niệm, làm sao tôi quên được những kỷ niệm thời quân ngũ ở nơi đó. Bây giờ, từ những trang sách, giở ra, còn tươi nguyên, nhức nhối... Người ta chỉ có một thời để yêu thương, là lúc trở về với những điều đã thật xa và không trở lại. “Buồn vui phi trường “ nhắc đến tâm cảm của một thời có thể nói là nhiều mơ ước nhất của đời người. Cho nên, cái tâm trạng bồi hồi không tránh được. Những nhân vật tượng hình bằng chính cuộc sống nên lấp lánh nguồn sinh lực riêng. Và, một câu hỏi lại hiện ra. Những người muôn năm cũ, hồn ở đâu bây giờ?

Thập niên 50, 60, “Đời phi công “ của Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh đã thổi một luồng gió mới vào tâm tư tuổi trẻ thời ấy. Những bức thư gửi cho Phượng đã làm bao nhiêu giấc mộng ấp ủ. Cất cánh vào không gian bao la, bay cao, bay xa. Hào hùng như một tráng sĩ , như lời nhạc Không quân Việt Nam, của Văn Cao: “phi công đâu ai tìm xác rơi.”. Quân chủng từng bước thành lập và khởi đi từ những ý tưởng lãng mạn như thế. Những chàng tuổi trẻ rời ghế học trò, ngồi vào phòng lái theo tiếng mời gọi của không gian thôi thúc lên đường. Những thần tượng một thời lên ngôi. Những cánh chim vút vào không trung, với tinh cầu dẫn lộ. Không gian vô cùng rộng nhưng có lúc nhỏ bé trong cần lái.

Ở Dương Hùng Cường, đọc để có một cảm giác khác. Những trang tiểu thuyết, mô tả đời thường với những nét đáng yêu cũng như đáng ghét của nó. Những nhân vật, có lúc buồn vui, có cuộc đời trầm bổng, lên xuống. Khi bất mãn, ngôn ngữ phẫn nộ. Lúc rong chơi, có ngôn ngữ giỡn đùa vô tư. Một hạ sĩ quan, xuất thân từ Rochefort, nếu muốn thì những trường như Đà Lạt, Thủ Đức lúc nào cũng mở rộng cửa đón chờ cho cấp bậc thiếu úy từ thời đó, và đường binh nghiệp chắc không đến nỗi tả tơi. Dương Hùng Cường chắc có lúc cũng chạnh lòng với nỗi thiệt thòi. Nhưng lẫn lộn trong đó, là niềm kiêu hãnh của những người khai sơn phá thạch. Trong phần chí, vẫn có tự hào. Với văn chương, ông vẫn là người luôn trân trọng tình bằng hữu, những người đã chia sẻ cùng ông những tháng năm dài chiến tranh trên quê hương.

Đọc “Buồn Vui Phi Trường”, bốn mươi năm về trước, tôi có cảm giác đang nhìn vào dáng tượng mình qua tấm gương phản chiếu. Đời sống của tôi và bạn bè tôi, trong vòng rào phi trường, có hào hùng tuổi trẻ, có sôi nổi thanh xuân. Đọc, để thấy mình đang trên phi đạo, nhìn ngắm cánh chim đi về. Một chút viễn mộng phương xa, thời tóc xanh môi hồng sao ngắn ngủi. Tất cả, tồn đọng trên trang sách, nhạt nhòa. Đọc, để thấy chia sẻ với một người nay đã về hư vô sau những gian nan cuộc sống.

Tác phẩm thứ hai của Dương Hùng Cường là “Vĩnh Biệt Phương”, một chuyện tình thời chiến của những chàng phi công. Tâm và Dương là hai bạn thân cùng đơn vị, là cặp bài trùng của phi đoàn khu trục ở Biên Hòa. Dương trong một phi vụ hành quân đã bị bắn rớt và trải qua những giây phút thập tử nhất sinh để mưu sinh thoát hiểm. Trong khi đó ở trên trời, Tâm đã nhất quyết không rời vùng để cover cho bạn. Kết cuộc là Dương thoát hiểm trở về được căn cứ. Rồi, đến khi Tâm bị bắn rớt và Dương đau đớn khi bị mất một người thân. Họa vô đơn chí với gia đình Tâm, Thu Hương, em gái của Tâm, bị một anh chàng bác sĩ sở Khanh dụ dỗ đến mang thai và Dương vì tình bạn đã cứu mang cái bào thai ấy và nhận lấy Thu Hương làm vợ dù đã có người yêu là Phương, một mối tình trong sáng và thánh thiện. Kết quả, là Vĩnh Biệt Phương:

“Phương bàng hoàng như bị ai đập mạnh một nhát búa. Bàng hoàng hơn cả sáng nay, nghe tin Tâm chết. Tai Phương như ù đi, không còn nghe thấy Dương nói gì nữa. Hình như Dương còn nói nhiều lắm nhưng Phương như bênh bồng lao đao muốn ngã. Nàng phải vịn vào một thân cây để đứng vững. Dương muốn đỡ lấy Phương, nhưng rồi lại thôi, sau một giây ngập ngừng.

Như thế mối tình ấy tới đây là hết rồi. Trong một khoảnh khắc Phương thấy như trên thế gian này có hai người chết, một người là Tâm nằm trong kia và một người là Phương đang đứng ở đây. Mắt nàng mở lớn nhìn vào khoảng trống trước mặt và nàng biết rằng bây giờ chỉ cần nhẹ chớp mắt là nước mắt sẽ ào ào tuôn ra. Tiếng Dương thoảng như tiếng gió:

“Thôi, vĩnh biệt Phương !...”

Trong hai tác phẩm, Dương Hùng Cường đều lấy khung cảnh của nghĩa trang để cho những nhân vật của mình chia tay nhau. Ở “Buồn vui phi trường” cũng là nghĩa trang, khi người đàn bà vừa mất chồng nắm tay đưa con thơ đi trên con đường nghĩa trang của buổi chiều nạt nắng. Hình ảnh cô đơn và buồn thảm quá. Hình ảnh của người phi công hào hùng dường như bị nhòa đi bởi những dòng lệ thương xót. Tôi đọc truyện của Dương Hùng Cường trong sự chia sẻ, bởi tôi biết, tác giả đã ảnh hưởng rất nhiều của sự thực. Bàng bạc trong truyện, là tâm cảm của một người lính rất yêu quân chủng của mình, và những nhân vật là tổng hợp của nhiều khuôn mặt có thực của đời quân ngũ. Cái đặc thù ấy, là của riêng của những người cầm bút Không quân.

Dương Hùng Cường hay nhắc đến những người đã chết và họ là những khuôn mặt quen thuộc

của Không Quân. Những trường hợp trở về của những người mập mé cái chết là những giai thoại của quân chủng này. Như trong Buồn Vui Phi Trường, tả lúc trở về của người phi công mà ông gọi là Ông Táo vì lúc đó chỉ khoác cái áo mưa và không mặc quần. Cũng như, trong Vĩnh Biệt Phượng, cũng tả rất chi tiết và sống động cuộc mưu sinh thoát hiểm của Dương. Không phải, bay trên mấy tầng cao là an toàn. Có những cái chết của những anh hùng của những thiên anh hùng ca...

Tự nhiên, tôi nhớ lại khuôn mặt dàn dựa nước mắt của đại úy Vũ Công Hiệp khi một mình trở về phi đạo sau khi thiếu tá Phạm Văn Thặng phải làm crashed và hy sinh ở Kontum. Cái lác cánh từ già người bạn nó đau đớn làm sao và hình ảnh một chiếc phi cơ đơn độc trở về sau phi vụ khi buổi chiều tắt nắng ở phi trường Pleiku là một ấn tượng nhớ đời. Một cánh chim lạc đàn đã để lại những đau thương cho cả những người ở lại. Một điều rõ ràng, Dương Hùng Cường trong tác phẩm của mình đã viết về những người chỉ huy, những người bạn với cả sự cảm khái cao độ.

Với tôi, vào Không quân năm 1968, đến 1975 là bảy năm trong quân chủng, cũng có nhiều lần cảm khái như thế. Mới đùa dỡn với mấy đứa bạn ở phi đạo buổi sáng tiền phi thì chỉ vài giờ sau đã nghe nổ tung ở giữa lưng trời. Và, cái cảm giác bồn chồn lo lắng ở biệt đội khi thấy con tàu chưa về khi trời đang tối để thấy thương mến và gần gũi hơn người phi công đang vượt qua nguy hiểm, qua thiên nhiên mây mù khắc nghiệt, qua lửa đạn của dàn phòng không địch ...

Tác giả “Buồn vui phi trường” còn một bút hiệu khác, tàn bạo đối với những quan tham lại những. Dê Húc Càn. Trên tuần báo “Con Ong “ thời đó, những bài viết châm biếm đã làm nhức óc nhiều đối tượng. Lúc hung hăng như một người lên đồng, lúc thâm thúy như một ông đồ xứ Nghệ, chất xây dựng cũng ngang bằng với chất đá phá. Từ ngôn đến ngữ, cái chữi mắt gà dân gian của mấy bà Bắc kỳ nhà quê hòa nhập vào cái hóm hình riều đời của Trạng Quỳnh để thành một đồng thuận phần nộ trước những sự ác, trước những bất công.

Sau năm 75, gặp Dương Hùng Cường ở trại tù Long Khánh, tôi nhìn ra một nhân dáng mới. Phần nộ đời người được dồn nén vào tiếng nói. Thấm sâu và thâm thúy. Một lời diễn tả. Một nụ cười. Một biểu tỏ phản kháng. Diểu cợt, là một phản ứng giải tỏa. Tôi hình tượng lại cái miệng tròn vo và đôi mắt diễn tả linh hoạt. Những buổi trưa nóng bức nằm tán dóc dưới mái tôn hội trường ở Long Khánh. Bộ bà ba nâu, đôi guốc tự đéo có quai dây cáp to tướng cùng chiếc điều cày hút thuốc lào tự chế là những biểu tượng để nhớ về ông, nhà văn mà có một thời tôi yêu thích. Dưới mắt ông, những kẻ chiến thắng chỉ là những thắng hề của thời cuộc. Nói gì thì nói, những kẻ không chính nghĩa sẽ phải bị hủy diệt. Trước cả ngàn người cải tạo thuộc một trung đoàn ở Long Khánh, ông đã đấu lý với những người quản giáo về truyền thống đoàn kết hay chia rẽ cũng như cuộc chiến vừa qua là cuộc nội chiến hay truyền thống chống xâm lăng. Những ngu dốt mà tự kiêu, những quê mùa mà tự hãnh, những nông cạn của ngôn ngữ loài vẹt là đích nhắm để diểu cợt những người Cộng Sản. Không còn báo in, báo viết, thì còn báo nói. Con ong tiêu rồi thì còn con kiến, bù nhọt mà chích thì cũng phù mả như chơi. Những tay “ăng-ten” có lúc làm ông khốn đốn nhưng rồi vì sức khỏe yếu nên ông được thả về. Sau bị bắt lần thứ hai và chết tại khám Chí Hòa. Một hy sinh của kẻ sĩ. Hình như, không bao giờ ông hài lòng với cuộc sống mình. Đường binh nghiệp, cấp bậc khiêm tốn. Viết văn làm báo, nhiều tai nạn nghề nghiệp, nhiều hiểu lầm nhiều ân oán. Thành ra, trong bất kỳ điều nào ông tỏ lộ, cũng có nét bất mãn chung thân. Và thời thế nhiều nhượng của một đất nước chiến tranh đã làm những ước mơ thời tuổi trẻ khi đang bồng bênh trên sóng nước của tàu Athos II tàn lụi đi...

Khi tôi vượt biển và định cư ở Hoa kỳ, tôi lại được đọc Dương Hùng Cường, bài từ trong nước gửi ra hải ngoại. Vẫn cái văn phong cũ, vẫn cái thâm thúy xưa, những bài phiếm như những cái nhếch mép của một người thấy những nhớ nhãng trên đời. Như bài viết “Khi chàng Trương Chi

không đẹp trai”. Một ý nghĩ tinh nghịch. Một sự ví von gọi lại những liên tưởng. Cộng Sản như là anh Trương Chi “người thì thật xấu hát thì thật hay”. Còn nhân dân miền Nam như là Công chúa My nương, khi chỉ nghe tiếng hát chưa gặp mặt thì mê đắm mê say nhưng khi gặp mặt thì lại thất vọng vì dung nhan quá xấu của anh chàng chài lưới. Tiếng hát Trương Chi được ví với sự tuyên truyền đường mật của Cộng sản và khuôn mặt xấu xí là bản chất phi nhân của chế độ hà khắc bạo ngược, lấy cứu cánh làm biện minh cho phương tiện. Bài viết đăng ở hải ngoại gây ra nhiều tiếng vang trong công luận nhưng cũng gây nhiều phản ứng của công an Cộng sản. Dương Hùng Cường vì bắt giam tại nhà tù Chí Hòa và chết trong ngục tối. Một cái chết thảm thương nhưng cũng là một cái chết tiêu biểu cho những người cầm bút luôn tranh đấu cho quyền tự do sáng tác và tự do ngôn luận...

Viết những dòng tạp ghi, tưởng nhớ lại một người cầm bút đã làm tôi yêu quân chủng của tôi. Tôi nhớ câu nói anh em thường truyền miệng từ nhan đề của một bài viết của nhà văn Đào Vũ Anh Hùng. Không bỏ anh em, không bỏ bạn bè. Và, chúng ta phải không quên những kẻ sĩ như Dương Hùng Cường. Tôi không đủ thân thiết để nói lão Dương ơi những lời cảm xúc nhưng vẫn có thể nói một câu: Vĩnh Biệt Dương Hùng Cường, kẻ sĩ đã sống và chết trong một thời đại tăm tối của lịch sử. Và, một độc giả đã ái mộ ông từ hơn bốn mươi năm trước mười năm trong thời khắc hôm nay có vài hàng chữ về ông với lời cầu chúc chân thành linh hồn ông sẽ yên ổn trong cõi đời vĩnh viễn.

Bọc điều bọc than Hoàng Hải Thủy

Những năm 1951, 1952, ở Sài Gòn, tôi lần thứ nhất nghe nói đến tiếng “bọc điều, để bọc điều”. Ngôn ngữ Bắc Kỳ không có tiếng những tiếng ấy.

Đồng bào miền Nam của tôi nói: “*Thằng đó nó để bọc điều*”

.. khi họ nói về những người may mắn, từ lúc ra đời đã sung sướng, được hưởng đủ mọi lạc thú ở đời, sướng đến những ngày cuối đời. Tiếng “*để bọc điều*” xuất phát từ chuyện một hài nhi khi ra khỏi lòng mẹ có cái màng màu hồng bao bọc, kinh nghiệm cho đồng bào tôi thấy những hài nhi khi đẻ ra có cái màng màu hồng bao bọc như thế sẽ suốt đời sung sướng, gặp toàn những may mắn. Họ gọi những cái bọc ấy là “bọc điều” và gọi những người sung sướng ở đời là những người “để bọc điều.” Tôi nghe đồng bào tôi nói như thế về chuyện bọc điều, tôi không biết chuyện bọc điều có thật hay không. Chuyện này, muốn biết chắc, ta phải hỏi các ông bác sĩ chuyên đỡ đẻ.

Nhưng quả thật là ở đời có những người được sinh ra để hưởng sung sướng và có những người bị sinh ra để chịu khổ cực, quả thật là ở đời có những người được hưởng thật nhiều may mắn và có những người phải chịu đủ thứ thiệt thòi, cơ cực, cay đắng, thảm não.

Em ơi.. Bấy mươi năm cuộc đời.. Hôm nay mưa rơi trên Rừng Phong.. Đồi ta liêu lạc xứ người trong những năm tháng cuối cùng của cuộc đời đời ta, anh phải nhận rằng ở đời quả thật là có những người để bọc điều. Và quả thật là ở đời có những người để bọc than.

Như ông để bọc điều được nói đến trong bài báo này. Ông Để Bọc Điều điển hình này được ông bạn của ông – ông bạn này chắc cũng để bọc điều – viết về ông như sau:

“Bạn tôi

“Bạn tôi là người có những hiểu biết bách khoa. Chàng thông thạo ít nhất hai ngoại ngữ, đọc được rành rẽ chữ Hán. Hỏi rượu chàng biết rượu. Hỏi tử vi chàng biết tử vi. Biết tới ngọn, tới ngành. Từ chuyện nấu bếp, đến cách pha ly rượu. Món bouillabaisse của chàng thì tuyệt. “



Dương Hùng Cường, Người Đẻ Bọc Than chết trong sà-lim Nhà Tù Số 4 Phan Đăng Lưu.

Chúng tôi quen nhau từ những năm 70 khi chàng từ Paris trở về Sài Gòn làm việc cho chính phủ, giữ một chức vụ cao cấp thời ấy. Học xong, tốt nghiệp từ một trường danh tiếng của Pháp, chàng về nước ngay. Chàng là người dám làm đúng những điều chàng vẫn nói, hoặc trong những cuộc xuống đường ở Paris thời đó, hay trong những cuộc tranh luận giữa những sân trường đại học, với thứ tả khuynh ôm chân, ôm cẳng cộng sản.

“Về tuổi tác, chàng thua tôi ba tháng. Chàng là “dân trường Tây”, nhưng không giống bất cứ một sản phẩm nào của trường Tây. Chàng là người yêu đất nước, văn hóa, con người Việt Nam. Chàng có thể thức hai, ba đêm để nói về một vấn đề chính trị, kinh tế mà chàng biết rất rành, hay tranh luận về một chuyện chàng không đồng ý. Lúc nào cũng đầy nhiệt tình.

“Độc giả Việt Tide đã biết điều đó.

“Chàng đưa tờ báo này đến chỗ đứng của nó ngày nay, đem lại cho nó một giải thưởng cao quý về báo chí trong năm qua, chỉ bằng vài ba chục số báo đầu tiên góp mặt với các báo Việt ngữ ở California.

“Bạn tôi không làm ở Việt Tide nữa. Đôi giày chàng để lại khó có bàn chân nào đi vừa.

“Người Mỹ có lối nói rất hay: it’s a tough act to follow – việc chàng làm khó mà có người đi theo được.

“Tôi tin là độc giả sẽ nhớ chàng.

“Rất nhiều. Tôi cũng sẽ nhớ chàng, người bạn thân thiết từ ở Sài Gòn, những ly cà phê uống với nhau ở tiệm Brodard khi chàng ghé nơi tôi làm việc thời đó ở bên kia đường Tự Do. Hay những lần uống với nhau chai rượu Úc chàng lấy trong thùng xe, những lần ăn trưa, ăn tối với nhau. Chàng lúc nào cũng đẹp, quần áo, những chiếc ca-vát chọn rất khéo, và đắt tiền, túi áo veste không bao giờ thiếu chiếc pochette màu rất lẳng.

“Tôi biết tôi sẽ nhớ chàng. NXN, bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào. Như một câu của Nguyễn Xuân Hoàng.”

Bài đăng trên Tuần báo Việt Tide số 82.

CTHàĐông bàn loạn: Nhân vật “Chàng” trong bài báo trên đây, nhất định là một chàng để bọc điều. Lâu rồi rất ít khi tôi quá quyết về một chuyện gì, nhưng chuyện này, chuyện “Chàng để bọc điều” tôi quá quyết chăm phần chăm. “Chàng” là người để bọc điều, chàng để bọc điều đến nỗi không còn ai trên đời này có thể để bọc điều hơn chàng được nữa!

Giới giang hồ ăn hít, nhà hệt – tức nhà hát, “*dân nhà hệt*” tiếng để gọi những nghệ sĩ, công nhân đoàn hát Kim Chung Tiếng Chuông Vàng Thủ Đô, tiếng “*nhà hệt, dân nhà hệt*” do chính họ, những nghệ sĩ Đoàn Kim Chung, tự đặt, tự gọi – có câu: “*Đẹp trai, trẻ tuổi, học giỏi, con nhà giàu... chỉ phải cái tội hay ăn cắp vặt!*” để nhạo những anh con trai Bà Cả Đọi bày đặt làm như người có học, những anh tính nết không ra gì giả dạng con nhà gia giáo, những anh con nhà bần tiện làm ra vẻ con nhà quý phái, giàu từ đời ông, đời cha, sang từ trong lòng mẹ. Nhưng “Chàng” trong bài báo trên đây là một chàng đẹp trai, học giỏi, con nhà giàu chân chính không có máu ăn cắp vặt. Chàng là một người để bọc điều, và những người để bọc điều đẹp trai, học giỏi, con nhà giàu, không có máu ăn cắp vặt như chàng thì chàng hào hoa, phong nhã, chàng thành công trong đời, chàng sống sung sướng, chàng được ca tụng là chuyện tự nhiên, chuyện tất nhiên. Không ai có thể ghen được chàng, ghen chàng là ghen bậy.

Đàn bà nước tôi khi chẳng may láy phải anh chồng đàn, tủi thân, chỉ biết than thở như trong câu phong dao:

*Chồng người đi ngược về xuôi.
Chồng em xó bếp đầu b... dính tro.*

Và vào những năm 1980, 1990:

*Chồng người đi Mỹ, về Tây.
Chồng em xó bếp đầu chầy chấu than!*

Trong những tháng năm dài, u ám, sau Ngày 30 Tháng Tư năm 1975 tôi là một trong những anh chồng xó bếp dzính tro, chấu than như thế.

Từ năm 1975 các bạn tôi và tôi là những anh đàn ông xó bếp chấu than kiêm dịnh tro, dịnh trấu dài dài, chân chính, chuyên chính, thuần thành, thâm niên, thượng hạng, ngoại hạng. Như bạn tôi Dương Hùng Cường. Cường đi lính Không Quân từ năm 1950, từng đi học ở Marrakech, ngành kiểm soát không lưu. Năm 1971, 1972 Cường là Trung Úy Không Quân. Nghe nói trong một bữa nhậu sương sương, tức nửa say, Trung Úy Tâm Lý Chiến DH Cường nói đốp chát vào mặt một anh dân biểu gốc nhà binh bị gọi là “dân biểu gia nô”:

“Đến thằng thầy của các anh tôi còn không còn ra gì nữa là các anh..” “Thằng thầy” của mấy anh dân biểu gia nô là Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu. Vì câu nói ấy Trung Úy DH Cường bị bắt về nằm ở Nha An Ninh Quân Đội rồi bị tống ra bộ binh. Năm 1980 Cường đi tù cộng sản trở về, viết và gửi ra nước ngoài một số bài tố cáo những hành động tàn ác của bọn Bắc Việt Cộng. Trong số có bài nổi nhất là bài “*Nếu anh Trương Chi đẹp trai..*” Đại ý của bài đại khái là anh Trương Chi hát hay nhưng anh bị cô Mị Nương chê vì anh xí trai quá, nếu anh đã hát hay mà anh lại đẹp trai thì anh ăn gỏi cô Mị Nương như anh ăn gỏi cá chép, nếu bọn Bắc Việt Cộng mà đối xử nhân đạo với nhân dân miền Nam thì bọn chúng đâu đến nỗi bị nhân dân căm ghét, rửa xả. Vì những bài như bài “*Nếu anh Trương Chi đẹp trai*” được phổ biến ở hải ngoại, dưới bút hiệu rơm Lã Dương, năm 1984 Dương Hùng Cường bị Công An Việt Cộng bắt, năm 1986 anh

chết trong xà-lim Nhà Tù Số 4 Phan Đăng Lưu, Trung tâm Thăm vấn Nhân dân Sài Gòn của bọn Công An Thành Hồ. Năm ấy Cường khoảng 50 tuổi.

Nằm một mình trong xà-lim, Cường chết trong đêm. Sáu giờ sáng bọn cai tù đi một vòng điểm danh, những tù nhân nằm xà lim phải đứng ló mặt ra ô cửa gió trên cửa xà lim chờ bọn cai tù đi qua nhìn mặt, ghi sổ. Khi đi ngang xà lim của Cường thấy không có mặt anh tù ló ra ở cửa gió, cai tù nhòm vào thấy người tù Dương Hùng Cường ở trần, mặc quần xà lỏn – tất nhiên là người tù đẽ bọc than không có áo veste với mouchoir pochette và ca vát, ca veo lẳng lơ gì cả – người tù quân nhân – văn nghệ sĩ bất hạnh nằm ngửa trên bệ xi-măng. Cai tù mở cửa vào thấy anh đã chết cứng, người có nhiệt vết bầm tím.

Tôi được biết chi tiết bạn tôi ở trần, quần cụt, người bầm tím, chết cứng trong xà lim nhờ các bạn tù vào xà lim khiêng người chết ra kể lại. Bọn cai tù đưa xác Cường từ Nhà Tù Số 4 Phan Đăng Lưu sang Nhà Xác Bát Giác Đài Chí Hòa. Bọn y sĩ Công An Việt Cộng, được gọi là bọn pháp y, mổ bụng, mổ óc người tù để học về cơ thể con người. Rồi chúng cho giấy gọi vợ người tù đến nhận xác. Chúng không cho đem xác người tù về nhà làm đám ma, chúng cho quan tài, cho xe, đưa từ Nhà Tù Chí Hòa lên chôn trong một nghĩa trang ở Lái Thiêu.

Thật tội nghiệp! Vào tù rồi bạn tôi vẫn cứ mơ được Pháp, được Mỹ lãnh đưa đi cùng với vợ con. Đúng ra từ khi vào tù Cường mới nảy ra ý nghĩ nhất định những tổ chức văn hóa, nhân quyền Pháp, Mỹ sẽ không bỏ rơi anh, sẽ làm áp lực với chính phủ nước họ để lãnh anh đi như một văn nghệ sĩ đấu tranh cho dân chủ. Không được gặp mặt vợ lần nào nhưng bằng cách nhờ bạn tù được ra gặp mặt vợ con nhắn tin về nhà mình, nhờ cách viết thư nhờ bạn tù được ra gặp mặt lén đưa cho người nhà đem dùm về nhà mình, Cường báo cho vợ con anh biết cái tin lạc quan là “*chuẩn bị để ra đi bất cứ lúc nào*”, chính phủ Pháp, Mỹ, Anh đang làm thủ tục để đưa cả gia đình đi khỏi nước, anh còn dặn kỹ là anh sẽ không về nhà mà anh sẽ từ Nhà Tù Chí Hòa lên thẳng phi trường Tân Sơn Nhất để cùng vợ con anh lên phi cơ Air France bay đi. Nên khi được công an khu vực đem giấy đến nhà gọi đến Nhà Tù Chí Hòa “*có việc liên can đến can phạm Dương Hùng Cường*”, chị Cường đem theo bộ com-lê vét-tông của chồng để chồng mặc lên máy bay đi Pháp, đi Mỹ.

Cường bị bắt cùng một đêm với tôi, với các anh Doãn Quốc Sĩ, Khuất Duy Trác, Trần Ngọc Tụ – Tụ là sĩ quan Không Quân, Trung Úy Tâm Lý Chiến – trong đêm rạng sáng ngày 2 Tháng 5, 1984. Ở Trung Tâm Thăm Vấn Số 4 Phan Đăng Lưu một năm, năm 1986 anh em chúng tôi bị đưa sang Nhà Tù Chí Hòa; năm 1987 Cường và anh Sĩ bị đưa trở lại giam ở Nhà Tù Số 4 Phan Đăng Lưu, Cường chết ở Nhà Tù Số 4 Phan Đăng Lưu khi tôi bị giam ở Chí Hòa. Mấy năm sau trở về mái nhà xưa tôi nghe vợ tôi kể ít ngày sau khi Cường chết, chị Cường kể với vợ tôi chị nằm mơ thấy Cường về, nói chị gửi cho anh bộ răng giả, không có răng Cường không ăn được, chị Cường tìm trong cái giỏ quần áo của chồng – giỏ quần áo này do bọn Cai Tù Chí Hòa đưa cho, từ ngày mang về nhà chị Cường không mở xem – thấy bộ răng giả của chồng trong đó. Chị đem bộ răng giả ấy lên nghĩa trang ở Lái Thiêu chôn trước mộ chồng.

Bạn tôi chết đi để lại một vợ, bảy con: sáu con gái, một con trai út. Con trai duy nhất đẻ năm 1976. Tôi vẫn tưởng bạn tôi chỉ có Ngũ Long Công Chúa, thực ra bạn tôi có những Lục Long Công Chúa. Người ta có Ngũ Long Công Chúa người ta ăn nên, làm ra, bạn tôi có những Lục Long Công Chúa nhưng vì anh đẽ bọc than nên đời anh không khá được.

Tôi không biết trong cuộc đời này hôm nay có ai còn nhớ Dương Hùng Cường không. Cường mất mười mấy năm rồi, bây giờ tôi chỉ lâu lâu mới nhớ Cường. Như hôm nay đọc bài báo viết về một người Việt đẽ bọc điều, tôi mới nhớ Cường và thấy Cường là người Việt đẽ bọc than. Tôi nhớ năm 1981, 1982, đi tù về, uống rượu bậy bạ rẻ tiền Cường bị phá độc, hai chân lở loét từ đầu gối xuống, lầy nhầy mủ máu. Hai anh bạn của Cường là Hồng Dương và Khuất Duy

Trác thay phiên nhau đến nhà chờ Cường đi bằng xe xích lô nhờ bác sĩ bạn chữa dùm. Tôi nhớ những tối mùa mưa, cả những tối mùa nắng – tối mùa nắng ngồi vỉa hè Sài Gòn đầy cờ đỏ uống rượu để đã cảm khái muốn chết, tối mùa mưa ngồi quán vỉa hè Sài Gòn nhâm nhi ly rượu Gò Đen cảm khái đến ngất ngư con tàu đi.. Không có người yêu nào cả cũng thấy gan ruột bồi hồi, thấy trái tim thổn thức.. Cũng thấy.. Xa quá rồi em người mỗi ngã... Bên này đất nước nhớ thương nhau... Thoáng hiện em về trong đáy cốc.. Nói cười như chuyện một đêm xưa.. – những buổi tối Sài Gòn sau 75 Cường và tôi hay ngồi uống rượu để năm đồng tiền Hồ một xí ở vỉa hè đường Trương Minh Giảng. Quán nước vỉa hè dưới mái hiên một nhà chỉ 5 giờ chiều mới dọn ra, chuyên bán nước trái cây xay gọi là nước sinh tố và nước dừa tươi, chủ quán là Tâm, một em lẳng mạn năm ấy không chồng trạc tuổi Cường. Cường gọi quán này là Mười Hai Bến Nước. Bà Chủ Quán Tâm có cảm tình với Cường, rất trọng mến và chiều Cường. Nhiều tối thấy anh em chúng tôi ngồi uống rượu xuống, biết chúng tôi không có tiền, Tâm gọi xe hủ tít gần đó đem đến cho chúng tôi bát thịt bò viên, hay mua cho chúng tôi vài gói lạc rang. Cường rất lạc quan. Vừa vào tù được mấy ngày, cùng nằm sà lim khu C Một, sáng sớm lợi dụng lúc bọn cai tù chưa làm việc, Cường đã gọi lớn qua ô cửa gió sang sà lim tôi:

“Công Tử Hà Đông..! Hẹn gặp nhau ở Mười Hai Bến Nước! “

Cùng một lứa quê nhà lận đận.., cùng bị Công An Thành Hồ đến nhà còng tay, bắt đi trong một đêm cuối xuân, đầu hạ, cùng vào Nhà Tù Số 4 Phan Đăng Lưu trong một sáng tinh sương, cùng sang Nhà Tù Chí Hòa trên một tù xa, bạn tôi không cùng tôi ra khỏi ngục tù cộng sản. Cường chết năm 1987, năm 1990 tôi từ Trại Tù Khổ Sai Z 30 A trở về mái nhà xưa, quán Mười Hai Bến Nước của Tâm không còn ở đường Trương Minh Giảng. Cường và tôi không bao giờ gặp lại nhau ở Mười Hai Bến Nước.

Tôi nhớ một người bạn đẻ bọc than nữa của tôi là Minh Đăng Khánh. Khánh thời trẻ chơi thể dục, thể thao, không trác táng, người vạm vỡ, khỏe như trâu lẩn. Bị Công An thành Hồ bắt trong đợt chúng khủng bố văn nghệ sĩ Sài Gòn tháng Ba 1976. khoảng một năm sau Khánh được thả ra. Về nhà anh bị liệt nửa người. Khánh lết lết đi được, nhưng đi rất chậm, nói ngọng và khó khăn, anh ngã xuống là không dậy được, cứ nằm đấy chờ người đỡ dậy. Khánh nguyên là giáo viên, sau năm 1954 anh viết kịch, anh chủ trương giờ Kịch Gia Đình Bác Tám của Đài VOA trong nhiều năm, anh đóng phim, anh làm đạo diễn điện ảnh, anh biết về hội họa và là thầy dạy vẽ của Nữ ca sĩ Tâm Vấn. Sau khi bị liệt nửa người bên phải, Khánh tập và vẽ được bằng tay trái. Anh mở lớp dạy vẽ ở nhà. Khi đi ra khỏi nhà anh thường bận bộ đồ ngủ màu nâu đã nát, mặc cái áo judo đen sì bên ngoài, đeo cái túi vải xanh trong đựng bịch thuốc hút Vĩnh Hảo, cái pipe, hộp quẹt, kính lão, ví, chìa khóa, đầu đội mũ dzô-kê, bàn tay trái cầm gậy, chân đi đôi giày Bata vệt gót. Toàn thân anh là cũ và nát. Khánh kể:

“Tao...đi...vào...tiệm...phở...Thấy...tao...người..ta... ta
tưởng..tao...ăn...mày...người...người...ta...cho...tiền...Tao
nói...cảm...cảm...ơn...tôi...tôi...không...phải.. là...ăn...ăn...mày...”

Khánh chịu cảnh liệt bại ba năm, anh đi khỏi cõi đời này năm 1982. Tôi coi việc anh chết là anh được giải thoát. Hôm nay buồn viết những dòng này về những người bạn đẻ bọc than, tôi bùi ngùi nhớ lại hình ảnh Minh Đăng Khánh ngày xưa. Khánh khỏe mạnh, sức vóc, chịu khó, vui vẻ và nhanh nhẹn hơn tôi nhiều. Những năm 1956, 1957, Khánh chưa lập gia đình, anh sống độc thân ở Bin-đình Cửu Long, tôi giữ trang Điện Ảnh của nhật báo Ngôn Luận, nhiều tối Khánh đến nhà tôi rủ vợ chồng tôi đi ăn phở gà Hiền Vương. Ngày ấy vợ chồng tôi còn trẻ, vừa ăn cơm lúc 6 giờ tối, đến 8 giờ chúng tôi ăn tô phở gà ngon lành. Tết ra được mấy ngày, trời Sài Gòn mùa xuân buổi tối lạnh lạnh, Khánh chở tôi trên xe Lambretta của anh lên Hội Chợ Quang Trung dự cái gọi là Cuộc Thi Hoa Hậu Điện Ảnh Đông Phương – do Công Ty Điện Ảnh Đông Phương, công ty làm phim Ánh Sáng Miền Nam, của anh Đỗ Bá Thế, tổ chức. Anh Đỗ Bá Thế đã qua

đời từ lâu – Đây là cuộc thi Hoa Hậu đầu tiên của Quốc Gia Việt Nam Cộng Hòa. Cuộc Thi Hoa Hậu được tổ chức ở ngoài trời, chừng mười lăm, mười sáu người đẹp mặc áo dài, có mặc quần cũng dài, đi đi lại lại vài vòng trên sàn gỗ khán đài lộ thiên, không có mặc áo tắm bikini hay maillot một mảnh, hai mảnh chi cả. Một người đẹp được ban giám khảo chọn làm Hoa Hậu nhưng bị các người đẹp khác phản đối, vì lý do người được chọn không ghi tên dự giải từ trước, người được chọn là nữ khán giả được ban tổ chức mời lên biểu diễn. Nữ khán giả Hoa Hậu đó được Đông Phương tặng một giải riêng. Tôi theo Khánh vào hậu trường dựng bằng cát để phỏng vấn Nữ Khán Giả Hoa Hậu Đông Phương. Tên nàng là Kiều Chinh.

Ngày đưa đám ma Khánh có mặt khá đông văn nghệ sĩ, trong số có Lê Hoàng Hoa. Lê Hoàng Hoa được sang Hoa Kỳ học về ngành radio; trở về nước năm 1956 Hoa làm nhân viên Cục Điện Ảnh rồi trở thành đạo diễn điện ảnh, sau năm 1975 Hoa được Việt Cộng dùng. Trong lúc những đạo diễn Thân Trọng Kỳ, Hoàng Vĩnh Lộc, Minh Đăng Khánh bị Việt Cộng bắt đi tù, các đạo diễn Lê Hoàng Hoa, Bùi Sơn Duân được Việt Cộng dùng, làm nhiều phim cho Việt Cộng. So cuộc đời Minh Đăng Khánh với cuộc đời Lê Hoàng Hoa thì Khánh để bọc than, Hoa để bọc điều, so cuộc đời nữ ca sĩ Hồ Diệp với cuộc đời Nữ diễn viên Kiều Chinh, Kiều Chinh để bọc điều, Hồ Diệp để bọc than. Nữ ca sĩ Hồ Diệp mất tích trên đường vượt biển.

Sau năm 1975 quốc gia tôi có quá nhiều người để bọc than. Hai anh bạn tôi – Dương Hùng Cường, Minh Đăng Khánh – sống và chết tuy bi thảm nhưng còn nhiều người sống và chết bi thảm hơn nhiều. Bao nhiêu sĩ quan quân đội tôi, những thanh niên ưu tú của đất nước tôi, nhiều người đẹp trai, học giỏi, không có máu ăn cấp vật, đã tử trận, đã chết không toàn thân, đã chết mất xác, trong suốt hai mươi năm ròng rã. Những chàng thanh niên ưu tú ấy chết vì họ đem thân ra bảo vệ nhân dân, họ chết để bảo vệ đất nước, họ không chết để cho một số người cùng tuổi họ, kém tuổi họ, sang Pháp, sang Mỹ du học, nhưng vì họ chiến đấu và vì họ hy sinh tính mạng của họ nên đám thanh niên không chiến đấu kia mới có thể đi nước ngoài học hành và trở thành những anh ăn trên, ngồi trốc. Biết bao nhiêu sĩ quan quân đội tôi sau những năm tù đầy dằng dặc, chịu đủ mọi nhục nhã, nhục nhằn, cay đắng, bồng dất vợ con sang Hoa Kỳ, anh chồng tiếng Mỹ ăn đong, mù tịt về rượu, mù tịt về đủ mọi trò lịch lãm, mọi kiểu ăn chơi, cả đời chỉ sài mấy cái ca vát rẻ tiền Méch in Hồng Kông bên hông Chợ Lớn, chưa từng nghe nói đến món ăn Tây bouillabaisse bao giờ, chị vợ nhà quê lòi thòi, léch thếch, chưa từng một lần mặc váy đầm, váy đĩa, không chỉ không có mà còn không biết kim cương, hạt xoàn, hạt soài là gì, mười mấy năm sống ở quê nhà kể từ năm 1975 thì chồng đi tù năm, bảy năm, bán xôi, khoai lang đầu ngõ, lê la, lê lét chợ trời, chợ đất, chợ vỉa hè, kiếm chút tiền nuôi con đợi chồng đi tù trở về. Những người ấy là những người để bọc than.

Nhưng những người Việt HO để bọc than ấy vẫn không phải là những người để bọc than cao cấp nhất, không phải là những bọc than đen nhất, rách nhất, tả tơi nhất, khốn khổ khốn nạn nhất, đáng thương nhất. Sống sót sau cơn binh lửa, sau cuộc tù đầy, họ còn được đưa vợ con sang sống ở Hoa Kỳ, dù sang Hoa Kỳ họ phải sống bằng những nghề dùng đến sức lực và chân tay, dù sang Hoa Kỳ họ bị ngay cả những người Việt đã sang Hoa Kỳ trước họ khinh khi vì sự dốt nát, nghèo nàn của họ. Ai biết hiện nay có bao nhiêu bọc than đen nhất, rách nhất đang sống thảm nã ở quê hương? Những cựu chiến binh của ta mù mắt, cụt chân tay, những thương phế binh không có một đồng để sống? Ai biết đến họ? Ai nhớ đến họ? Ai thương họ, đừng hỏi ai kính trọng họ, ai biết công họ, lại càng đừng hỏi ai biết ơn họ?

Tôi nghe người ta nói Mao Trạch Đông nói: *“Trí thức không bằng cục phân..!”* Người ta nói Mao Trạch Đông nói câu ấy để kết tội họ Mao khinh bỉ trí thức. Tôi không biết có thật Mao Sĩ Toáng nói câu đó hay không. Đôi khi trước cảnh những đám cưới ở Kỳ Hoa Đất Trích, nghe người ta giới thiệu, người ta ca tụng gia đình cô dâu, chú rể toàn là những bác sĩ, kỹ sư, coi đó là chuyện vinh dự, tôi lấm cấm và ngớ ngẩn nghĩ những ông bác sĩ, kỹ sư đó làm được những gì cho dân tộc, cho đất nước, hay các ông chỉ nhờ được sống trong tổ chức xã hội của người Mỹ

nên có điều kiện ăn học, nhờ nghề nghiệp mà no đủ, phè phỡn, giàu có so với những người đồng hương của các ông? Nếu các ông không làm được gì ích lợi cho đồng bào của các ông thì các ông chỉ là một thứ giai cấp “phì gia” mà thôi, giai cấp “phì gia” mới. Các ông chỉ “phì gia” mà không “vinh thân” vì so với những bác sĩ, kỹ sư Nhật, Tàu, Đại Hàn các ông không đi đến đâu! Tôi lại vớ vẩn nghĩ rằng câu “*Trí thức không bằng cục phân*” có thể thiếu vài tiếng. Có thể câu đó như sau:

“Người trí thức mà không làm được gì ích lợi cho dân tộc mình, cho xứ sở mình thì giá trị không bằng cục phân..!”

Nếu người trí thức, nôm na là những người học cao, hiểu biết, khoa bảng, mà không làm được gì ích lợi cho dân tộc mình, cho đất nước mình thì – dù Mao nói hay không phải Mao nói, dù bất cứ ai nói – tôi thấy người trí thức ấy quả thật không bằng cục phân!

Ồi chào..! Tôi vừa hắt xì hơi liền năm, bảy cái, những hắt xì hơi làm long óc, làm rụng rời những khớp xương già rệu rã. Mùa xuân năm nay vườn đất Virginia phấn lá, phấn hoa nhiều quá, nặng quá. Nhiều người bị allergy sưng mắt, nghẹt mũi, nước mũi chảy ròng ròng thảm hại quá chời. Trong số những người sống ở Virginia năm nay bị allergy nặng ấy có tôi.

Tôi lại vừa hắt xì hơi năm, bảy cái nữa. Tôi phải ngừng viết thôi.

Bài viết đã đủ dài. Xin tạm biệt quý vị.

Nếu chàng Trương Chi đẹp trai

Ấy đấy, cái ngày 30/04/1975 đã làm thay đổi cả một hệ thống tư tưởng, suy nghĩ, hành động của một giai cấp được đặt lên đỉnh cao trung kiên, thì dù ai muốn nói thế nào cũng mặc, tôi vẫn cho ngày 30/04/1975 là ngày chúng ta đại thắng.

Dương Hùng Cường viết bài này và bí mật gửi ra nước ngoài; bài đã đăng trong báo Nhất Việt ở Paris số tháng 4-1982, viết về mối tình Trương Chi và Mị Nương.



Dương Hùng Cường (1934-1988)

Dương Hùng Cường sinh ngày 1/10/1934 tại Hà Nội; ông gia nhập không quân và đi học về cơ khí tại Pháp năm 1953, là hạ sĩ quan phục vụ ở nhiều đơn vị từ 1955. Đến giữa những năm 1960, ông là chuẩn úy làm việc tại phòng Tâm lý chiến, bộ Tư lệnh Không quân.

Dương Hùng Cường là một nhà văn có tiếng ở Sài Gòn qua những bút hiệu khác như Dê Húc Càn, Lão Húc, Lão Dương, v.v. Ông có ba tác phẩm đã xuất bản là *Lính thành phố*, *Buồn vui phi trường*, *Vĩnh biệt Phượng*.

Ông bị đi tù cải tạo từ 1975 đến 1979. Năm 1984 ông bị bắt giam cùng những cây bút khác như Khuất Duy Trác, Doãn Quốc Sỹ, Hoàng Hải Thủy, Hiếu Chân Nguyễn Hoạt, Trần Ngọc Tụ, Lý Thụy Ý, v.v. và bị cáo buộc tội gián điệp, “những tên biệt kích cầm bút”, vì đã viết và gửi bài ra nước ngoài.

Dương Hùng Cường qua đời trong nhà giam Phạm Đăng Lưu ở Gia Định năm ngày 22/01/1988.

oo0oo

Anh thân,

Trong những cái lo hàng ngày như chuyện cơm áo, chuyện thường trú, tạm trú, chuyện hộ khẩu, chuyện hồi hương lập nghiệp, đi xây dựng vùng kinh tế mới, tôi lại thêm một cái lo nữa. Nhưng không sao, tôi sẽ viết, vì từ lâu tôi cũng muốn viết. Có nhiều thứ chất chứa trong đầu quá rồi!

Tôi bắt đầu bằng một truyện ký.

Khi anh biết tôi viết “Nếu chàng Trương Chi đẹp trai” anh cũng đã gửi trong thư vài hàng góp ý. Cảm ơn anh nhiều lắm. Tôi cũng định hạn chế cho mình là cái truyện ký này, chỉ nên viết từ hai trăm tới ba trăm trang.

Kéo dài, dài mãi thì cũng được đấy, vì tới bây giờ chàng vô sản Trương Chi vẫn còn quản lý cái tài sản của nàng “Tư sản phong kiến” Mị Nương, và cứ mỗi ngày lại lòi ra một cái xấu mới.

Thành ra khó lòng mà làm một phát chấm hết truyện ký “Nếu chàng Trương Chi đẹp trai”.

Khi bắt đầu vào truyện tôi nghĩ ngay tới ngày đầu mà ông Thừa tướng cho gọi Trương Chi vào để gặp Mị Nương. Tôi dám chắc rằng ông Thừa tướng không để cho chàng kịp sửa sang lại nhan sắc. Có thể lúc đó chàng đang mặc một bộ quần áo bẩn nhất, rách nhất. Có thể lúc đó, chàng vừa chèo xong một chuyến đò dọc đưa “khửa” vất vả, chưa kịp tắm rửa nên đen đui hôi hám.

Ông Thừa tướng cáo già phải lựa lúc nào chàng bẩn nhất, xấu nhất, hôi nhất, tuy rằng lúc bình thường chàng đã bẩn, đã xấu, đã hôi. Đúng cái lúc đó cho chàng gặp Mị Nương. Người viết truyện là tôi thì cho cái ngày mà chàng vô sản Trương Chi gặp nàng Tiểu thư tư sản phong kiến Mị Nương là ngày 30 tháng Tư năm 1975.

Bắt đầu câu chuyện là thế đấy, anh ạ.

Vậy tại sao ta lại gọi ngày 30 tháng Tư 1975 là ngày bại trận?

Ngày Thừa tướng cho Mị Nương gặp Trương Chi để được thấy hết cái xấu của chàng vô sản để rồi chê anh chàng hơi kỹ, là ngày thua của ông Thừa tướng cáo già hay sao?

Không, ngày đó ông ta thắng chứ, mà lại thắng lớn. Tiếng hát của chàng vô sản Trương Chi, từ đây không còn “ép phê” với cô Mị Nương nữa rồi.

Tôi đã được nghe một bà già ở Bến Tre nói những câu làm mình mát lòng, mát dạ. Bến Tre, quê hương Đồng Khởi đấy nhé. Bà ta nói oang oang không một chút sợ sệt tránh né:

“Các ông có biết không, ngày xưa tôi nuôi nhiều đừa lắm. Tôi rút nõ trái mít, khoét hết ruột rồi đổ gạo vô cho đầy, đập cái nõ lại mang gạo đi nuôi chúng nó. Tôi giấu chúng nó dưới hầm kín. Nếu mà biết như thế này thì hồi trước gạo có dư tôi nuôi thêm vài ba con chó. Bây giờ có chuyện gì chúng nó trốn vào trong quần tôi, tôi cũng vén cái quần lên cho nó lộ cái mặt ra!”

Đại khái bà già Bến Tre nói những câu như vậy.

Ấy đấy, cái ngày 30/04/1975 đã làm thay đổi cả một hệ thống tư tưởng, suy nghĩ, hành động của một giai cấp được đặt lên đỉnh cao trung kiên, thì dù ai muốn nói thế nào cũng mặc, tôi vẫn cho ngày 30/04/1975 là ngày chúng ta đại thắng.

Chàng vô sản Trương Chi mọi người đều biết là giỏi về nghề hát. Chàng đã hát rất kỹ về ba cái chiến thắng. Chiến thắng Điện Biên. Chiến thắng Tết Mậu thân. Chiến thắng 30/04/1975. Một cái thực và hai cái hư, tạo nên cái hư hư thực thực để người ta dễ làm, thật giả khó phân.

Chiến thắng Điện Biên là thực, vì dù sao, chín năm kháng chiến đánh Tây chưa lòi cái bộ mặt Quốc tế vô sản ra, chúng nó còn có được chính nghĩa. Như vậy thì chiến thắng Điện Biên của 1954 không phải là của riêng giai cấp vô sản mà của toàn dân. Ai là người Việt Nam cũng có quyền chia phần hãnh diện. Nhưng hai cái chiến thắng giả tạo là chiến thắng Tết Mậu Thân và chiến thắng 30/04/1975.

Ôi cái Tết Mậu thân bị ổi đê hèn mà chúng mình đã chứng kiến, cái chiến thắng ấy mới thể thâm làm sao. Chúng nó đã lừa vào thành phố một đám con nít ngớ ngẩn, đường lối trong thành phố còn mù tịt, dù có cho phép đi thông thả dạo chơi thì cũng lạc đường như một lũ mán về thành, còn đánh đám cái gì? Ông Tướng Trường đã gọi là nhử cọp vào nhà, đóng cửa lại mà thoi. Ấy thế mà cũng huyênh hoang là chiến thắng!

Tôi nhớ là phải ngoảnh mặt đi, ổi mưa khi thấy xe xúc đất, xúc từng tảng xác chết đó đổ xuống một cái hố chôn tập thể ở đầu đường bay Tân Sơn Nhất. Vài ba tháng sau còn có những xác chết thối rữa trên trần nhà. Cứ nghĩ tới là nguyên rủa. Thế mà là chiến thắng đấy. Anh Trương Chi đã hát sai điệu.

Rồi tới chiến thắng 30/04/1975. Đến bài hát này anh Trương Chi đã trình bày giọng ca vô sản lên tới cái mức trơ trẽn và trâng tráo nhất. Trong một bài Hồi ký kèn càng của tên Đại úy Bùi Đức Nhung, tả chiến công tiến chiếm dinh Độc Lập, đã tả rằng trên đường đi hán đã mấy lần nhảy từ xe Thiết giáp xuống hỏi thăm dân Sài Gòn đường đi tới dinh Độc Lập. Mẹ kiếp, đường đi còn chưa rõ thế mà vẫn khoác lác là sửa soạn kỹ, nào là tập lâu ngày bằng bản đồ với sa bàn. Chưa thấy đưa nào dối trá, láo xược bằng cái thẳng vô sản Trương Chi.

Có chiến thắng là phải có xác chết. Bài ca mà chàng vô sản Trương Chi coi là sở trường của chàng "Nghề của chàng" là bài ca Buồn Xác Chết. Cái gì chứ xác chết mang đi buôn lòi là cái chắc. Người ta đi buôn chỉ mong một vốn bốn lời, nhưng đi buôn xác chết thì chẳng mất vốn, mà lời lại quá kỹ, vậy thì muôn năm Bài Ca Xác Chết.

Chiến thắng Điện Biên... Ôi nhiều xác chết quá, tha hồ mà buôn. Kéo pháo qua núi qua đèo, một xu cơ giới không có thì ta ca lên "Đốc núi cao nhưng lòng người quyết tâm của ta còn cao hơn núi". Một đám kéo pháo, một đám đun đất pháo một kéo một đẩy. Cứ thế mà nhúc nhích. Nhưng đến lưng chừng dốc thì phụt một phát, dây kéo pháo đứt. Chết mẹ mấy thằng đun đất pháo. Pháo thụt lùi. Mấy thằng ở hai bên, trong lúc phản ứng cấp thời, nhảy vội sang bên cạnh để cứu lấy mạng. Những thằng đứng giữa, nhảy về bên nào cũng kẹt, lại vướng mấy thằng đứng ngoài. Lúc nhảy được thì lại đụng vào bánh xe pháo nên bị cán lòi phèo, chì còn ngáp vài cái là thành ngay cái xác chết. A, có xác chết rồi! Phải ca lên bản "Bài ca buồn xác chết".

Đồng chí nào đấy? A, đồng chí Tô Vĩnh Điện. Mấy anh nhà báo, nhà văn đâu? Làm ngay bài ca tụng người anh hùng "Lấy thân chèn pháo". Phổ biến ngay tới các đơn vị, hành động anh hùng lấy thân chèn pháo, các đơn vị đang làm nhiệm vụ kéo pháo phải học tập ngay buổi tối hôm nay. Đồng chí Tô Vĩnh Điện, nhờ thành xác chết mà được bốc thơm hơi kỹ. Xong một Bài Ca Buồn Xác Chết.

Ồ hô, bài ca buồn xác chết ấy, một phát tên mà bắn trúng tới vài ba con chim. Đồng chí Tô Vĩnh Điện có thành xác chết thì cũng khoái đến phải gặt gù cái đầu. Các đồng chí lãnh tụ cũng khoái, vì đã che lấp được cái bất cần của mình. Chỉ cần một khúc gỗ chèn, nhích được tới đâu chèn ngay tới đó, thì dù cho dây có đứt cũng chẳng đến nỗi. Hơn nữa, dây nhợ ra sao phải kiểm soát chứ, để cho nửa chừng đứt gánh, trách nhiệm đó về ai?

Xác chết mà buôn được thì một phần thân thể mà chết đi cũng có thể mà buôn được. Đồng chí La Văn Cầu trong lúc xung phong, bị đạn, gãy một cánh tay, thấy cánh tay gãy lủng lẳng vướng víu, đồng chí vừa rút mã tấu, chặt phăng cái tay gãy rồi tiếp tục xung phong. Bài ca Buồn Cánh Tay Chết ca lên nghe cũng hay hay. Đồng chí La Văn Cầu được yết kiến Hồ Chủ Tịch và được Bác tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Bài ca này khi được mang ra học tập tại lớp Học Tập Ba Ngày, mở ra sau này, đã được một anh đội Ngụy bổ túc thêm cho một đoạn. Khi được yết kiến Bác, đồng chí La Văn Cầu cứ thắc mắc về cái Huân chương Kháng chiến hạng nhì. Đồng chí nói với Bác là nếu đồng chí chặt cả hai cánh tay thì đồng chí có bắt được

cái hạng nhất không? Bác gặt đầu. Ấy thế là đồng chí đã dùng cảm xuống ngay dưới bếp của Bác, vợ con dao phay chặt phăng cánh tay còn lại Cả lớp học tập ấy đã vỗ tay hoan hô đồng chí La Văn Cầu quá xá cỡ.

Nhưng khi ra khỏi lớp học anh Cai Dù Ngụy hỏi anh Đội Ngụy rằng làm sao mà đồng chí La Văn Cầu lại tự chặt được cánh tay còn lại, thì được trả lời bằng những tiếng cười hi hi xỏ lá... Chiến thắng Tết Mậu Thân. Cái chiến thắng này thì nhiều xác chết thật đấy nhưng vì nó gấp quá, quen thuộc quá với dân Thành phố miền Nam, nên chàng vô sản Trương Chi không đủ can đảm trâng tráo tro trên đống mà ngồi xỏm bài tiết ra những bài ca Buồn Xác Chết. Đành phải nhai lại cái xác chết Nguyễn Văn Trỗi. Nhưng cái xác chết này đã từng ngâm mình ở con sông dưới cầu Công Lý, tục gọi là Bến Tắm Ngựa, nên có vẻ hơi nặng mùi. Chiến thắng Tết Mậu Thân thành ra vắng Bài Ca Buồn Xác Chết.

Rồi tới chiến thắng 30/04/1975. Cái chiến thắng này thì lại khác hẳn, vì không có xác chết. Thì nào có đánh đấm cái mẹ gì đâu mà có xác chết? Ở cái chỗ nào cũng vậy, thường là sau khi kết thúc một trận chiến, lại bày ra một cảnh đổ vỡ tan hoang, nhiều khi không còn viên gạch nào nguyên vẹn. Nhưng mà ở đây không sứt mẻ, không sây sứt một tí tẹo nào. Như vậy thì sao gọi là cuộc chiến đã kết thúc?

Đường số 1 không gãy một cây cầu! Mấy con đường xe cộ vẫn chạy phom phom, không một khúc nào bị cắt đứt. Cả một thành phố Sài Gòn chỉ đồ có cái cổng dinh Độc lập vì cái thằng lái xe thiết giáp loạng quạng, ra cái điều hách dịch phách lối, húc đánh rầm một phát. Nếu nó ngừng tại chỗ cho người ta mở cổng, rồi đi vào thơ thới hân hoan, thì Sài Gòn sẽ được tiếng là còn nguyên si, chưa rụng một cái sợi lông sợi tóc.

Ấy cũng chỉ vì không có xác chết mà Đại thắng mùa Xuân đâm ra táo bòn bài ca Buồn Xác Chết. Nhưng chàng vô sản Trương Chi nổi danh về tài hát, đâu có chịu? Thì vẫn có cái xác chết nằm chình ình ra đấy thôi? Không còn xác chết nào để buồn, thì chúng buồn xác ông già. Nào, một, hai, ba, ta đồng ca:

Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng,

Lời Bác nay đã thành chiến thắng huy hoàng (...)

Ngày chiến thắng ấy có huy hoàng hay không, thì tôi sẽ viết trong truyện ký "Nếu chàng Trương Chi đẹp trai". Tôi viết đã được một trăm trang. Có một điều lạ là càng viết thì đầu óc lại càng sáng tỏ ra nhiều vấn đề. Những ngày đầu tháng 5 của năm 1975, tôi cực kỳ oán hận những kẻ đã để tôi ở lại đây. Phương tiện của Cờ Hoa năm 1975, có thể nói gấp ngàn lần phương tiện của Tây năm 1954. Năm 1954, Tây còn mang đi được một triệu người. Ấy vậy mà năm 1975... đạp lên nhau mà đi, bước lên xác nhau mà đi, con số chắc cũng chỉ tới trăm ngàn. Trong một lúc quá chán nản, tôi làm một bài thơ thân phận:

Ba chim bầy nổi chín lênh đênh

Một vãn cò thua ngã chống kênh

Bạn đồ thiết tha mà dứt bạn

Tình vàng phụ bạc vẫn theo tình.

Tương lai trước mặt sao mù mịt

Dĩ vãng sau lưng lại bấp bênh

Trở giấc sao mình thao thức mãi

Quanh mình bóng tối cứ mông mênh.

Rồi tiếp theo là mấy năm đi học cải tạo. Trong nhiều lúc chán đời chỉ muốn chết. Nhìn gần thì nhìn thấy mình và người chung quanh cứ mòn mỏi, cùn rĩ để rồi dần dần gục xuống. Nhìn xa thì thấy tương lai miền Nam đi tới chỗ diệt chủng. Những thằng đàn ông có khả năng đẽ đá thì bị nhốt hết trong trại học tập cải tạo, còn sót lại thằng nào ở bên ngoài, thì lại được khuyến khích bằng sự hạn chế sinh đẻ. Hơn nữa cái chính sách lương bổng thật tồi tệ. Cha mẹ không nuôi nổi con cái, con cái không nuôi nổi cha mẹ, anh em không nâng đỡ nổi nhau thì để thêm làm cái gì?

Khi ra khỏi trại học tập cải tạo, gặp thằng Công tử con bà Cả Đọi. Hắn tả cảnh cực khổ của hắn và đọc cho tôi nghe bài Cực Tả:
*Cửa đóng màn che đã mấy thu
Đời tàn ngõ hẹp sống như tù
Quần quanh hạp lại thiên Đông Độ
Vào ra luyện mãi phép Tây Du
Rầu rĩ Giáng Tiên ngồi gãi háng
Nấu nà Từ Thức đứng xoa khu
Ăn chỉ tương cà, ché thịt cá
Sống chẳng tu hành cũng quá tu.*

Tôi lại càng buồn, mẹ kiếp! Đông độ với Tây du. Nước Mỹ với nước Tây thì cũng chán mớ đời. Tôi họa lại bài thơ ấy bằng bài Quân Tán, nghĩa là Tan hàng:
*Quân tán còn chi xuất với thu
Thông dong thì cũng xác thân tù
Hữu tật cam đành câu bất dụng
Vô tài nên chịu tiếng nan du.
Những tưởng khoan hồng anh hạ bộ
Nào ngờ mắc bẫy chú Xuân Khu
Chung cuộc vài năm cầm cán cuốc.
Tu đọi, tu huyền ấy cũng tu.*

oo0oo

Anh cứ nhớ rằng lúc nào anh em chúng mình làm thơ Đường, ấy là lúc buồn và cũng rất chán đời. Nhưng từ lúc viết bài “Nếu chàng Trương Chi đẹp trai” thì tôi phấn khởi hẳn lên. Nghĩ tới ngày đầu tiên Mị Nương gặp Trương Chi là tôi nhớ tới cả một cuốn phim dĩ vãng của những ngày đầu tháng Năm lịch sử. Nàng Mị Nương và chàng Trương Chi hẳn cũng đã xảy ra chuyện “Ngôn ngữ bất đồng”. Tôi cười một mình, nhớ tới mẩu đối thoại giữa cô bán thuốc lá ở trước cửa nhà và một anh bộ đội

- Bán cho tôi bao thuốc ná.
- Dạ anh mua thuốc nào?
- Không bán cho tôi bao thuốc ná?
- Dạ anh mua thuốc nào?

Tiếng gắt gỏng:

- Cái cô này nạ chữa. Người ta mua thuốc ná mà nạ cứ hỏi người ta mua thuốc nào.

Giọng trả lời vẫn dịu dàng:

- Dạ thì tôi hỏi anh mua thuốc nào? Thuốc Ru by, thuốc Cáp tăng hay thuốc Bát tô?

Ngôn ngữ bất đồng là thế đấy. Khu nhà tôi ở bên kia cầu chữ Y, nên sau ngày 30/04/1975, quanh nhà thật đông bộ đội. Cô nhỏ người làm nhà tôi đã biểu diễn một bộ mặt ngớ ngẩn khi một anh bộ đội tới hỏi mượn một cái bàn nà hay mượn một cái phểu. Tôi phải nhắc nó đưa anh ta mượn cái bàn ủi hay cái quặng, lúc đó nó mới à lên một tiếng tự nhiên.

Buổi sáng buổi chiều là những lúc nhàn rỗi của mấy anh bộ đội. Những anh chàng này ít đi chơi vì Sài Gòn đối với mấy chàng chẳng có gì hấp dẫn. Đường phố thì dài dằng dặc. Đi bộ thì mỏi chân. Vượt Trường Sơn thì được nhưng đi bộ trên đường phố Sài Gòn thì các chàng lại chê. Vài chàng may mắn gặp được người quen hay bà con họ hàng Di cư vào đây năm 1954 nhưng họ cũng chỉ cho ăn vài bữa cơm rồi cũng lờ là. Bởi vậy các chàng không còn thú vui gì chỉ ngồi xúm lại với nhau tán gẫu. Cái lối ngồi của mấy chàng cũng lạ. Chúng mình thì ngồi bệt xuống,

đặt cái mông xuống hè cho nó thoải mái, thằng nào muốn sạch thì lót cái khăn mùi xoa hay tờ giấy báo. Nhưng mấy chàng thì ngồi ở cái thế mà chúng ta hay biểu diễn ở những lúc ta ở trong cầu tiêu. Cứ ngồi xồm như thế mà nói chuyện râm ran, cả mấy giờ đồng hồ. Sáng, trưa chiều lúc nào cũng có vài ba chàng hay đông hơn nữa ngồi ở đầu hè nói chuyện với nhau. Cứ ở tư thế “Ngồi nước lứt”. Đưa cháu gái lớn một hôm ngồi ngắm các anh chàng rồi bảo tôi:

- Sấm, sấm rồi bố ạ!

Tôi ngạc nhiên hỏi lại:

- Thế nào mà lại là sấm?

Thì bố vẫn giảng cho con nghe những bài thơ, những câu phong dao tục ngữ không có tác giả đọc lên tối nghĩa một chút, không chừng là sấm. Như câu “Hết quan tàn dân, thu quân bán ruộng”. Như câu ...

- Rồi, rồi, nhưng cô định cho câu nào là sấm đây?

Con bé ra mặt nghiêm trang:

- Con nghĩ tới bài thơ con cóc “Con cóc trong hang, con cóc nhảy ra. Con cóc nhảy ra, con cóc ngồi đó. Con cóc ngồi đó, con cóc nhảy đi”.

Mới đầu con cứ thắc mắc mãi về con cóc, không hiểu rằng con cóc ám chỉ cái gì. Bây giờ nhìn mấy đứa kia nó ngồi chồm hồm, mới thấy y như hết con cóc. Bố thấy chúng nó có giống con cóc hay không?

Tôi không trả lời đứa con gái nhưng trong lòng như ngầm đồng ý. Cũng như tôi đã mắng chúng nó khi chúng nó trả lời những câu trêu chọc mấy chàng bộ đội bằng câu ca dao:

Khoai lang chấm muối ăn bùi

Lấy chồng bộ đội lấy cùi sượng hơn.

Tôi mắng nhưng trong lòng hả hê. Ừ, có thể là sấm thật đấy. Và bây giờ khi viết truyện ký “Khi chàng Trương Chi đẹp trai” tôi đã gọi ngày 30/04/1975 là ngày đại thắng.

Đã là ngày đại thắng thì chỉ nên luận công mà không luận tội. Người Mỹ đã tạo nên ngày 30/04/1975, cũng như ông Thừa tướng đã tạo nên ngày Mị nương gặp Trương Chi. Ôi, cả công lao tuyên truyền, cả một hệ thống tư tưởng từ Nam chí Bắc, sụp đổ thảm thương. Đi xe đò từ Bắc vào Nam, cứ tới Quảng Trị người dân miền Bắc yên trí là cái mông đít không còn bị hành hạ. Vào tới trong Sài Gòn nhiều kẻ đã ở lại, không muốn về, đấy là bây giờ còn kém trước quá xa.

Công của ông Thiệu sửa soạn cho ngày 30/04/1975 cũng quá lớn. Nhất là cái chương trình “Người cày có ruộng”. Mua lại ruộng đất của điền chủ, rồi phát không cho Nông dân mỗi người ba mẫu với bằng khoán cẩn thận, ông Thiệu đã bẻ gãy cái liềm trên lá cờ có cái liềm cây búa. Lại còn Ngân hàng Quốc gia Nông tín Cuộc cho nông dân vay tiền mua máy cày, máy bơm nước tới mùa thì trả. Không trả được thì khát lại. Cả một chính sách cải cách ruộng đất mà những anh chàng vô sản rất lấy làm hãnh diện, ấy thế là... đi đoong. Thâm độc hơn nữa là cái vụ cấy lúa Thần Nông. Cái thứ lúa ngắn này phải cần bón phân cho nhiều. Mà lại phải là phân hóa học nhập cảng. Thì có chi lạ. Muốn chóng lớn thì phải ăn nhiều. Thấy lúa ngắn ngày, mấy chàng “Cứ tưởng bỏ “mang ngay về Bắc làm giống, huênh hoang khoác lác quá xá, để rồi mấy năm mất mùa và cho tới nay phải trở lại cày cấy hai vụ Chiêm mùa...Thật là thâm quá mà độc cũng quá là độc.

Lại sắp tới ngày 30 tháng Tư.

Từ 1975 đến 1982, đối với mọi người kể cả tôi, cũng đã gọi là quá dài.

Mấy thằng Tây thất bại vì đã trở lại sớm quá. Chín năm kháng chiến chống Tây, chúng nó đã có thật đông chính nghĩa. Nhưng rồi sau chín năm? Và tới bây giờ Trương Chi đã thật sự xấu xí. Mặt nạ chính nghĩa rơi rớt tơi tả.

Anh nói với bằng hữu, làm gì đi chứ? Chia rẽ làm chi, tội nghiệp quá đi thôi! Đoàn kết không phải là tôi đi theo anh hay là anh đi theo tôi. Đoàn kết là phải dẹp bỏ hết mọi tị hiềm, xung khắc để cùng chung lo việc cấp bách trước mặt là ... Phục Quốc.

Rất thân chào Anh

Lão Húc

Dê Húc Càn Trần Ngọc Tự

Hai mươi một hai mươi hai tuổi rồi chứ ít gì, nhưng không lẽ khuôn mặt dù có đeo cặp mắt kính cận thị, vẫn còn non trẻ quá dưới mắt nhìn của anh. Chưa hết, lúc đã được giao tiếp với anh nhiều hơn về sau, lắm hôm gặp anh trong quán bún bò dưới khu gia binh khi đi ăn sáng, anh hay nói với cô chủ quán quen làm thêm cho anh ly cà phê sữa, nhưng không cần đổ sữa vào vì chỉ cần nhìn mặt tôi là thấy đã có đủ sữa rồi. Đây là sự đùa vui thân mật của anh, còn thường ra anh có thói quen vẫn hay uống một chai la de Con Cọp loại lớn vào buổi sáng, theo cách nói của anh là để súc miệng.

Cùng khi đó, tôi biết anh là ông Dê Húc Càn, người phụ trách mục Cà kê dê ngỗng của tuần báo trào phúng Con Ong mà tôi có đọc hàng tuần. Anh còn ký một tên nữa là Lão Dương nơi các bài viết khác. Cà kê dê ngỗng là trang báo châm chọc chế diễu đủ loại khuôn mặt trong xã hội đương thời với các tình tiết sự việc liên quan và có số lượng độc giả đáng kể.

Thời gian ấy, tôi cũng không hiểu do đâu mà anh lại có thiện cảm với tôi và nào biết trước được rằng từ chỗ thân quen ban đầu như thế, anh và tôi sẽ lại tiếp tục giao tình nhiều hơn với nhau cho tới mãi tới những tháng năm sau này. Một phần, chắc là anh thấy tôi hay đi chung với mấy anh em trong nhóm các cây bút của Tập san Lý Tưởng Không quân như Khải Triều, Kiêm Thêm, Phan Lạc Giang Đông, Minh Triệu_Ngô Văn Đắc, Trần Kim Nho, Thanh Chương, Hoàng Bá Thủy... mà anh cũng có thân tình từ trước nên tự nhiên tôi được ăn theo chút gì đó chẳng. Phần khác, có thể vì khi chuyện trò buổi sơ giao, tôi đã nhắc tới mấy chi tiết về nhân vật Pi lốt Thái Bình trong quyển Buồn vui phi trường của anh, từ đó dễ lấy được cảm tình của ông nhà văn nhà báo, có tiếng lừng khùng và kén chọn trong việc giao tiếp với những người cùng đơn vị. Trong thâm tâm tôi đoán rằng anh nhận rõ cách cư xử biết trên dưới và trọng kính người lớn tuổi của tôi, qua việc luôn giữ một khoảng cách cần thiết, không có sự vồn vã tự nhiên thái quá như thể tự cho là ngang hàng với anh, thường thấy nơi một vài anh em khác. Đây cũng là điều tôi luôn nhắc mình khi giao tiếp với những người vai bậc, ở mọi nơi chỗ, ngay cả lúc đã có độ thân thiết gần gũi đến đâu đi nữa.

Qua mấy người cùng phục vụ ở văn phòng Chiến Tranh Chính Trị với anh từ nhiều năm trước, cũng như qua lời anh kể, tôi biết anh đã có chiều dài mười mấy năm thâm niên quân vụ và là một ông Thượng sĩ kỳ cựu, mãi rồi cũng mới lên Chuẩn úy được ít lâu. Anh nhập ngũ vào Không quân năm 1953 từ hồi còn ngoài Bắc và thoát đầu tiên là ứng viên hoa tiêu, nhưng lúc sang Pháp học thì lại chuyển sang kỹ thuật rồi trở thành một chuyên viên Kiểm soát Không lưu. Trước khi chuyển về phòng Tâm Lý chiến / Bộ Tư lệnh Không quân hồi 1965, anh có thời gian phục vụ khá lâu tại phi trường Biên Hòa, với công việc chuyên môn là ngồi trên lầu gương (đài Kiểm soát Không lưu) hướng dẫn các phi cơ lên xuống. Dễ dàng nhận ra anh là một con người đầy cá tính, có vẻ hơi lè phè ngang ngang, như thể bất cần đời. Nói theo kiểu nhà binh thì dễ bị xếp vào loại ba gai, nhưng thật ra anh rất phóng khoáng đầy nghệ sĩ tính, ưa đùa tếu và châm chọc người này người kia, lại còn như luôn ẩn chứa trong người một chút bất mãn nào đó thì phải. Và dường như cũng chính các điều ấy đã đem đến cho anh nhiều bất lợi và phiền phức, cùng sự rắc rối trong binh nghiệp cũng như trong sinh hoạt báo chí, nhất là

qua những bài viết hàng tuần của anh trên tờ Con Ong. Người quý mến anh thì nhiều mà người ghét anh dĩ nhiên cũng không phải là ít.

Có một chuyện để hiểu thêm về cá tính của con người anh, đó là người cùng khóa khi vào lính với anh ngày nào giờ lại chung đơn vị, đã lên Thiếu tá và thời điểm ấy là ông sếp của tôi tại văn phòng (Thiếu tá Bùi Hoàng Khải, Trưởng phòng Kế hoạch & Chính huấn), trong khi anh thì mãi rồi cũng chỉ mới thay được cái lon Thượng sĩ bằng lon Chuẩn úy. Tuy vậy, với anh thì vấn đề này chẳng lấy gì làm quan trọng cho lắm. Sự gặp gheh trong đường lon lá quân ngũ của anh, còn do một nguyên nhân khác là vì anh đã không chịu tham dự việc thụ huấn các khóa tu nghiệp theo yêu cầu.

Sếp tôi kể rằng hồi ở quân trường bên Pháp, anh Dương Hùng Cường nằm giường trên và sếp tôi thì ở dưới. Và mỗi tối cuối tuần, ông khóa sinh nằm giường trên này luôn luôn về phòng lúc đã khuya, nhiều hôm có tí men nên khi chuếnh choáng leo lên giường cứ dẫm đạp bừa phứa. Gặp phải sự phàn nàn là cà khịa lại ngay, có nhiều lần suýt xảy ra thượng cẳng chân hạ cẳng tay với nhau đến nơi, may thay đều được can ngăn kịp thời. Hồi anh về chuyện nơi tháng ngày đi Tây ấy thì anh nháy mắt cười hề hả khoái trá.

Khi anh được chuyển từ Biên Hòa về Phòng Tâm lý chiến Khối Chiến tranh Chính trị Bộ Tư lệnh Không quân, để góp phần hình thành ban biên tập trong vai trò phụ trách tòa soạn, và là một trong những cây bút chủ lực cho tờ Lý Tưởng Không quân ngay buổi đầu, vào năm 1965 thời Trung tá Vũ Đức Vinh. Không nói kể gì nhiều nhưng tôi biết được kết quả tốt đẹp của nỗ lực tích cực vận động, gỡ cửa mọi nơi chỗ của anh để nhờ can thiệp, giúp đỡ cho anh Dương Hùng Cường...

Lần đầu tiên về Sài Gòn sau khi ra đơn vị mới chừng vài tháng, anh Dương Hùng Cường ghé vào văn phòng thăm mọi người trong bộ quân phục tác chiến, đầu đội mũ vải rộng vành trông rất ngon lành và anh nói đang ở trong Đại đội trinh sát. Lúc ra ngoài cửa, tôi ghé tai anh hỏi nhỏ về số ruồi đã bị thanh toán, anh huých tôi và nháy mắt cười cười rồi nói khể nhờ bạn mình tí, để yên cho nhau làm việc...

Khoảng một năm sau anh Dương Hùng Cường được về lại Không quân nhưng phải đổi sang ngành Hành chánh chứ không còn ở Chiến tranh Chính trị nữa và anh trở thành “học trò” của tôi.

Trước đây, Không quân vẫn phải gửi sĩ quan Hành chánh sang thụ huấn bên trường Tổng Quản trị Bộ Tổng Tham Mưu, nhưng sau rồi được phép mở riêng những khóa Sĩ quan hành chánh để kịp thời cung ứng nhân lực cho Quân chủng. Khóa sinh theo học là các sĩ quan mới ra trường và các sĩ quan hành chánh ở đơn vị, đã thâm niên cấp bậc nhưng chưa có Âm số chuyên nghiệp quân sự (danh từ nói về các ngành trong quân đội) để hợp thức hóa. Anh Dương Hùng Cường thụ huấn khóa thứ hai thì phải.

Trong nội dung chương trình huấn luyện kéo dài khoảng gần bốn tháng, ngoài phần chuyên môn Hành chánh Quản trị, hàng tuần còn có những giờ về Chiến tranh Chính trị và Lãnh đạo Chỉ huy do văn phòng Chiến tranh Chính trị phụ trách. Tôi được văn phòng phân công tham gia Ban Giảng huấn để đảm nhận các đề tài đó.

Thường ra khi theo học một khóa chuyên môn tại Sài Gòn, là thời gian thanh thoi và thư thả cho các sĩ quan khóa sinh, nhất là với những người mà gia đình ở ngay tại đây. Nhưng anh Dương Hùng Cường lại có vẻ khác mọi người đôi chút. Anh có vẻ trầm tư và rất chăm chú khi đều đặn có mặt ở phòng học, không hề vắng một buổi nào. Anh ngồi ngay bàn đầu và nói như thể để làm gương cho các sĩ quan khóa sinh trẻ và cũng khỏi mang tiếng anh em nhà với nhau. Tôi đoán chắc rằng cả

năm trời phải xa mái ấm gia đình vì chuyện không đâu ấy, đã để lại trong anh nhiều suy nghĩ đắn đo hơn. Mãn khóa học anh được phân bổ về sư đoàn 4 Không quân dưới Cần Thơ. Nơi đây không phải chỗ xa lạ gì lắm vì anh cũng có nhiều thân hữu quen biết ở đơn vị mới.

Lần sau cùng tôi gặp anh trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 là vào khoảng tháng mười hai năm 1974. Anh đi phép và ghé vào Tân Sơn Nhất thăm bạn hữu anh em. Xuống Khu gia binh uống cà phê, anh nói với tôi rằng đang bắt đầu chuẩn bị việc in ấn quyển Vĩnh biệt Phương là tác phẩm thứ hai sau Buồn vui phi trường (sau đó quyển này vừa in xong chưa kịp phát hành thì 30 tháng Tư). Buổi sáng hôm ấy, tôi nhớ cũng có cả anh Nguyễn Đình Thiều, ở tù Lý Tường phòng Tâm lý chiến cùng thời với anh Dương Hùng Cường dạo trước và đã thuyên chuyển đi Căn cứ Không quân Phan Rang mấy năm rồi. Thời gian đó, Thiếu tá Sĩ Phú là Trưởng khối Chiến Tranh Chính Trị ở đơn vị này. Anh Nguyễn Đình Thiều từ Phan Rang về và ghé qua Sài Gòn trên đường ra trình diện Trại Cai nghiện ma túy của Quân đội ngoài Phú Quốc. Tôi được tin anh từ trần tại đây vào cuối tháng Giêng năm 1975. Ngày 30 tháng 4 năm 1975 ập đến, tan tác chia lìa xa cách, biệt tăm tích tất cả, không một tin tức dấu vết gì của những tình thân một thời. Rồi những tháng năm tù đầy tiếp theo càng mù mịt thêm những thân quen xưa cũ.

Tháng Bảy năm 1976 tôi từ Phú Quốc chuyển về Long Giao (Xuân Lộc). Tôi nghe một anh bạn tù cải tạo cùng đội, ngày trước cũng có làm báo ở Sài Gòn, nói rằng đã gặp anh Dương Hùng Cường trong một lần Tổ của anh đi lao động ngoài cánh rừng cao su Cẩm Mỹ. Khu Long Giao này vốn là doanh trại cũ của sư đoàn 18 Bộ binh, được bộ đội cộng sản chia ra thành nhiều Trại và ngăn cách nhau bằng những hàng rào kẽm gai, rất khó cho việc dò hỏi tin tức qua lại. Từ đó, mỗi khi đi làm chỗ này chỗ nọ bên ngoài, tôi đều để ý nhìn sang khu vực các đội bạn chung quanh nhưng không thấy anh bao giờ.

Rồi giữa năm 1977, tôi bị đưa ra Bắc. Trong thời gian mấy năm ở các trại ngoài đó, từ Yên Bái lên Phong Quang (Lào Cai) rồi về Vĩnh Quang (Vĩnh Phú), tôi ở chung và quen biết với Dương Đức Phong, một người anh em bà con họ hàng cũng rất gần với anh Dương Hùng Cường. Qua một lần gia đình Phong ra thăm nuôi năm 1980, cho biết anh Dương Hùng Cường đã được về từ hồi 1978. Có lẽ nhờ việc anh đã chuyển sang Hành chánh, chứ nếu còn thuộc Chiến tranh Chính trị thì chắc chắn phải chịu mức tù cải tạo ít là sáu năm và cũng sẽ bị đưa ra Bắc như xi rợu đậu nành Cái Bè. Mẹ một người bạn thân ở gần nhà tôi có cách nấu rợu Bách nhật gia truyền rất đặc biệt. Sau khi đã xong giai đoạn ủ rợu rồi lọc trong, bà còn cho thêm vào vài vị thuốc Bắc cùng với một ít táo tàu và cam thảo, khiến cho màu rợu thành phẩm ánh lên sắc hồng phách thật dịu dàng. Tôi là một khách hàng quanh năm của bà và mỗi lần lấy rợu về, lại còn thêm vào phần rợu đậu nành chính hiệu Cái Bè nguyên chất, chỉ duy nhất có bán ở đường Công Lý, chỗ gần chùa Vĩnh Nghiêm, để thêm hương vị và nồng độ. Loại rợu này uống không thể đủ say nhưng có lẽ cũng tạm đủ để lãng quên sầu đời, miễn là nổi sầu đừng quá lớn như mối sầu vạn cổ chẳng hạn. Uống mới hết một chai, anh Dương Hùng Cường cảm thấy khoái khẩu ngay nên đã đặt tên là Sài Gòn mỹ tửu và gọi tôi là một gã tửu sinh tại điền của Tiêu dao đạo phái.

*

Việc liên lạc gửi bài vở đi và nhận quà cáp giúp đỡ từ anh Trần Tam Tiệp của anh em chúng tôi và mấy người nữa như các anh Doãn Quốc Sĩ, Hoàng Hải Thủy, Khuất Duy Trác, thêm Lý Thụy Ý cùng với cô Nguyễn Thị Nhạn, bị nhà cầm quyền Cộng sản khám phá ra (không biết là do đâu và từ đâu) rồi làm to chuyện, dẫn đến việc tất cả cùng bị bắt giam vào Phan Đăng Lưu ngay trong một đêm đầu

tháng 5/1984. Cũng có những người khác nhận được quà cáp giúp đỡ của anh Trần Tam Tiệp, nhưng công an cộng sản không biết hay không chú ý đến sao đó nên đã thoát khỏi việc bị bắt bớ giam cầm.

Trong thời gian bị giam giữ ở đây, không bao giờ tôi nhìn thấy anh Dương Hùng Cường và các anh kia vì mỗi người một nơi, mà chỗ nào thì cũng kín bưng những bức tường ngăn cách, nhất là biệt giam khu B bên tôi nằm khuất mãi tận cùng phía đằng sau. Đôi khi chỉ nhắn hỏi tin tức của nhau qua mấy người tù làm lao động bên ngoài.

Khi thẩm vấn tôi, các viên cán bộ an ninh hỏi cung đều căn vặn liên tục về thời gian cùng sự tương giao giữa tôi và anh Dương Hùng Cường với anh Trần Tam Tiệp. Họ cũng truy vấn nguồn mối liên lạc cùng các bài vở đã gửi đi qua cô Nguyễn Thị Nhạn, thêm nữa là mọi thứ quà cáp giúp đỡ đã được nhận. Họ cũng tra hỏi về các thân hữu cũ ở văn phòng Chiến tranh Chính trị, các anh em cầu thủ đội banh Không quân và một số tên tuổi người này người nọ còn ở lại Sài Gòn sau ngày 30 tháng Tư. Xem ra họ rất đặt nặng cách viết về chế độ của anh Dương Hùng Cường trong bài Nếu chàng Trương Chi đẹp trai. Tuy vậy, anh Dương Hùng Cường và các anh khác đều được ra phòng tập thể chỉ sau hơn ba tháng biệt giam, có nghĩa là đã kết cung xong xuôi.

Nhưng riêng phần tôi, vẫn phải ở biệt giam và còn tiếp tục bị thẩm cung chưa dừng. Họ thay đổi hai ba người khác nhau để hỏi cung. Khi đó, tôi cũng không hiểu tại sao các viên cán bộ điều tra lại có vẻ như chú tâm nhiều vào tôi như thế nên đã tự suy đoán về một vài điều. Cho dù tôi đã nhận là tác giả của mấy bài đăng trên tờ Nhất Việt (bài thơ Buổi chiều đi qua Hànội, Khúc quân ca mới, tạp văn Những tiếng hát như một nhân chứng) mà họ có trong tay và truy tìm người viết từng bài, cũng như đã nói rõ về mối thân giao giữa tôi và anh Dương Hùng Cường với anh Trần Tam Tiệp mà chẳng có gì phải dấu diếm. Có lẽ việc anh Trần Tam Tiệp, một người từng một thời là sĩ quan ngành an ninh, hẳn rằng không nằm ngoài sự nghi ngờ đặc biệt nào đó nơi đám cán bộ an ninh cộng sản. Lại nữa, thời gian tôi làm thư ký tòa soạn Tập san Lý Tưởng Không quân, tuy chỉ vào giai đoạn cuối hơn một năm trước ngày ba mươi tháng Tư năm 1975 ghi trong lý lịch, cũng là một khía cạnh khác để họ thêm hướng điều tra vào tôi chẳng. Tôi nhớ dạo tháng Ba năm 1975, những tưởng đã bị kẹt lại tại phi trường Phan Rang trong tháng ngày chiến sự căng thẳng ấy không về Sài Gòn được. Tôi đang ở đó để thực hiện phóng sự quanh đợt di tản của các đơn vị Không quân từ miền Trung chuyển vào, và rồi khó khăn chật vật lắm mới tìm được một chỗ trên chuyến máy bay gần như cuối cùng ngoài phi đạo. Tôi lắm cảm khi nghĩ rằng nếu hồi đó mà kẹt lại Phan Rang thì chắc rằng cuộc đời có thể ở vào một khúc quanh nào khác chẳng.

Cũng trong mấy tháng cung từ này, tôi đã đoán ra rằng trong số tang vật bị thu giữ, phần chắc là có các thư từ và những tờ báo hải ngoại mà anh Trần Tam Tiệp gửi về, nhưng cô Nhạn chưa tiêu hủy đi. Rồi khi nghiên cứu tìm hiểu, chắc hẳn họ phải thấy tên tôi cùng vài điều chuyện được nhắc kể trong các thư đó, vì đôi lần Nhạn đã nói lại cho tôi biết, dù gửi riêng cho cô. Cũng như họ đọc được bài của anh Trần Tam Tiệp ở một kỳ báo Nhân Chứng ấn hành bên Hoa Kỳ, viết về một vài kỷ niệm thời Tân Sơn Nhất, mà có đoạn anh ân cần nhắc đến tôi cùng với anh Đào Vũ Anh Hùng cùng vài bạn hữu khác. Và còn quan trọng hơn nữa, nơi vài tờ báo như Kháng chiến, Nhất Việt, Nhân Bản... nằm trong số tang vật ấy, đã có đăng các bài viết về Mặt trận Thống nhất của các anh Lê Quốc Túy, Mai Văn Hạnh, Trần Văn Bá, Huỳnh Vĩnh Sanh, Hồ tấn Khoa... bên Pháp và Mặt trận Hoàng Cơ Minh vẫn cứ lên tiếng như thường. Anh mỉm cười thanh thản và hỏi tôi chắc hẳn cũng đồng ý với anh như thế. Tôi đã trả lời vâng với anh.

(Mấy năm sau, khoảng đầu 1989, ở lần anh Duy Trác và tôi lên thăm anh và anh

Hoàng Hải Thủy trên trại Z 30A, ngồi chuyện trò ngoài khu tiếp tân, anh nắm tay tôi và vui vẻ ôn nhắc vài chuyện cũ. Thật đằm đằm từ tốn như vẫn thấy nơi anh, anh thản nhiên và nhẹ nhàng kể thêm về việc ông Chế Lan Viên từng gọi anh là thằng này thằng kia vì mấy lần muốn “chiêu hồi” anh mà không thành công. Trước đây, từ lần đầu có dịp gặp anh khi chưa xảy ra vụ án, tôi xưng hô Bác tôi với anh, nhưng anh bảo cứ anh em thôi, cho thân tình.

Đầu năm 2007, khi gia đình tôi vừa sang định cư ở Houston, anh chị Duy Trác đưa chúng tôi lên vùng North thăm anh chị, lúc ấy đang ở với gia đình người con trai lớn. Anh vui mừng nhận ra được tôi ngay. Tuy vẫn còn dáng vẻ khỏe mạnh nhưng anh đã có dấu hiệu hơi lẩn thẩn rồi. Chỉ một lời hỏi thăm y như nhau, thế mà trong suốt câu chuyện từ lúc ở nhà cho đến khi ngồi trên xe để cùng đi ăn, rồi thời gian tại tiệm phở và quay về, trong khoảng chừng hai giờ đồng hồ, anh đã lặp đi lặp lại với tôi tới sáu bảy lần. Năm ấy, anh Doãn Quốc Sĩ đã ngoài tám mươi rồi còn gì. Sau khi chị mất năm 2011 được ít lâu, anh sang Cali và ở lại luôn. Bên đó có gia đình người em gái và cũng nhiều gia đình các con của anh hơn.)

Quay sang thấy Lý Thụy Ý nhìn tôi như định trao đổi một điều gì, tự nhiên tôi buột miệng nói nhỏ với Lý Thụy Ý rằng có lẽ đã đến lúc nên trả ông Ch. về với gia đình. Cô bạn đã cười vui và đưa ngay ngón tay ngoéo với tôi không chút ngập ngừng, như thể đã có sẵn quyết định ấy từ bao giờ rồi. Một con người tài hoa và nhan sắc, thật sôi nổi và lãng mạn, làm thơ viết văn rồi nổi danh sớm từ dạo giữ một trang mục về nhà binh ở tờ Văn Nghệ Tiền Phong trước 1975 cả bảy tám năm trời, nhưng trong chuyện tình cảm thì Lý Thụy Ý lại thật nhiều nỗi truân chuyên sóng gió. Việc giao thiệp quen biết sao đây với ông họa sĩ Phạm D. Ch. nơi ngày tháng rong chơi sau này, khi Sài Gòn đã đổi tên cũng là một trường hợp xì xào điều tiếng to nhỏ. Tôi không để ý sự riêng tư của người khác, nhưng một người bạn có thân quen với gia đình của ông Ch., đã kể với tôi chuyện đó và nói rằng gia đình ấy từng chịu nhiều sóng gió xào xáo.

Có lẽ cái ngoéo tay với tôi lần ấy đã mạnh dạn kết thúc hẳn tất cả tháng ngày phiêu lãng bèo bọt, để rồi sau này khi đã thành án đi lao động trên trại Bó Lá, Lý Thụy Ý bắt gặp được mối chân tình thật đẹp nơi Việt, anh chàng kỹ sư cơ khí người miền Bắc, đầy nghệ sĩ tính, cũng bị đi lao động cải tạo cùng trại vì vướng vào vấn đề liên quan đến kinh tế gì đó nơi chỗ làm việc.

Và khi ra lại ngoài đời, hai con người của tình yêu tuyệt vời này đã cùng nhau vượt qua biết bao khổ nhọc cơ cực và cay đắng, để cuối cùng đạt đến nỗi sướng vui tràn đầy hạnh phúc trên mọi khía cạnh.

Tôi biết Lý Thụy Ý và Việt ngay sau lúc mãn hạn tù, phải rau cháo đắp đổi từng ngày vô cùng vất vả qua nhiều năm tháng. Lý Thụy Ý xoay sở đủ cách không chút nề hà, từ việc bán xôi rồi quay sang mở quán cà phê, viết bài cho mấy tờ báo thời trang... Và Việt cũng lao vào cuộc mưu sinh với nghề máy móc cũ của mình, hăm hở như một anh con trai mới lớn vừa bắt đầu có một tình yêu và tình yêu này cần phải đạt cho được mọi điều tốt đẹp.

Thế rồi sau những ngày du mục lang thang, khởi đi từ mái lá che chắn tạm bợ, dựng nhờ nơi khoảnh sân nhà chị Hoàng Hương Trang vùng ngã năm Bình Hòa bên Gia Định, hai người dần dần đã có những bước thay đổi ngoạn mục và nhanh chóng, chỉ trong vòng trên dưới mười năm. Những nỗ lực bền bỉ của cả hai, lại luôn gặp nhiều thuận lợi, rồi nhờ bắt nhịp cuộc sống qua việc mua bán nhà cửa đất đai, sau mấy lần dọn chuyển mà lần sau thì nhà cửa lại to đẹp hơn lần trước, cuối cùng nơi chỗ cho tình yêu của họ là một biệt thự khang trang, kiến trúc rất đẹp bên khu phố mới Tân Thuận quận 7. Lý Thụy Ý thanh thản làm thơ viết văn rồi in các tác phẩm của mình. Tại đây, Lý Thụy Ý & Việt đã thường xuyên tiếp đón bạn hữu văn nghệ để đãi đằng thù tạc và thơ văn đàn ca hát xướng.

Trong một lần như thế, trước ngày tôi lên đường sang Hoa Kỳ định cư vào cuối năm 2006, anh Hồ Nam và tôi cũng có một cuộc rượu nghiêng ngả nhớ đời (lão hiền huynh Hồ Nam của tôi thi sĩ Vương Tân của một thời tạp chí Sáng Tạo, Văn Nghệ ngày nào, đã từ trần tại vùng đất ẩn cư cuối đời Mỹ Tho tháng 12 năm 2015 mới rồi).

Gần sát ngày tôi đi, Lý Thụy Ý còn chia tay vợ chồng tôi bằng một bữa ăn thân mật tại quán FaiFo_Phố Hoài của Huy Tường bên Tân Định. Thật mừng cho bên đồ bình yên cuối cùng, ngập tràn hạnh phúc tươi vui của một người bạn dễ mến. Hai hôm sau, anh Lâm Vị Thủy nói gia đình bác Nguyễn Hoạt đã đưa linh cữu bác về để đem đi hỏa táng.

(Anh Lâm Vị Thủy dạy Việt văn tại các trường tư thục ở Sài Gòn và cũng là một người làm thơ với những câu thơ đẹp từ dạo 1964 mà tôi còn nhớ mãi :

Muốn làm cây thành phố
Không ai là chim cho
Muốn làm ga xóm nhỏ
Tàu ai qua bây giờ.

Sau năm 1975, anh vẫn tiếp tục đi dạy và bị bắt lần ấy vì liên quan đến việc có lời phê và chữ ký trong các học bạ mà học trò đã làm giả để nộp hồ sơ thi tốt nghiệp sao đó, nhưng rồi bị phát giác. Vào Chí Hòa anh được cử làm y tá, hàng ngày đi phát thuốc cho người ốm đau tại các phòng giam. Thỉnh thoảng anh hay chuyện trò vật vãnh với tôi mỗi khi ghé đến cửa phòng. Hồi ngoài đời, qua bạn hữu, tôi cũng có biết anh và từng gặp nhau đôi lần. Trường hợp của anh không phải ra tòa mà chỉ đi trại lao động vài năm rồi về).

Bác Nguyễn Hoạt bị bắt sau anh em chúng tôi có lẽ khoảng vài tuần và cũng bị biệt giam bên khu B với tôi nhưng khác đây. Một hôm bác nhắn tôi kiếm cho bác ít thuốc Lào qua cô tù nữ làm lao động bên ngoài. Tôi nhờ lại cô này việc ấy vì hàng ngày cô đều xuống nhà bếp lấy cơm và dễ dàng hỏi xin từ mấy người tù nam giới dưới đó. Bác nhắn lời cảm ơn tôi, thật đúng là của người phúc ta. Thế rồi không biết họ đưa bác sang Chí Hòa lúc nào nhưng trước lần chuyển tất cả anh em chúng tôi.

Mới ngày nào bác còn nhắn dặn tôi qua anh Lâm Vị Thủy rằng phải cẩn thận với ông Hải con. Tôi không hiểu điều bác muốn nói nên hỏi bác Vũ Toàn Tự và biết thêm đôi chút. Ông Hải con này cũng là một cán bộ Việt Quốc kỳ cựu cùng thời với hai bác và có một cuộc đời hoạt động ngang dọc khá kỳ bí, từng học trường Hoàng Phố về, rồi lưu lạc đây đó trước khi di cư vào Nam năm 1954. Có một người thân cận với ông hồi còn hoạt động chung, không biết sao về sau lại trở thành cán bộ cộng sản khá cao cấp ngoài Bắc. Tôi vẫn nhớ dáng vóc nhỏ người của ông cùng cái biệt danh đi kèm, mỗi khi nhìn thấy ông dưới sân đứng phơi nắng. Mấy người trong Việt Quốc nói rằng ông cũng rất nghệ sĩ và từ trước vẫn sống một mình, không có vợ con gì cả. Bị bắt vào Chí Hòa cùng với nhiều thành phần Quốc dân đảng khác như bác Vũ Toàn Tự, cụ Nguyễn Văn Lực (sau khi ra tù, tôi quen biết với anh Nguyễn Cái Thế, một trong những người con của cụ. Ngày cụ mất, tôi có dự tang lễ. Cùng với mấy anh em nữa, chúng tôi kính viếng cụ bức đại tự hai chữ Chính Nhân viết theo lối thư pháp. Tôi cũng có dự mấy lần giỗ cụ)...nơi thời điểm xảy ra nhiều vụ bắt bớ các thành phần đảng phái quốc gia khi ấy. Ông cũng ở cùng lầu bên trên với bác Nguyễn Hoạt và được trả tự do sau cái chết của bác vài năm.

Đi theo người bạn, tôi có đến nhà thăm ông ở con hẻm nhỏ đường Thích Quảng Đức Phú Nhuận, và được xem vài bức tranh sơn dầu do ông vẽ cùng với tập bản thảo thơ văn viết tay trên giấy đã ó vàng theo thời gian. Khi ông từ trần, tang sự rất đơn giản và âm thầm.

Bác Nguyễn Hoạt ở cùng khu vực cổng xe lửa số 6 nhưng về phía bên kia, gần với xóm đạo Bùi Phát, và cách nhà tôi bên này chừng vài phút đi bộ. Khi tôi về, rất đều đặn cho tới khi sang định cư ở Hoa Kỳ cuối 2006, hàng năm đến ngày giỗ bác tôi vẫn nhớ và đem đồ lễ sang nhà thấp nhang rồi dự bữa giỗ thanh đạm với bác gái và chỉ có thêm vài người họ hàng. Mới năm rồi, tôi được tin bác gái Nguyễn Hoạt cũng đã từ trần. Tôi chưa thể nào quên hình ảnh bác Nguyễn Hoạt trai lúc nào cũng điềm đạm, tuy dáng người hơi gầy yếu và bác gái thì thật đôn hậu nhỏ nhẹ hiền lành, đứng về một người phụ nữ chân quê mẫu mực vùng đồng bằng Bắc bộ. Một nhà văn nhà báo lão thành, một cán bộ Việt Nam Quốc Dân đảng kỳ cựu như bác Nguyễn Hoạt, lúc cuối đời buồn thảm và lặng lẽ quá.

Xin kính cần nhớ đến hai bác với tất cả thành tâm.

*

Rồi khoảng giữa năm 1986, không hiểu sao anh Dương Hùng Cường lại bị đưa về Phan Đăng Lưu cùng với anh Doãn Quốc Sĩ, cô Lý Thụy Ý và Nguyễn Thị Nhạn. Trước đó đâu chừng một hai ngày, họ đã dồn mấy anh em chúng tôi, anh Dương Hùng Cường, anh Hoàng Hải Thủy, anh Duy Trác và tôi vào chung một phòng rồi mới tách chuyển sau đó. Khi dọn đồ đạc để di chuyển, anh Dương Hùng Cường nháy mắt nhìn tôi cười và nhắc rằng đến ngày về nhớ đem theo Sài Gòn mỹ tửu đến ngã ba Lê Văn Duyệt, cho dù kịp leo lên xe lam để đi theo, nhưng rồi cũng chỉ được một đoạn và sau đó thì bị bỏ rơi mất hút.

Khi mọi người lên đến nghĩa trang trên Lái Thiêu Bình Dương thì mộ anh đã được lấp xong, trước sự ngỡ ngàng không thể nào hiểu nổi tại sao. Đám công an cũng biến mất từ bao giờ. Các cháu có đem theo máy ảnh để chụp hình ảnh tang sự và lúc hạ huyệt, nhưng có một tên công an đưa tay giành lấy máy, nói sẽ giúp thực hiện tiếp tục cho việc này. Về nhà đem ra tiệm để tráng rửa thì cuộn phim đã bị làm cho hư hỏng hoàn toàn, không thể thấy được một tấm ảnh nào.

Ngồi chuyện trò, thỉnh thoảng chị Vũ Hoàng Oanh chỉ thờ dài thật nhẹ và đôi mắt buồn ngán lệ. Chị đã nén mọi đau thương vào bên trong con người hiền lành, vốn sẵn nhẫn nhục chịu đựng từ lâu. Có vẻ như chị thanh thản chấp nhận cái chết của anh Dương Hùng Cường như thể một định mệnh đã an bài khắc nghiệt. Dù rằng, chị chỉ được thông báo nguyên nhân cái chết của anh Dương Hùng Cường là do “đột tử trong đêm” vậy thôi. Và chắc cũng chẳng có thể làm gì hơn được trong hoàn cảnh như thế. Tôi thầm ngưỡng phục sự can đảm của chị và hiểu rằng chị biết vẫn còn phải tiếp tục vất vả nặng gánh lâu dài vì đàn con trẻ dại.

Hồi chưa bị bắt, thỉnh thoảng có nhiều buổi chiều đi ngang qua vùng ông Tạ, tôi vẫn thường bắt gặp dáng người gầy guộc của chị đang lặng lẽ đạp xe nơi phía trước, và đằng sau xe luôn cột buộc một thùng các tông, chắc chị vừa đi lấy vài thứ bánh kẹo quanh khu đó cho ngày bán căng tin hôm sau. Tôi đạp theo mãi cho đến khi chị quẹo khuất vào một con hẻm tắt ở ngã ba cuối đường.

Chị chợt cười vui kể với tôi rằng mới đi xem bói bên Thanh Đa tuần trước, bà thầy nói sẽ có một người bạn thân thiết của chồng ghé về thăm, chị chưa hề nghĩ ra ai thì không ngờ hôm nay lại ứng vào tôi.

*

Ngày giỗ đầu của anh Dương Hùng Cường thật cảm động. Ngoài bà con họ hàng, còn có rất đông bạn hữu anh và của gia đình tham dự. Tôi đem đến đặt trên bàn thờ anh một chai Sài Gòn mỹ tửu có dán ở bên cạnh vỏ chai bài thơ Rượu ngày giỗ bạn viết trên giấy. Cắm xong nén nhang, dường như tôi lại thấy cái nháy mắt và nụ cười thật tươi của anh nơi khuôn mặt trên khung hình.

Mọi thứ như tạm ngưng ngoài và chị Vũ Hoàng Oanh lại trở về với sinh hoạt hàng ngày của một cô giáo, bên cạnh việc bán căng tin ở trường học để có thêm thu nhập, vun vén cho đời sống gia đình. Nhưng rồi tai ương bất hạnh lại một lần nữa

đồ ập xuống, đưa đến cái chết bất đắc kỳ tử vô cùng thảm thương cho chị, chỉ sau ngày giỗ đầu anh Dương Hùng Cường được vài tháng.

Một em sinh viên quê miền Trung phụ việc bán hàng tại quầy căng tin, đã nhờ chị thay mặt cho gia đình ở xa, cùng đắp xe đồ đi xuống bên nhà vợ tương lai dưới Biên Hòa để nói về chuyện cưới xin. Xong việc và trở lại Sài Gòn vào buổi chiều, hai cô cháu lấy lại xe đã gửi ở bến xe để đạp về nhà. Đến ngõ hẻm quen thuộc và lúc chị quẹo sang vừa qua được nửa phần đường, bất thần một chiếc xe mười hai chỗ do gã tài xế say rượu từ đằng xa phóng vút tới với tốc độ rất nhanh, vì đang cố chạy trốn hiện trường mấy tai nạn vừa mới liên tiếp gây ra trước đó, hất văng chị nằm sõng soài trên mặt lộ. Chiếc xe đạp bị gãy nát và chị tử vong ngay sau đó tại bệnh viện.

Một buổi tối trong mấy ngày tang sự buồn thảm và linh cửu chị vẫn còn quàn tại nhà tang lễ bệnh viện Trưng Vương, anh chị Thịnh & YẾN hỏi ý kiến tôi về tình trạng tương lai của lũ cháu mồ côi. (chị YẾN là em gái chị Vũ Hoàng Oanh, hiện anh chị định cư ở New Jersey). Anh chị thật phân vân suy nghĩ chưa biết tính toán ra sao cho vấn đề liên quan đến tương lai các đứa cháu mồ côi. Tôi hiểu tâm trạng này vì biết gia đình anh chị cũng đông con. Anh cho biết họ hàng anh Dương Hùng Cường ngờ ý muốn nhận nuôi cháu Hoàng là út trai và có thể thêm Hoài, là cháu gái út nữa. Công ty của gã tài xế gây ra tai nạn cũng hứa nhận sẽ một hai cháu lớn vào làm việc trong văn phòng của họ. Tôi nhìn lên đôi mắt anh Dương Hùng Cường trên bàn thờ rồi nói với anh chị Thịnh & YẾN, về điều rất thật lòng mà tôi đã nghĩ tới ngay sau lúc biết tin chị Vũ Hoàng Oanh đã không qua khỏi, có cả cháu Linh lớn nhất trong nhà, cũng đang ngồi cùng nghe. Tôi nói rằng với công việc bán hàng ở căng tin trường học mà chị để lại mà các cháu quá quen thuộc vì vẫn thay nhau phụ đỡ hàng ngày cho mẹ, thì đủ đáp đổi qua ngày, không đến nỗi lo lắng lắm về sinh kế. Các cháu đủ sức đùm bọc, nương tựa vào nhau trong cuộc sống và tiếp tục học hành. Sự khổ nhọc vất vả gần gũi bên nhau sẽ nuôi giữ mãi tình nghĩa chị em. Đừng nghĩ đến việc chia đàn sẽ ghé mà chị em phải tan tác rồi sẽ đưa đến xa cách nhau dần dần. Dầu sao mất mẹ nhưng còn sự nâng đỡ của chú dì là anh chị Thịnh & YẾN, một chỗ dựa tinh thần vững chắc cho các cháu. Mọi sự hứa hẹn nào đó với các cháu đều đáng quý và chỉ nên ghi nhận chứ không thể là một chọn lựa Căn nhà trệt lợp tôn ọp ẹp cũ nát, trước đây vốn nằm trong dãy nhà kho năm xưa thuộc công ty dược phẩm của anh trai chị Vũ Hoàng Oanh, đã được các cháu xây cất lại thành căn nhà mấy tầng lầu rất khang trang, rộng rãi. Lầu trên cùng các cháu dành riêng làm gian thờ bố mẹ. Mỗi năm sang dự đám giỗ anh chị Dương Hùng Cường, tôi hay nói vui với các cháu là khi hóa vàng, phải nhớ đốt thêm tấm hình chụp nhà mới, để bố mẹ còn biết đường mà tìm về, kéo không lại nhầm nhà. Có một chi tiết khá thú vị khi tôi gặp được ông anh ruột của anh Dương Hùng Cường từ ngoài Hà Nội vào chơi thăm các cháu trong một lần giỗ. Ông cho biết đúng ra tên thật của anh Dương Hùng Cường do cha mẹ đặt từ thuở còn bé là Dương Hùng Cương (không có dấu huyền), còn Dương Hùng Cường là tên của ông. Khi đi học cứ nhầm qua đổi lại rồi hai anh em đổi luôn tên cho nhau và sửa lại giấy tờ từ hồi nào cũng không nhớ nữa.

Tôi cũng chưa bao giờ nhớ ra để hỏi anh Dương Hùng Cường về việc tất cả các cháu gái đều được anh chọn đặt tên đệm là Mạc... Dương Mạc Thi (cháu này mất tích trên đường vượt biển), Mạc Thu, Mạc Linh, Mạc An, Mạc Ly, Mạc Hoài. Đây là một điều khá đặc biệt để dễ nhận ra các cô con gái nhà ông Dương Hùng Cường. Đến năm 2004, tôi lại chủ hôn bên đàn gái trong đám cưới cháu An, con gái thứ của anh chị. Chú rể cũng là một anh chàng Việt kiều Pháp về làm việc ở Sài Gòn. Trước đó, bà xã tôi đã đỡ đầu cho cháu Rửa tội theo đạo tại nhà thờ Đa Minh Ba Chuông Phú Nhuận, vì cháu cảm nhận được sức mạnh và nguồn trợ lực thiêng liêng

nơi niềm tin vào Chúa, từ khi theo các bạn lui tới tham dự các sinh hoạt ở ngôi nhà thờ này..

Khi con gái đầu lòng cứng cáp, gia đình An sang Pháp nghỉ hè. Lúc về, cháu khoe với tôi hình ảnh và kể chuyện đến thăm bác Trần Tam Tiệp. Năm đó anh Trần Tam Tiệp đã suy yếu nhiều và gần tám mươi rồi. Tôi có biết việc anh bị tai nạn giao thông năm 1994, đã làm ảnh hưởng đến não, rồi mấy lần tai biến tiếp theo sau đó đã khiến anh không còn được minh mẫn nữa. Kể từ khi anh em chúng tôi bên nhà bị bắt, rồi đến cái chết của bác Nguyễn Hoạt và anh Dương Hùng Cường trong tù, anh đã bị dằn vặt cũng như day dứt nhiều lắm. Lúc mãn hạn tù trở về, tôi gửi thư sang anh nhưng chỉ thăm hỏi thường tình, không nhắc gì đến những chuyện đã qua. Trong một lần về Việt Nam du lịch, Paul Thảo, người con trai thứ của anh Trần Tam Tiệp có tìm đến thăm tôi và cho biết chừng như anh đã nhẹ lòng phần nào sau lúc nhận được thư tôi.

Những ngày cuối năm 2006, tôi đến định cư tại Houston Texas và thư đi tin lại rồi mãi mãi nợ lời hứa một lần sang Paris thăm anh. Gần đến Giáng Sinh 2009, tôi gửi thiệp chúc mừng sớm và khi nhận được, anh đã thật xúc động. Paul mail cho tôi biết như thế, kèm theo tấm ảnh chụp anh chăm chú nhìn vào tấm thiệp của tôi đang cầm trên hai tay. Paul còn nói sau Tết dương lịch sẽ dọn đến nhà mới rộng rãi hơn cùng với ước mong được đón tiếp tôi trong một tương lai thật gần để tạo niềm vui bất ngờ cho bố. Thế rồi chỉ còn hai ngày nữa là Giáng sinh năm đó thì anh thanh thản ra đi sau hơn mười lăm năm chống chọi với bệnh tật. Tôi có được xem hình ảnh tang lễ của anh do anh Đỗ Việt gửi sang. Thôi thì cũng xong một phận người trong cõi vô thường của cuộc đời và cái chết là sự nghỉ ngơi lớn nhất cho anh.

*

Từ ngày sang Hoa Kỳ, tôi không còn có mặt trong ngày giỗ anh Dương Hùng Cường hàng năm. Cuộc sống hối hả nơi quê người nhiều lúc đã làm tôi quên đi hẳn hình ảnh cái nháy mắt và nụ cười quen thuộc của anh. Nhưng thật bất ngờ tại nơi đây tôi gặp lại cháu Mạc Ly, một trong mấy cô con gái của anh Dương Hùng Cường, từ bên Cali dọn nhà đến Houston trước ngày tôi qua được ít lâu. Hồi còn đi làm cho công ty ngoại quốc tại Sài Gòn, cháu xin được một học bổng sang Hoa Kỳ du học rồi lấy chồng và ở lại luôn. Mỗi lần vợ chồng cháu ghé nhà thăm tôi, hay chú cháu gặp nhau ở đâu đó ngoài siêu thị, đã như một nhắc nhở, khiến tôi lại thấy anh Dương Hùng Cường vẫn gần gũi quá.

Thật tiếc vì anh chị không được nhìn thấy tất cả các con của mình đều trưởng thành vững chãi trên đường đời. Sau ngày tôi đi vài năm, An đã theo chồng sang Paris sinh sống hẳn. Cậu út trai duy nhất Dương Phụng Hoàng mà ngày xưa lúc còn lẫm chẫm, mỗi lần tôi đến nhà vẫn thường thấy anh chăm chút dứt từng miếng cơm, giờ cũng đã lấy vợ. Có mấy năm liền, gia đình cháu Linh từ Việt Nam sang Houston ăn Tết với bà mẹ chồng, đều mang theo cho tôi vài món quà hương vị quê nhà. Năm trước đây, nhân dịp từ Paris đến Cali để theo học thêm một khóa chuyên môn, cháu Hoài ghé Houston để chị em gặp nhau và cháu cũng đến chào thăm tôi, người bạn vai em thân thiết của bố cháu ngày xưa.

Ở nơi xa thăm muôn trùng, với một giao cảm thiêng liêng, chắc hẳn anh Dương Hùng Cường cũng thật vui sướng dõi mắt trông theo đàn con nhỏ bé của mình, mới thuở nào còn là lũ chim ngơ ngác chưa kịp ra ràng, thoát chốc đã mạnh mẽ vươn cánh tung bay đi muôn phương trời mạnh mẽ như vậy.

*

Khi mê mải bước đi lặng lẽ về nơi phía xa cuối của hành trình cuộc sống, và rồi bất chợt lúc nào đó, ai mà chẳng bàng hoàng chợt nhận ra rằng không bao giờ còn có thể quay trở lại những nơi chốn cũ của tháng ngày đã qua được nữa. Có chăng là phảng phất đâu đây đôi chút nhạt nhòa điều này chuyện kia, ẩn hiện nơi ký ức, chợt về từ những dấu mốc nhắc nhở nào

vừa đến. Và mỗi một nhân ảnh lãng đãng thấp thoáng nơi bóng thời gian cũ kỹ, lại ùa theo từng khuôn dáng khác nơi từng thời đoạn tháng năm, nhiều khi thốt nhiên hiển hiện giống như giấc mơ trong đêm vừa mới đây, rồi lại chấp chới trôi ngay vào khoảng không vô định. Nhớ ra có ở đ vô vàn kỷ niệm êm đềm, niềm vui và sự buồn phiền, khổ đau dằn vặt và hạnh phúc nhỏ nhoi. Nhiều lúc còn bất gặp cái hụt hẫng chập chờn nào đấy, bàng hoàng trong thoáng ngẩn ngơ tiếc nuối dịu dàng, về những điều bằng quơ chẳng rõ ràng cho lắm, đã bỗng dưng mất hút từ bao giờ xa xăm quá. Tôi vẫn có hoài thứ tâm trạng quen thuộc như thế. Và cùng tâm thái ấy, mỗi lần nhớ tới anh Dương Hùng Cường, một quãng đời tôi từ tháng năm cũ lại lần lượt trở về, thật bồi hồi làm băng khuâng xao xuyến quá.

Những khi như vậy, phải chăng lần thần quá hay không, nhưng có lẽ là một thứ lần thần cần thiết với tôi, vì còn biết tìm đâu ra chỗ trú ẩn yên ổn nào khác cho đôi lúc suy tưởng thảng thốt vu vơ, nơi ngày tháng mỗi mệp này và nhiều nỗi thất vọng về chính mình.

Houston tháng 6/2016

Phụ đính:

Khóc bạn Hồi Ký Ấu Oanh

Bác Dương thôi đã thôi rồi
Nước mây man mác ngậm ngùi lòng ta

Từ thuở ấu thơ, anh em chúng tôi đều được mẹ ru bằng bài thơ Khóc Bạn của cụ Tam nguyên Yên Đỗ khóc ông cố nội chúng tôi là cụ Nghè Dương Khuê. Bài thơ trở thành bài ca dao nằm trong ký ức tôi từ ngày đó, hơn 40 năm sau lại bật ra như những lời nhớ thương tha thiết của tôi với người bạn thân: Vũ Hoàng Oanh. Nguyễn Khuyến khóc Dương Khuê lúc tuổi đời đã xế chiều nên nỗi nhớ chỉ là ngậm ngùi, còn tôi khóc bạn khi tuổi đời chưa tới 50 là cái khóc xót thương vô hạn.

Ngày còn học Trưng Vương thì Oanh học trên tôi một lớp. Chúng tôi chỉ biết nhau nhưng chưa phải là bạn. Mãi đến khi thi vào trường Sư Phạm, vô tình làm sao, hai đứa trùng tên nên có sổ báo danh kế nhau. Gặp nhau ở trường thi, lại ngồi cạnh nhau thì không quen cũng thành quen hướng chi chúng tôi cùng là dân TV lại biết nhau từ trước. Dĩ nhiên hai đứa tôi mau chóng kết hợp với nhau, cóp qua cóp lại bài nhau nên kết quả là hai đứa cùng đậu và còn được xếp chung vào một lớp. Tôi và Oanh trở thành bạn thân từ đấy.

Oanh không đẹp nhưng dễ thương với đôi má bầu bĩnh, đôi mắt hơi đượm buồn, lúc nào cũng như vương vất một câu hỏi gì chưa được giải đáp. Nhưng điều mà bạn bè nhớ nhất ở Oanh là tính tình đôn hậu, chiều bạn và tử tế với mọi người.

Đời học trò, dẫu rằng lớp học trò này đang chuẩn bị làm người lớn, vẫn có biết bao niềm vui nỗi buồn non trẻ để chia sẻ cùng nhau. Đôi khi thấy bạn bè có người yêu đến đón hoặc ghé thăm, đôi mắt hỏi han của Oanh chột tối lại, vương một chút buồn bã. Tôi gạn hỏi, Oanh chỉ lắc đầu, nhiều lần sau nữa, chẳngặng đặng, Oanh cười mỉm chi đáp” Nhớ bồ” “Thế bồ đâu rồi” “Bồ thuộc người khác rồi”, rồi nhanh chóng Oanh lảng ngay” Thôi khỉ ợ, đừng hỏi nữa, chuyện xưa rồi”.

Thời gian trôi thật nhanh. Gần đến ngày ra trường, chúng tôi gấp rút học thi và ráo riết chuẩn bị các bài thi thực tập. Một hôm, gặp phải bài thi học buá, tôi hỏi mượn Oanh một bài mẫu vì Oanh rất chăm chỉ trong việc sưu tầm các bài dạy mẫu, còn tôi là con cháu họ lười nên rất chệnh mảng. Oanh đang hí hoáy viết nên bảo” Mở cặp ra, ngăn bên trái đó”. Tôi mở cặp lục lọi.

Bài mẫu chẳng thấy đâu, tôi vớ ngay được một lá thư. Quên bẻng ngay bài dạy, tôi len lén kéo nhẹ tờ thư ra khỏi bao và liếc thật nhanh vài giòng. “Ồ, thư tình”, tôi thầm kêu trong đầu. Vừa lúc đó Oanh quay sang, thấy vậy, Oanh vội vã quăng ngay cây bút, xoài người giựt lại lá thư, miệng la bài hải ‘Ới, ới, trả đây, trả đây”. Lá thư không dài và cũng không có những lời lẽ yêu đương hoa mỹ nhưng đọc thì biết ngay đó là thư tình, thư tình của một nhà văn. Ngôn ngữ, nhất là ngôn ngữ của một người viết văn thì có muôn ngàn cách để bày tỏ tình yêu. Tôi mừng thấy bạn bên lên cất lá thư. Một chút ửng hồng trên đôi má bầu bĩnh... Từ đó tôi thấy Oanh hay cười hơn.

Trong khi chờ đợi kết quả sắp hạng ra trường, chúng tôi phải đi khám sức khoẻ tại Bệnh viện Chợ Rẫy. Hôm đó Oanh chở tôi bằng chiếc Vélo Solex mượn được. Chỉ còn cách bệnh viện khoảng 100m thì bất ngờ xe đang chạy ngon trơn bỗng đâm xầm vào một đồng đá xanh đổ ngay giữa lòng đường. Xe mất thăng bằng đổ ập xuống, quăng hai đứa chúng tôi ra hai nơi. Lúc đó tôi đang có thai cháu đầu lòng khoảng 4 tháng. Hốt hoảng, Oanh bật dậy ao ngay về phía tôi mà không thấy rằng 1 đầu gối quần bị rách để lộ vết thương rướm máu và 1 bàn tay bị đá xanh đâm nát máu thấm đỏ cả. Oanh lính quỳnh ôm nâng tôi dậy, mặt tái mét, miệng líu lại” Oanh, Oanh có sao không? Có đau bụng không?” Tôi tuy cũng rất lo sợ cho cái thai nhưng thấy Oanh quá lo lắng cho tôi, tôi thấy lòng cồn cào thương bạn nên vội trấn an ”Minh không sao, đừng lo. Thôi mau nhấc xe dậy, vào ngay bệnh viện nhờ họ băng bó cho Oanh”.

Ra trường, tôi về dạy ở Gia Định, còn Oanh xuống Biên Hoà. Như một sui khiến của số mệnh, người yêu của Oanh, nhà văn Dương Hùng Cường, còn có bút hiệu là Dê Húc Càn đồng thời là một quân nhân cũng đang làm việc tại phi trường Biên Hoà. Họ đã được gần nhau, cuộc tình dẫn đến kết cuộc tốt đẹp là cái đám cưới vào năm 1964. Năm sau, 1965, Oanh sinh cháu đầu lòng Dương Mạc Thi rồi tiếp theo Oanh sinh liền 7 cô công chúa trong vòng 10 năm. Khi anh Cường đổi về làm việc tại Sài Gòn thì Oanh cũng được chuyển về dạy học tại trường Hồng Bàng (sau năm 1975 thì dạy tại trường Hùng Vương, cùng thuộc quận 5). Chúng tôi lại có dịp gần gũi nhau.

Vào khoảng năm 74 tôi thấy Oanh ngoài giờ dạy ở trường công còn dạy thêm ở 2 trung tâm tư nữa. Thấy tôi thắc mắc sao Oanh dạy quá nhiều, không còn thời giờ dành cho các con nữa thì Oanh tâm sự:” Ông Cường giành phần chăm mấy đứa nhỏ. Ông ấy bảo, ông ru con hay hơn mình”, rồi Oanh xuống giọng “ Minh phải dạy thêm lấy tiền cho ông Cường in truyện”. Nói là chăm sóc con chứ thật ra thì lúc đó gia đình nào cũng có người giúp việc, lo cơm nước, giặt giũ, bế bồng trẻ nhỏ rồi. Tôi thông cảm với Oanh vì thời gian đó, lương hai vợ chồng gom lại, dẫu rằng anh Cường còn viết báo thêm cũng chỉ đủ chi tiêu cho một gia đình mười mấy miệng ăn mà thôi. Muốn in sách truyện, Oanh phải cật lực giúp chồng. Thế là bao nhiêu tiền bạc dành dụm được đều đổ dồn vào việc cho ra đời đứa con tinh thần “Vĩnh biệt Phượng”. Thương thay, sách vừa xuất xưởng, chưa kịp phân phối ra ngoài thì ngày 30 tháng 4 như một cơn cuồng phong ập đến, xoá tan hết bao ước mơ, bao xây đắp của cả một miền Nam thân yêu trong đó có 2 gia đình chúng tôi. Ông xã tôi cũng như anh Dương Hùng Cường đều trở thành tù nhân của chế độ mới và 2 gia đình chúng tôi trở thành nạn nhân như trăm ngàn gia đình quân nhân công chức chế độ cũ, luôn luôn bị soi mói, rình rập, theo dõi, lúc nào cũng sống trong pháp phòng, lo lắng, sợ sệt... Với đồng lương chết đói, chúng tôi vẫn phải cố bám vào trường lớp để khỏi phải bị đuổi đi vùng kinh tế mới. Hai đứa tôi cùng chia nhau cái ngậm ngủi của số phận. Oanh 7 con và tôi 6, gia tài chỉ là hai bàn tay trắng với cõi lòng đầy ắp âu lo. Chúng tôi càng gần bó với nhau hơn. Hai đứa lặn lội ra làm đủ mọi việc.

Thoạt đầu là bán sách. Lúc bấy giờ chủ trương của chế độ mới là thiêu huỷ hết số sách báo của miền Nam được gọi là văn hoá đồi trụy, tàn dư Mỹ ngụy. Chúng tôi lại thuộc các gia đình văn nghệ sĩ, càng bị đề ý, bị lục soát thường xuyên hơn. Nếu trái lệnh sẽ bị ghép vào đủ thứ tội

ting. Để được yên thân nuôi con và cũng là để che mắt thế gian, chúng tôi gom góp hết số "tàn dư Mỹ ngụy" trong nhà, nhờ người quen dẫn dắt lên chợ sách Nguyễn Huy Thiệp bày bán. Nhìn những cuốn sách mình từng nâng niu yêu quý từ từ đội nón ra đi, lòng tôi bùi ngùi khôn tả. Cầm cuốn "Chạy trốn Tự do" mà ông xã tôi mới dịch trước đó không lâu, tôi thăm tự hỏi: "Tại sao lại dịch cuốn sách mang cái tên oan nghiệt này?" Cuốn Vĩnh Biệt Phượng của anh Dương Hùng Cường cũng cùng chung số phận, phơi mặt trên 1 tấm ni lông trải dưới mặt đường con phố NHT. Tôi và Oanh thủ 2 cái nón rộng vành, hể liếc xa xa thấy người quen kẻ thuộc hay bạn bè gần xa của chồng thì lập tức cái nón được kéo sụp xuống. Ôi thời thế có ai học đến chữ ngờ! Một hôm vào khoảng xế trưa, hai đứa đang ngồi vêu ra thì một cháu gái của Oanh đạp xe lên tìm mẹ, báo tin em bé út vừa phải vào nhà thương. Khi đó cháu Dao Tiên mới non 1 tuổi. Oanh hốt hoảng ra về. Hôm sau, rồi hôm sau nữa cũng không thấy Oanh lên tôi đoán chắc Oanh phải ở trong bệnh viện với con. Ba, bốn hôm sau Oanh trở lại, cặp mắt còn sưng, oà khóc, nói "Oanh ơi, cháu Dao Tiên mất rồi. Cháu mất vì thiếu dinh dưỡng, vì đói ăn đó Oanh ạ!".

"Nghề" bán sách của chúng tôi do thời cuộc mà tự sinh thì cũng do thời cuộc mà tự diệt. Chúng tôi học quán thuốc lá, vào bao rồi đem vô Chợ Lớn bán nhưng cũng chẳng được bao lâu thì chợ thuốc lá cũng bị càn quét. Tôi nhờ biết may vá từ nhỏ nên quay ra may quần áo con nít đem giao các chợ, còn Oanh thì đi bỏ mối bánh kẹo cho các căn tin trường học. Cứ thế, chúng tôi lần hồi sống qua ngày.

Ngoài lúc đi kiếm cơm, chúng tôi còn rủ nhau đi kiếm chồng tù. Hai năm trời biệt không chút tin tức, chúng tôi lo sợ cho số phận các ông chồng. Dò la, thăm hỏi chẳng có kết quả, chúng tôi đánh bạo rủ nhau lên tận ban Quản quản Thành phố để hỏi han. Câu trả lời cũng chỉ như bao nơi khác: "Cứ yên tâm chờ đợi". Cuối cùng thì cuối năm 1977 cũng có tin về sau hơn 2 năm kể từ ngày các sĩ quan của chế độ cũ nghe lời đường mật "Chuẩn bị đồ ăn uống và vật dụng cá nhân trong vòng 10 ngày để đi trình diện". Ông xã tôi bị nhốt ở trại Hàm Tân, còn anh Cường thì ở Long Khánh. Cứ 3 tháng chúng tôi được phép thăm nuôi tiếp tế thức ăn và thuốc men 1 lần. Hai đứa lại có dịp chỉ bảo nhau làm món gì để được lâu, thuốc nào cần nhất v.v.. để mang lên trại.

Tôi còn nhớ thời gian đó, mỗi chiều tối, sau giờ tan trường, Oanh thường ghé tôi, có khi ở đến tận khuya. Các con Oanh ở nhà đã có cô cháu gái mà Oanh cưu mang từ sau năm 75 chăm nom cơm nước. Chúng tôi ngồi bên nhau chia sẻ mọi điều. Tôi hiểu Oanh nhiều nỗi lo lắng vì nợ nần thúc giục mà không có phương cách giải quyết. Tôi đỡ hơn Oanh một chút là tôi còn có mẹ. Đôi khi hai đứa ngồi bên nhau hàng giờ mà chẳng nói với nhau một tiếng nhưng chúng tôi đều hiểu rằng chúng tôi đang chia nhau nỗi sầu khổ âm thầm.

Một hôm, khoảng sau Tết năm 1978 Oanh ghé tôi theo lệ thường, nhưng hôm đó vẻ mặt Oanh rất bồn thần, ngồi hoài không nói. Tôi hỏi:

- Hôm nay Oanh có chuyện gì không mà như mất hồn vậy?

Oanh vẫn ngồi yên không nói. Tôi đứng dậy rót cho bạn 1 ly nước, đến ngồi gần bên ân cần:

- Có việc gì hả Oanh?

Sau một phút ngập ngừng, Oanh nói khế thật khế như sợ có ai nghe thấy:

- Ta nói cái này, đừng giật mình nhé...Mình có bầu.

Tôi giật thót mình, hai lỗ tai lủng bùng.

- Oanh nói gì? Ai có bầu?

- Mình.

- Hà?

- Mình có bầu thật đấy, vừa đi khám bác sĩ về xong.

Tôi trân trối nhìn Oanh, vẫn không tin ở hai tai mình. Biết vậy, Oanh mới tỉ tê khai:

- Hôm Tết rồi đi thăm ông Cường, trại cho ở lại một đêm...Tôi thờ phào như trút được cho chính mình gánh nặng nghìn cân. Oanh nói tiếp:

- Oanh ơi, dẫn mình đi phá đi, mới được khoảng hai tháng thôi, phá chắc dễ.

Tôi ngỡ ngàng hỏi lại:

- Phá? Sao lại phá?

- Chứ để thì làm sao coi được. Ai đòi cô giáo có chồng đi tù mà lại mang bầu. Đâu có ai hiểu...

- Thì nói ra cho mọi người biết.

- Ai tin? Bạn bè, rồi còn học trò nữa chứ. Eo ôi, nghĩ đến là ta rùng mình rồi.

Tôi chợt thấy Oanh có lý. Ừ, ai mà tin nổi, nhất là thời buổi này. Toàn ban giám hiệu đều là người cách mạng, họ sẽ có cơ để bêu riếu, để bôi tro trát trấu lên đầu lên cổ vợ con “thằng ngụy”. Tôi thở dài:

- Ừ, để mình tính xem.

Nói vậy cho Oanh yên lòng chứ thật ra tôi cũng chẳng biết tính làm sao. Tối đến, trong bữa cơm gia đình, tôi nói chuyện với mẹ tôi về việc Oanh muốn tôi chia sẻ. Mẹ tôi bảo:

- Ngày mai Oanh có ghé, con gọi mẹ, mẹ hỏi cô ấy một tí.

- Mẹ hỏi gì hả mẹ?

- Có phải Oanh toàn con gái không?

- Vâng, 7 đứa, bỏ 1 còn 6, toàn là gái cả.

- Mẹ muốn tính xem lần này có bầu, Oanh sẽ sinh trai hay gái.

- Trai hay gái thì thay đổi được gì hả mẹ. Cũng bìa miệng mà thôi.

- Minh sẽ nghĩ cách giúp cô ấy. Vả lại, vì sợ bìa miệng mà phá bỏ đi một đứa con của mình thì sẽ mang tội con ạ.

Mẹ tôi đặc biệt có một cách tính rất tài tình để biết người mẹ sẽ sinh trai hay gái. Cụ có dạy cho tôi một bài toán chữ Hán, tôi học mãi không thuộc (vì mình có biết tí teo chữ Hán nào đâu). Tôi đã chép vào 1 cuốn sổ để dành nhưng qua hết đợt bỏ rập này đến đợt bỏ rập khác nó đã không cánh mà bay.

Dẫu rằng cả Oanh và anh Cường đều không mang tư tưởng “nhất nam viết hữu thập nữ viết vô” nhưng cha mẹ nào mà chả mong ước mình có đủ cả trai lẫn gái.

Sau khi gặp mẹ tôi, Oanh mừng lắm, không còn nghĩ đến việc phá thai nữa vì tin tưởng rằng lần này sẽ sinh được một quý tử.

Thông thường, cứ mỗi đầu tháng, các giáo viên chúng tôi đều phải họp toàn trường để kiểm điểm công việc dạy và thực hiện các chỉ thị của Phòng hoặc Sở giáo dục. Tôi xúi Oanh trong phiên họp kỳ này lấy cớ báo cáo 1 công việc gì đó rồi bôi mặt cảm ơn nhà nước đã cho chúng tôi được gặp mặt, tiếp tế cho chồng ở trại giam lại còn gia ân cho ở lại trại 1 ngày 1 đêm nhân dịp Tết vừa qua nữa. Việc đó quả nhiên hiệu nghiệm. Oanh tuy bị trêu chọc song đã thoát được cơn hiểm nguy. Cũng may mắn cho Oanh, chỉ vài tháng sau khi cái bụng bầu của Oanh lộ rõ thì anh Cường được về.

Một hôm tôi vừa từ chợ về nhà thì đã thấy anh Cường ngồi đợi. Không kịp để tôi hỏi han câu nào, anh đã vào đề liền:

- Oanh sinh rồi chị, ở Bệnh viện Hùng Vương, con trai.

- Ồ, chúc mừng anh. Chắc là Oanh vui lắm. Kỳ này hai ông bà có quý tử, phải ăn mừng thôi. Không trả lời câu nói đùa của tôi, anh chìa ra mảnh giấy con con nói:

- Oanh gửi chị cái này.

Tôi vội vàng mở mảnh giấy đọc: “Oanh ơi, cứu bồ, cho mình mượn 50 đồng để đóng tiền bệnh viện nhé”.

Tôi vừa đi giao hàng về nhưng cũng chỉ có trong tay 30 đồng. Tôi vội vã đạp xe lại ngay nhà chị bạn cùng trường. Tuy chẳng giàu có gì nhưng chị tương đối khá giả hơn chúng tôi vì những tháng ngày xa xưa trước 75, chị là con kiến biết lo xa, ki cốp mua vàng để dành, (trong khi tôi lại là con ve, kêu ra rả hết mùa hè, chỉ biết rong chơi ca hát, cho nên khi đông về thì đói rã rã). Chị lại có lòng tốt nên bạn bè khi cơ nhờ chị đều sẵn sàng san sẻ.

Trao cho anh Cường năm chục bạc xong, tôi biết ngày mai không có tiền chợ cho con song trong lòng vẫn vui vì mừng cho bạn, càng mừng hơn vì thấy cách tính của mẹ tôi thật chính

xác, không làm cho Oanh mừng hụt. Nhưng người mừng nhất ắt hẳn là anh Dương Hùng Cường. Anh đặt tên cho cháu là Phụng Hoàng, Dương Phụng Hoàng, con chim quý.

Khoảng 3,4 năm sau khi ra tù, anh Cường liên lạc được với nhà văn Trần Tam Tiệp đang cư ngụ tại Pháp xin lên tiếng kêu gọi Văn Bút Quốc Tế can thiệp và giúp đỡ cho một số các gia đình văn nghệ sĩ Miền Nam còn kẹt lại quê nhà, đang gặp rất nhiều khó khăn cả về 2 mặt vật chất lẫn tinh thần. Ít lâu sau đó, mỗi năm gia đình chúng tôi nhận được từ 1 đến 3 thùng thuốc tây gửi từ Pháp về (nhưng có lẽ đó là do chính tiền của anh TTTiếp, chứ không phải của VBQT). Song song với thùng quà đôi khi còn có cả 1,2 tờ báo Kháng Chiến nữa. Rồi anh bảo anh em bên nhà viết bài gửi sang. Những thùng quà tuy ít ỏi này cũng đã giúp được gia đình chúng tôi qua những cơn vô cùng bĩ cực. Nhưng oan nghiệt thay, cũng chính những thùng quà này lại đưa chồng tôi, Khuất Duy Trác, anh Dương Hùng Cường và một số các văn nghệ sĩ khác như các nhà văn Dzoãn Quốc Sỹ, Hoàng Hải Thủy, Hiếu Chân, các nhà thơ Lý Thụy Ý, Trần Ngọc Tự... vào tù lần thứ hai. Bọn Công an thành phố còn viết nguyên một cuốn truyện đầy tính bịa đặt và vu cáo có tên Những Tên Biệt Kích Cầm Bút, hồng bôi bản và hạ giá nhóm văn nghệ sĩ trên, sửa soạn dự luận cho một bản án thật nặng nề. Chúng đem giam một số tại nhà giam Chí Hoà, số còn lại tại trại giam Phan Đăng Lưu, có ông xã tôi và anh Cường. Oanh và tôi lại có cùng một địa chỉ để tới lui. Số phận chúng tôi cứ gắn chặt với nhau trong những hoàn cảnh nghiệt ngã như vậy.

Do từ việc bỏ bánh kẹo cho các căn tin trường học, Oanh lần hồi biết được cách thức để đấu thầu toàn bộ cả căn tin của mỗi trường. Oanh rủ tôi làm công việc này. Thế là hai chúng tôi cùng khởi sự tại một ngôi trường Tàu trong Chợ Lớn. Sau này rành rẽ rồi thì mỗi đứa làm ở mỗi trường khác nhau.

Cứ vào cuối mỗi năm học, giáo viên các trường đều phải điều chỉnh lại tờ lý lịch đã khai từ những ngày đổi đời 30/4/75. Năm 1980, con gái thứ hai của tôi đi vượt biên, tôi không khai. Đến khi ông xã tôi bị bắt lại lần 2 tôi cũng không khai. Ban giám hiệu nhà trường chắc hẳn không biết nên tôi vẫn được yên thân. Bất ngờ, vào đầu năm 87, hiệu trưởng mời tôi lên nói chuyện. Bà hỏi han tôi về tình hình gia đình, chồng con, công việc v.v.. và cuối cùng bà hỏi tôi có up to date lý lịch đầy đủ cho mỗi năm không. Tôi mạnh nha thấy điều gì đó không ổn. Tuần lễ sau tôi xin nghỉ bệnh và tuần kế tiếp tôi tổng tiếp lá đơn xin thôi việc. Ở thời điểm này, chiến dịch tổng khử gia đình vợ con tù cải tạo đi kinh tế mới đã chấm dứt vì hoàn toàn thất bại. Từ các vùng kinh tế mới, biết bao gia đình đói rách tả tơi, bệnh hoạn, người sống kẻ chết, lũ lượt kéo về thành phố, nằm la liệt tại các công viên, chợ, nhà thờ, chùa... chính quyền không thể xua đuổi vì họ không còn nơi chốn để dung thân nữa. Do đó tôi không còn lo sợ vì phải lên rừng lập nghiệp. Lại nữa tổng khử đi được một con vợ "ngụy", cũng nhẹ gánh lo cho ban giám hiệu nên họ nhận đơn mà không hỏi han gì cả.

Thời gian này rộ lên rất nhiều tin tức về việc Mỹ sẽ đón các sĩ quan QLVNCH bị tù cải tạo. Tuy rằng chỉ là tin đồn miệng, chẳng có một nguồn xác thực nào nhưng chúng tôi vẫn cứ nuôi hy vọng trong lòng để tiếp tục sống và tiếp tục chịu đựng.

Một ngày đầu tháng 12 năm 1987, lúc đó khoảng 2-3 giờ trưa tôi đang ở nhà thì cô cháu gái của Oanh đến, mặt mũi phờ phạc, nói như đứt hơi: "Cô ơi, chú Cường mất rồi, cô con đang xỉu ở nhà, cô xuống mau đi cô".

Khi tôi bước chân vào đến nhà thì thấy Oanh đang vật vã vừa khóc vừa gào: "Tôi không sống một mình đâu, trời ơi là trời". "Anh Cường ơi, em không sống một mình đâu" !! Tôi ôm lấy tấm thân gầy guộc của bạn, lòng đau xót từng cơn và nước mắt cứ mặc tình tuôn chảy... Không biết bao lâu sau, khi kêu gào đã quá mệt, tôi đỡ Oanh nằm xuống giường rồi bảo với các con Oanh: " để yên cho mẹ nghỉ một chút "

Hàng xóm xung quanh nghe tiếng khóc, vài ba người lấp ló ngoài cửa.

Bình tâm trở lại, tôi hỏi thăm cháu Linh, cháu tí tê kể : " Sáng nay cháu ở nhà, công an khu vực

tới đòi gặp mẹ. Cháu bảo mẹ đang dạy ở trường, anh ấy nhắn bảo mẹ ra phường gấp có giấy báo của bố”. Khi cháu ra trường bảo cho mẹ biết thì mẹ vẫn nghĩ là tin mừng. Mẹ bảo “ chắc bố được thả...ồ, hay là...Mỹ đốn”. Mẹ bảo cháu về trước, chuẩn bị đồ vest cho Bố. Đến khi hai mẹ con ra đến phường nhận giấy mới vỡ lẽ...Họ bảo sáng ra đến giờ tập họp, không thấy bố ra, đến đập cửa phòng cũng không thấy bố cháu trả lời, họ mở khoá ra thì thấy bố cháu đã mất rồi.

Oanh được phép đến trại giam Phan Đăng Lưu để nhận diện xác chồng trước khi được phép chôn cất. Đám tang phải làm gấp ngày hôm sau và chỉ cho 2 người mang áo quan vào lấy xác tại khám Chí Hoà mà thôi. Hôm sau tôi đi cùng với Oanh nhưng phải ngồi chờ ngoài góc cây trước cổng trại cùng với các con nhỏ của Oanh. Số bạn bè và họ hàng thân thuộc đến đưa tiễn đều không được tập trung một nơi mà phải phân tán rải rác dọc theo con đường Hoà Hưng, chờ đợi khi xe tang ra đến đầu đường rồi mới được tháp tùng theo. Ôi, quân Cộng sản sao mà độc ác. Người sống chúng không tha đã đành, người chết chúng cũng không cho chôn cất tử tế...Huyệt mộ đã lấp lại rồi nhưng Oanh vẫn đứng trơ trơ như một bức tượng. Nước mắt đâu? Có lẽ nó đã chảy ngược vào lòng. Tôi chợt nhớ đến bài thơ “Đi nhận xác chồng” của Lê Thị Ý:

.....
Mùi hương cứ tưởng hơi chồng

Ôm mồi cứ tưởng ôm vòng người yêu

Thật tội nghiệp cho bạn tôi. Cũng thật tội nghiệp cho những người phụ nữ trót sinh ra trong thời đại chúng tôi.

Vết thương tang chồng chưa ngưng chảy máu thì 3 tháng sau Oanh lại phải rút ruột đẩy đưa con gái đầu lòng thân yêu, Dương Mạc Thi, ra đi trong một chuyến vượt biển với bao bất trắc chờ đợi. Than ôi, đó cũng là lần cuối cùng Oanh nắm được bàn tay nhỏ bé của con: chuyến tàu chở cháu Thi đã không bao giờ tới bến. Chỉ trong vòng 4 tháng Oanh đưa hình hai người thương yêu nhất đời mình lên chùa...

Rồi giọng đời lại tắt bật trôi đi. Oanh vội vã bịt kín những vết thương, dẫu chặt nó vào tận cùng trái tim để ngày ngày phải đối mặt với những cam go của cuộc sống, với tương lai của bầy con còn lại. Thời gian sau này chúng tôi ít gặp nhau hơn vì mỗi đứa cháu riêng mỗi trường mà công việc thì quá đa đoan, tắt bật, cần đến rất nhiều thời gian, Oanh lại vẫn theo đuổi công việc dạy học.

Mùa hè năm 1989, giữa chúng tôi có vài chuyện không vui, tôi giận Oanh. Biết mình không đúng, xin lỗi tôi không xong, Oanh nhờ một cô bạn khác đến năn nỉ, tôi vẫn gan cùng mình không chịu làm hoà. Gần 2 tháng trời chúng tôi không gặp nhau. Một buổi trời đã chạng vạng tối, một anh bạn tù của ông xã tôi, hốt hoảng đến báo tin Oanh bị đụng xe, đã đưa vào bệnh viện Trưng Vương, nhưng tình trạng hình như không được ổn. Tôi tức tốc vào thẳng nhà thương trong tâm trạng rối bời và thật hồi hộp.

Oanh nằm đó, bất động, đôi mắt đã khép lại vĩnh viễn...Tôi bật lên khóc nức nở, nắm lấy tay bạn, sờ lên mặt bạn, vuốt trên người bạn, tôi muốn gào lên “ Oanh ơi. Oanh ơi, mình đây, mình đang ở bên Oanh đây, mình không còn giận Oanh nữa đâu, tỉnh dậy đi Oanh ơi “!!! Tôi đưa tay bút mớ tóc trên đầu xem mình có thật sự tỉnh không, có phải đây là sự thật không...Nỗi hối hận trong tôi trào lên, tôi giận tôi, tôi ghét tôi, tôi là con bạn tôi, sao tôi cố chấp thế...Tuy đã cố dằn vì chỗ đông người, cổ họng tôi vẫn bật lên tiếng gọi “Oanh ơi. Oanh ơi. Dậy đi, mình thương Oanh lắm, có nghe mình nói không?”

Tôi ngồi bên Oanh như thế, nước mắt tiếp tục chảy không thôi, biết bao điều muốn vượt ra khỏi trái tim nên lồng ngực đau thắt.....Lâu lắm, chợt nghe tiếng bà dì Oanh nói “Cô phụ tôi thay quần áo cho Oanh nhé. Người bây giờ còn mềm, thay dễ “.

Tôi nâng đầu Oanh dậy tay chạm ngay vết thương sau ót, máu còn dính bết vào tóc. Đến lúc thay áo lại phát hiện ra phần dưới cũng bị thương, hình như vỡ xương hông thì phải. Ôi, đau đốn biết bao!

Mãi sau này các cháu con Oanh mới kể rằng, sáng hôm đó, một cậu nhỏ mới quen đến chờ

Oanh về Thủ Đức để đi hỏi vợ giùm cho cậu ta. Buổi chiều, trên đường về, đã gần đến nhà, đang băng qua con lộ Lý Thường Kiệt để vào ngõ thì bị một xe hơi do người tài xế say rượu đâm phải.

Oanh là thế đấy, hay làm chuyện bao đồng để giúp người .

Oanh mất đi bỏ lại bầy con 5 đứa. Con chim quý, Phụng Hoàng, của vợ chồng Oanh sinh bất phùng thời, mới 10 tuổi đầu đã mồ côi cả cha lẫn mẹ. Nhưng như một định luật bù trừ, hai con lớn của Oanh tiếp tục công việc của mẹ, không những đã duy trì được mức sống đầy đủ cho gia đình mà các cháu còn dìu giắt nhau học hành tới nơi tới chốn nữa. Nếu người ta tin có linh hồn thì chính linh hồn người Mẹ, day dứt lúc ra đi đã quay trở lại thế gian này để phù trợ cho các con vươn lên trong cuộc sống.

Hôm nay ngồi viết những dòng hồi tưởng này về một phần đời không nhỏ của bạn tôi, Vũ Hoàng Oanh, người phụ nữ tâm tính hiền lành, hay giúp đỡ người khác nhưng số phận cay nghiệt đã dành cho cuộc đời bao tang thương, oan trái. Khi sống, tâm tư luôn mòn mỏi vì lo toan cơm áo, còn mang nặng những vết thương không cơ hàn gấn. Đến lúc là đời, lại ra đi trong một cơn mê khốc liệt với thân thể đốn đau, với cõi lòng đứt đoạn vì bầy con thơ dại. Oanh ơi, những dòng hồi ức hôm nay cũng còn là những nén hương muôn màng mình thắp lên để nhớ đến Oanh, nhớ đến một quãng đời hai chúng ta cùng chung bước trải dài từ tuổi học trò cho đến khi vĩnh biệt.

Ngủ đi Oanh, hỡi bạn hiền,
Ngủ cho say nhé, triền miên giấc nồng
Chuông chùa vọng giữa thình không
Đưa hồn an lạc về vùng tịnh yên.
Hai mươi năm, ngày giỗ bạn

21/6/1989 – 21/6/2009